

Huỳnh Đình Tế

HELPING YOUR CHILD ACHIEVE IN SCHOOL

A Handbook for Southeast Asian Parents

**ENGLISH-VIETNAMESE
BILINGUAL EDITION**

Huntington Beach, California 92647

SOUTHEAST ASIAN CULTURE AND EDUCATION FOUNDATION

1999

Huỳnh Đình Tế, Ph.D.

©1999

1-882337-16-6

HELPING YOUR CHILD ACHIEVE IN SCHOOL
A Handbook for Southeast Asian Parents
ENGLISH-VIETNAMESE BILINGUAL EDITION

Text in English, followed by English-Vietnamese glossary,
Vietnamese text, Vietnamese-English glossary, and
review questions in Vietnamese.

Huntington Beach, California 92647

SOUTHEAST ASIAN CULTURE AND EDUCATION FOUNDATION

Produced and field-tested with a grant under Title VII, US Department of
Education. Content is the responsibility of the Southeast Asian Culture and
Education Foundation. For information on this book or the versions available in
English or in bilingual Hmong, Lao, or Khmer, contact Dr. Van LE,

17212 Blue Fox Circle, Huntington Beach, CA 92647

Tel: (714) 842-7589 - Fax: (714) 847-4009

E-mail: SEACAEF@AOL.com

Huỳnh Đình Tế

**Giúp Con Em Thành-công
ở Học-đường**

**ENGLISH-VIETNAMESE
BILINGUAL EDITION**

Huntington Beach, California 92647
SOUTHEAST ASIAN CULTURE AND EDUCATION FOUNDATION
1999

10/10/10

10/10/10 10/10/10 10/10/10
10/10/10 10/10/10 10/10/10

10/10/10 10/10/10 10/10/10
10/10/10 10/10/10 10/10/10

10/10/10 10/10/10 10/10/10
10/10/10 10/10/10 10/10/10
10/10/10 10/10/10 10/10/10

INTRODUCTION

Parental involvement as a means to improve education has recently attracted much attention from researchers. Study after study confirms the importance of what the parent does for the child in early childhood and through the school years. Parents who read with their children, give them books, ask them stimulating questions, etc... give their children a big boost toward success. Parent involvement has become one of the basic components in many blueprints for educational reform and educational legislation such as *America 2000: An Education Strategy* (U. S. Department of Education, 1991), *The Parent Involvement Initiative* (California Department of Education, 1988), and the Improving America's Schools Act, 1994.

Language minority parents often wonder how they can effectively help their children if they do not have English proficiency, a high level of education, and experience in the American educational system. On the other hand, school personnel often complain that language minority parents are "not concerned" with their children's education because the parents rarely attend school meetings.

The purpose of this book is to suggest ways in which Southeast Asian parents—even those who are not highly proficient in English or highly educated—can get involved in their children's education, both in the home and in school. Parental involvement links the school, the home, and the community. The rapport of trust and collaboration between the school and the home will greatly benefit language minority students in their school work and their adjustment to American society.

This sourcebook is prepared in English with versions in Vietnamese, Cambodian, Lao, and Hmong languages (printed separately). Parents are encouraged to read the English text first and try to understand it with the help of the glossary at the end of the chapter. The text in the primary language will provide them with content comprehension and the glossary that follows it will help parents

build up their English vocabulary necessary to express in English what they know about the chapter. It should be noted that the text in the primary language is not a literal translation of the English text but, rather, a clarification, explanation, and expansion of the English text for better comprehension. The review questions will help the readers to assess whether they have correctly understood the chapter.

The Southeast Asian Culture and Education Foundation extends its warm appreciation to school personnel and parents who have helped in the pilot-testing of the handbook in its draft form.

While this publication is made possible by a Title VII grant from the Office of Bilingual Education and Minority Language Affairs (OBEMLA), U. S. Department of Education, the Southeast Asian Culture and Education Foundation (SEACAEF), the author and the translators alone are responsible for the content of the book.

Van LE, SEACAEF Program Coordinator
Formerly: EIEP State Coordinator,
California Department of Education
June 1997

GIÚP CON EM THÀNH-CÔNG Ở HỌC-ĐƯỜNG LỜI NÓI ĐẦU

Gần đây các nhà nghiên-cứu giáo-dục rất quan-tâm đến vấn-đề phụ-huynh tham-gia vào các sinh-hoạt học-đường. Kết-quả của các cuộc nghiên-cứu cho ta thấy tầm quan-trọng của những điều phụ-huynh giúp con em từ lúc tuổi thơ cho đến khi các em rời học-đường. Những học sinh nào được phụ-huynh giúp đỡ trong việc đọc sách, được cung-cấp đầy đủ sách vở và được thảo-luận về những điều đọc trong sách, thường đạt được những thành-tích tốt ở học-đường. Các chương-trình cải-tổ giáo-dục cũng như những đạo-luật giáo-dục thường đặt trọng tâm ở vai trò của phụ-huynh trong việc học hành của con em, như các dự-án *Hoa-Kỳ năm 2000: Một Sách Lược Giáo-Dục* của Bộ Giáo-dục Liên-bang hay dự-án *Sáng Kiến về Phụ-Huynh Tham-gia Giáo-dục* của Bộ Giáo-dục Tiểu-bang California và Đạo-luật Liên-bang về *Cải-Tiến Học Đường Hoa Kỳ* được thông qua năm 1994.

Phụ-huynh gốc ngôn-ngữ thiểu-số thường tự hỏi làm sao có thể tham-gia khi họ ít thông-thạo Anh-ngữ, ít học-thức, và không có kinh-nghiệm về hệ-thống giáo-dục Hoa-Kỳ. Mặt khác, các nhân-viên học đường Hoa-Kỳ thường hay than phiền rằng phụ- huynh thiểu-số “không quan-tâm” đến việc học hành của con em vì thấy phụ-huynh ít khi tham-gia các buổi họp ở trường.

Mục-đích của sách này là đề-nghị một vài phương-cách để phụ-huynh Đông Nam Á có thể giúp con em học hành và tham-gia các sinh-hoạt học-đường mặc dù họ không thông-thạo Anh-ngữ và không có trình-độ học-vấn cao. Sự cộng-tác giữa gia-đình và học-đường rất cần-thiết vì sự-kiện này sẽ giúp các em học sinh thành-công ở học-đường và thích-ứng với xã-hội mới dễ-dàng hơn.

Nguyên-bản sách này được soạn-thảo bằng Anh-ngữ và được dịch ra các ngôn-ngữ Đông Nam Á như Lào, Mông, Cao-miên và Việt-nam, mỗi ngôn-ngữ đều được in riêng.

Quý vị nên đọc phần Anh-ngữ trước và cố gắng tìm hiểu ý

nghĩa của bản Anh-ngữ. Bản từ-ngữ đối- chiếu Việt-Anh sẽ giúp quý vị biết thêm những từ Anh-ngữ cần-thiết để phát-biểu những điều mình đọc và hiểu bằng Anh-ngữ. Quý vị cần biết rằng bản tiếng Việt không phải là bản dịch từng chữ một từ Anh-ngữ ra mà là bản dịch thoát nghĩa để giúp quý vị hiểu nội-dung chương sách được rõ ràng và chính xác hơn. Mỗi cuối chương có bản câu hỏi để quý vị trả lời để tự mình xem có hiểu đầy đủ nội-dung chương sách hay không.

Hiệp-Hội Văn-Hóa Giáo-Dục Đông Nam-Á (SEACAEF) chân-thành cảm-tạ quý vị nhân-viên học-đường và phụ-huynh đã giúp đỡ chúng tôi trong việc đọc và phê-bình bản thảo của quyển sách này

Sách này được xuất-bản là nhờ sự tài-trợ của Nhà Giáo-Dục Song Ngữ (OBEMLA), Bộ Giáo-dục Liên-bang Hoa-Kỳ. Tuy nhiên chỉ có Hiệp-Hội Văn-Hóa Giáo-Dục Đông Nam Á, tác-giả cùng các dịch-giả riêng chịu trách nhiệm về nội-dung cuốn sách này mà thôi.

Van LE, SEACAEF Program Coordinator

Formerly: EIEP State Coordinator,

California Department of Education

June 1997

Contents

I. Role of Home and School in Education	1
English-Vietnamese Glossary	6
I. Vai-trò của Gia-đình và Học-đường trong việc Giáo-dục Con Em	8
Vietnamese-English Glossary	14
Câu Hỏi (Review Questions)	17
 II. Parent's Involvement in Children's Education at Home	20
A. Physical and Psychological Framework.....	20
1. An Environment Conducive to Learning.....	20
2. Motivation and Self-esteem	22
3. Scheduling.....	25
4. Monitoring and Discipline.....	26
5. Establishing Good Study Habits.....	31
6. Communication With Your Child.	32
English-Vietnamese Glossary	35
 II. Phụ-huynh Tham-gia vào việc Học-hành của Con Em ở trong Gia-đình	38
A. Khung-cảnh Vật-chất và Tâm-lý	38
1. Môi-trường thích-hợp cho việc học-hành.....	38
2. Động-lực và tự-trọng.....	40
3. Thời-biểu	44
4. Kiểm-soát và kỷ-luật.....	45
5. Gây nhữn tập-quán học-hành tốt.....	50
6. Chuyện-trò cùng con-cái.....	51
Vietnamese-English Glossary	55
Câu Hỏi (Review Questions)	59

B. Helping Your Child at Home	64
1. Preparing for School	64
2. Helping with Homework.....	65
A. Language Arts	67
B. Mathematics	70
C. Science	72
D. Social Studies.....	73
English-Vietnamese Glossary	75
 B. Giúp Con Em Học-hành trong Gia-đình	79
1. Chuẩn bị con em đi học.....	79
2. Giúp bài-tập ở nhà	80
A. Các môn ngữ-Văn	82
B. Toán-học	87
C. Khoa-học	88
D. Khoa xã-hội	89
Vietnamese-English Glossary	91
Câu Hỏi (Review Questions)	96
 C. Preparing for College and the World of Work	101
1. Preparing for College	101
2. The Choice of a College.....	105
3. Financial Aid	107
4. Preparing for the World of Work	108
English-Vietnamese Glossary	113
 C. Chuẩn-bị Con Em vào Đại-học và Việc-làm	117
1. Chuẩn-bị vào đại-học	117
2. Lựa-chọn trường	122
3. Tài-trợ	123
4. Chuẩn-bị nghề-nghiệp	125

Vietnamese-English Glossary	130
Câu Hỏi (Review Questions)	134
III. Getting Involved in School	139
A. New School, New System, New Role for Parents	139
B. Getting to Know Your Child's School	140
1. School Structure	141
2. Enrollment.....	142
3. Information on Programs	142
4. Meeting School Personnel.....	143
English-Vietnamese Glossary	148
III. Tham-gia vào Học-đường.....	152
A. Học-đường Mới, Hệ-thống Giáo-dục Mới, và Vai-trò Mới của Phụ-huynh	152
B. Tìm Hiểu Học-đường mà Con Em Quý-vị theo Học....	153
1. Tổ-chức giáo-dục.....	154
2. Ghi danh	155
3. Chương-trình giảng-huấn	155
4. Gặp nhân-viên học-đường	157
Vietnamese-English Glossary	161
Câu Hỏi (Review Questions)	165
C. Communicating with School Personnel	170
1. Messages Home	170
2. Parent-Teacher Conferences	172
3. Open House and Other School Events	175
4. Parents as Volunteers.....	176
D. Parent's Rights and Obligations.....	181
English-Vietnamese Glossary	187

C. Giao Thiệp với Nhân Viên Học-đường	191
1. Giấy thông báo	191
2. Các buổi họp giữa phụ-huynh và giáo-chức	193
3. Đêm tiếp phụ-huynh và các sinh-hoạt khác	196
4. Phụ-huynh tham-gia tự-nguyên	198
D. Quyền-hạn và Trách-nhiệm của Phụ-huynh	203
Vietnamese-English Glossary	209
Câu Hỏi (Review Questions)	214
Conclusion	219
1. Helping My Child at Home	219
2. Involvement in School	220
Kết Luận	221
1. Giúp con-em ở nhà	221
2. Tham gia vào học-đường	222

Chapter I

ROLE OF HOME AND SCHOOL IN EDUCATION

Many parents still assume that the education of their children is the sole responsibility of the school. They often believe that parents' role is to provide children with shelter, food, clothing, and love, and that of the school is to provide for their educational needs. They seldom realize that *parents play a very important role in the achievement of children in school*. Children will be in a better position to succeed in school if they come to school well-prepared for school work. This preparation comes from parents. Parents may help or hinder the teachers in the accomplishment of their educational task.

There are *good reasons* for parents to be involved in school. First, it is of benefit to the parents themselves. They will get a realistic view of classroom situations, of the child's behavior in school, a better understanding of the school system, and the child's educational programs. The teachers and school can also benefit from parental involvement. They will better understand parents and their concerns about their children's education. In this way, a strong rapport of trust and collaboration between the home and the school can be established. The child will also benefit from parental involvement for, with their first-hand experience in school, parents can better help their child at home and help plan further educational and career objectives. On the other hand, the school will have the opportunity to consult parents about decisions affecting their child and be able to provide a curriculum which is more responsive to the child's needs.

The importance of parental involvement in the child's education and school activities has been recognized by teachers, administrators, and policy-makers. Marilyn Russell Bittle, President of California Teachers Association, believes that *parents are teachers, too. They should become a partner with their schools in the teaching of their child. They can work along with the teacher to spark the curiosity, energy,*

and enthusiasm for learning ("Fifty-two Ways to Help Your Children Learn," 1988).

The belief in the importance of parental involvement is supported by research evidence. Ann Henderson (1987), for instance, stated that *involving parents in their children's formal education improves student achievement. It has been found that children whose parents help them at home and stay in touch with the school score higher (higher grades, higher test scores, more positive attitude and behavior) than children of similar aptitudes and family background whose parents are not involved. The school and the home must interconnect with each other, with the community, and the world at large for the improvement of education.*

Children are learning *all the time*, even outside school. They spend 91 percent of their lives from birth through the age 18 in places other than the school (Coleman, 1991). For a substantial part of that time, parents are their teachers. What they learn at school needs reinforcing and rewarding at home. A joint effort by parents and teachers is essential to deal more successfully with problems of discipline, motivation, and the development of good work habits at home and in school. According to Coleman (1991), parent involvement provides the "human and social capital" needed for the success of children in school. By *human capital* Coleman means the knowledge and skills that a person has, and by *social capital*, the relation between persons in the family and community. This relationship is a resource upon which the child can draw when there are difficulties and for parents to aid them in the shaping of the habits of their children.

Many parents have not been actively involved in school. They believe that real learning is done in school only. Others, because of the demands of the workplace, do not have time to address the concerns and problems of their children's education. Today, *single-parent families abound, mothers working outside the home are the norm rather than the exception, and parents everywhere confront perplexing choices about how to use their time and energy* (Coleman, 1991).

School districts often complain about language minority parents' "lack of concern" about their children's education and

apathy toward school involvement. This attitude is due to misunderstanding of cultural and educational differences. The causes for language minority parents' lack of involvement in school may originate on the parents' side or on the school's side.

Many language minority parents come from unitary societies with *very centralized systems of education* in which parents have no role to play in the schooling of their children. The Ministry of Education controls every aspect of education, including curriculum, text books, graduation requirements and examination, teacher preparation, licensing, recruitment, and assignment. Parents' non-involvement in school matters also derives from the belief that they should leave education to school personnel, who are experts. As lay people, they should not tell the experts what they should do in the field of their expertise. They also perceive academic education as the job of the school, not the parents, who are more concerned with *moral education and character training*. Hispanic and Asian parents, in particular, are reluctant to voice their concerns to school personnel. They believe that they are more helpful to the school if they refrain from interfering with school personnel's work.

New immigrant parents frequently *lack the knowledge* about American customs and the operation of the school system, about instructional activities and programs of the local school, and about expectation for parent involvement. In order to encourage and facilitate immigrant parents' involvement in school, school districts should help them understand how the U. S. educational system functions. They could, for instance, hold workshops for immigrant parents on the mechanics of the local school system and on school curriculum, programs, and regulations. In these workshops, parents who are knowledgeable are encouraged to instruct other parents.

Most language minority parents are not fluent in English. The *lack of English proficiency* prevents them from understanding what is being discussed and from expressing their views in conferences and meetings. The fear of embarrassment is one of the reasons that cause them not to attend those meetings. If the school can provide interpreters, hire native-speaking staff to work with new

immigrant parents, or have bilingual aides available when the parents visit the school or attend meetings, limited English proficient parents would be encouraged to become more involved in school.

Most language minority parents are new immigrants who are preoccupied with *economic survival*. It is not unusual for them to hold two jobs, occupying all their waking hours. Many of them also lack transportation and child care. As one Hispanic parent put it "My husband works two jobs and I have two babies. We got no time to go to school" (Nicolau and Ramos, 1990). To help overcome these obstacles, the school could hold activities in the evenings or weekends, provide child care for parents who want to attend meetings, and provide transportation to and from activities. The school could also help arrange carpools or link parents to various groups and agencies in the community.

Many new immigrant parents feel insecure about their ability to be involved in school because of *their limited education* and low proficiency in English. The school should convey a positive attitude to the parents who attend activities and meetings and let them know that their presence is *appreciated* and they are *important partners* in the education of their children. Although most language minority parents are reluctant or unable to be involved in school, they uniformly express *strong concerns and interest* in their children's education. Even though they doubt their ability to become involved in their child's schooling, most indicate that they would like to *learn more* about how to help (Davies, 1987).

In the past, the attitudes of some teachers and administrators may have *discouraged* language minority parents' involvement. Most school officials say that they want parent participation, but in practice they offer parents only limited opportunities for involvement (Admunson, 1988). According to Lontos (1992), many teachers tend to ignore poor and minority parents, believing that less-educated parents do not want to become involved in their children's education. Recent research findings show that these parents care deeply about their children's education and may not know how to help (Reeves, 1988). They want the school and *teachers to advise them* about

how to help their children at home. Other teachers do not know how to involve less-educated parents and attribute the cause to parents' lack of ability and willingness to help (Epstein, 1983). Bob Chase, Vice-President of the National Education Association, says that for too long, some schools have made parents feel like intruders (McCormick, 1990). However, in the last few years praiseworthy efforts have been made by teachers and school personnel to reach out and involve minority parents in the education of their children, both at home and in school (Liontos, 1992).

In the following pages, we shall consider the ways in which *Southeast Asian parents can help their children* at home and prepare them for better work at school. Although certain sections focus on ways to help children from kindergarten to grade six, the content of the whole book can be applied to students from kindergarten to senior high school.

Resource materials

Admunson, Kristen J. *First Teachers: Parent Involvement in Public Schools*. Alexandria, VA: National School Boards Association, 1988.

Coleman, James S. *Policy Perspectives: Parent Involvement in Education*. Washington DC: U.S. Department of Education, 1991.

Davies, Don. "Parent Involvement in Public Schools: Opportunities for Administrators," *Education and Urban Society*, 19(2), 1987.

Epstein, Joyce. *Effects on Parents of Teacher Practices of Parent Involvement*. Baltimore: Center for Social Organization of Schools, Johns Hopkins University, 1983

Fifty-two Ways To Help Your Children Learn. San Jose CA: Santa Clara Office of Education, 1988.

Liontos, Lynn Balster. *At Risk: Families and Schools Becoming Partners*. Eugene, OR: ERIC Clearinghouse on Educational Management, 1992.

McCormick, John. "Where Are the Parents?" *Newsweek* (Fall/Winter) 1990.

Reeves, M. Sandra. "Self-Interest and the Common Weal: Focusing on the Bottom Half," *Education Week* III (31), 1988.

ENGLISH-VIETNAMESE GLOSSARY (I)

A

achievement:	thành-tích
adjustment:	(sự) thích nghi
advise:	khuyến bảo
apathy:	sự hững-hờ
assume:	cho rằng

B

blueprint:	dự-án
boost:	tăng cường

C

centralized:	tập quyền
character training:	huấn-luyện tánh-khí
concern:	(nỗi) ưu-tư
consult:	tham-vấn
curriculum:	học-trình

D

derive:	(bắt nguồn) phát xuất
discourage:	làm nản chí

E

embarrassment:	(sự) bối-rối
encourage:	khuyến-kích
enthusiam:	(sự) nồng-nhiệt
exception:	ngoại-lê
expert:	chuyên-gia

F

first-hand:	trực-tiếp (đầu tay)
-------------	---------------------

I

improvement:	(sự) cải-thiện
initiative:	sáng-kiến

insecure:	bất-an
interconnect:	móc-nối
interpreter:	thông-dịch viên
intruder:	kẻ quấy-rầy
involvement:	(sự) tham-gia

L

language minority:	thiểu-số ngôn-ngữ
legislation:	đạo luật

M

mainstream:	dân đa-số
moral education:	giáo-dục tinh-thần

N

norm:	tiêu-chuẩn
-------	------------

O

objective:	mục-tiêu
------------	----------

R

rapport:	tương-quan
realistic:	thực-tế
research:	ngiên-cứu
responsibility:	trách-nhiệm
role:	vai-trò

S

suggest:	đề-nghị
----------	---------

T

trust:	lòng tin
--------	----------

W

workshop:	khóa hội-thảo
-----------	---------------

Chương I

VAI-TRÒ CỦA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG

TRONG VIỆC GIÁO-DỤC CON EM

Nhiều phụ-huynh vẫn còn nghĩ rằng giáo-dục là trách-nhiệm duy-nhất của học-đường. Theo họ, vai-trò của phụ-huynh chỉ là cung-cấp cho con em nơi ăn chốn ở, quần áo và tình thương còn học-đường có trách-nhiệm thỏa-mãn nhu-cầu học-vấn của các em. Họ ít khi nhận-thức được rằng phụ-huynh đóng vai-trò hết sức quan-trọng trong sự thành-công của con em ở học-đường. Các em sẽ dễ thành-công hơn nếu khi đi học chúng được chuẩn-bị sẵn-sàng. Sự chuẩn-bị này là do phụ-huynh mà có. Phụ-huynh có thể giúp-đỡ hoặc làm trở-ngại công-việc giảng-huấn của giáo-chức.

Có nhiều lý do để phụ-huynh tham gia vào công việc học hành của con em ở học đường. Trước tiên, sự tham-gia này sẽ đem lại *lợi ích cho phụ-huynh*. Họ sẽ thấy rõ con em mình hành-động ra sao trong lớp học. Họ sẽ hiểu rõ hơn hệ-thống học-đường và chương-trình giảng-huấn. *Học-đường và Giáo-chức cũng được lợi*. Họ sẽ hiểu rõ hơn về những ưu-tư của phụ-huynh đối với việc học-hành của con cái. Nhờ sự cộng-tác của phụ-huynh, sự giao-hảo và tín-nhiệm giữa học-đường và gia-đình sẽ được nẩy-nở và tăng-cường. Các em *học-sinh cũng được lợi* vì có sự tham-gia các sinh-hoạt học-đường, phụ-huynh sẽ giúp-đỡ con em học hành được hữu-hiệu hơn và có thể giúp-đỡ con em lập kế-hoạch học-hành và chọn nghề cho tương-lai.

Giáo-chức, nhân-viên quản-trị học-đường, và các người có trách-nhiệm thiết-lập chính-sách giáo-dục đều thừa nhận vai-trò quan-trọng của phụ-huynh trong việc học-hành của con em trong các hoạt-động học-đường. Chủ-tịch Hội Giáo-chức California

Marilyn Russel Bittle tin rằng “phụ-huynh cũng là những nhà giáo”. Họ phải cộng-tác với học-đường trong việc dạy-dỗ con em. Họ có thể cộng-tác với giáo-chức để khơi lên sự tò-mò, năng-lực, và lòng nhiệt-thành của con em trong việc học-hành (*Năm Mươi Cách Giúp-Đỡ Con Em Học-hành*, 1988).

Kết quả của các cuộc nghiên-cứu giáo-dục đã chứng-minh rằng lòng tin-tưởng ở sự quan-trọng của vai-trò phụ-huynh là đúng. Ann Henderson (1987) nói rằng sự tham-gia của phụ-huynh sẽ cải-tiến việc học của con em. Người ta nhận thấy rằng học sinh nào được phụ-huynh giúp đỡ tại nhà và liên-lạc với học-đường là những học-sinh có số điểm cao (điểm học cao, điểm thi cao, có thái-độ và hạnh-kiếm tích-cực) hơn những học-sinh có khả-năng và kinh-nghiệm tương-đương nhưng có cha mẹ không tham-gia vào việc học của con cái. Học-đường và gia-đình cần liên-lạc chặt-chẽ với nhau và với cộng-đồng cũng như thế-giới bên ngoài để cải-tiến việc học của con em.

Trẻ em học bất cứ lúc nào, ngay cả ngoài giờ học. Chín mươi phần trăm thì giờ các em, từ khi sơ-sinh đến lúc được 18 tuổi, là sống ở ngoài học-đường (Coleman, 1991) Trong một phần lớn thì giờ đó phụ-huynh đóng vai trò nhà giáo. Những gì các em học hỏi ở học-đường cần phải được gia-đình tăng-cường và khen thưởng. Sự hợp-tác giữa phụ-huynh và học-đường rất cần-thiết để giải-quyết những vấn đề kỷ-luật, khích-lệ, và phát-triển những tập-quán tốt tại học-đường và trong gia-đình. Theo Coleman (1966) sự tham-gia của phụ-huynh sẽ cung-ứng “vốn nhân-bản và xã hội” cần-thiết cho sự thành-công của các em ở học-đường. Coleman dùng chữ “vốn nhân-bản” để chỉ kiến-thức và xảo-năng của mỗi người và “vốn xã-hội” để chỉ sự tương-quan giữa những người sống trong gia-đình và cộng-đồng. Các em có thể dựa vào những tương-quan này để thắng trở-ngại và phụ-huynh có thể dựa vào đó giúp con em tạo tập-quán tốt.

Nhiều phụ-huynh vẫn chưa tích-cực tham-gia vào học-đường. Một phần phụ-huynh tin rằng trẻ em chỉ học ở trường mà thôi. Một phần khác không có thì-giờ để suy-nghĩ và ưu-tư về việc dạy dỗ con em, vì bận lo công việc làm ăn. Ngày nay “xã-hội

đầy những gia-đình chỉ có một phụ-huynh. Các bà mẹ phải đi làm ngoài gia-đình nhiều hơn những bà mẹ ở nhà và phụ-huynh đương đầu với vấn-đề khó khăn là chọn thì-giờ và năng-lực để dùng đúng việc" (Coleman, 1991)

Các nhân-viên học-khu thường than phiền phụ-huynh thiếu-số "không quan-tâm" đến việc học-hành của con cái và tỏ ra lãnh-đạm với việc tham-gia các sinh-hoạt học-đường. Lờn than phiền này là kết quả của sự hiểu lầm về những dị-biệt văn-hóa và giáo-dục. Nguyên-nhân của sự thiếu tham-gia của phụ-huynh gốc thiếu-số có thể phát-sinh từ phía phụ-huynh cũng như từ phía nhân-viên học-đường.

Phần lớn phụ-huynh gốc thiếu-số từng sinh sống trong các quốc-gia đơn thuần có một hệ thống *giáo dục tập quyền* trong đó phụ-huynh không có cơ-hội tham gia vào việc học của con em ở học-đường. Bộ Giáo-dục trung-ương kiểm-soát tất cả các hoạt-động giáo-dục bao gồm học-trình, sách giáo khoa, các điều-kiện tốt-nghiệp và thi cử, huấn-luyện giáo-chức, cấp giấy phép giảng-huấn, tuyển-dụng và thuyên-chuyển giáo-chức. Việc phụ-huynh thiếu-số không tham-gia vào sinh-hoạt học-đường phát-xuất từ thái-độ cho rằng họ phải để cho nhân-viên học-đường lo liệu một mình vì những người này là chuyên-gia. Là người không chuyên-môn họ không nên bảo những chuyên-gia phải làm những gì thuộc về phạm-vi chuyên-môn của họ. Họ cũng quan-niệm rằng việc giảng-dạy các môn học là phạm-vi trách-nhiệm của nhà trường chứ không phải của phụ-huynh. Phụ-huynh là người chuyên lo về việc dạy-dỗ luân-lý và trau dồi tính-tình. Nhất là phụ-huynh Việt-nam và Mỹ La-Tinh thường không muốn tỏ cho nhà trường biết những ưu-tư của mình vì họ nghĩ rằng họ sẽ hữu-ích đối với nhà trường hơn nếu họ không can-thiệp vào công-việc của nhân-viên học-đường.

Những phụ-huynh mới di-cư đến Hoa-Kỳ thường thiếu kiến-thức về các tập-tục Hoa-Kỳ và cách điều hành hệ-thống giáo-dục, các hoạt-động giảng-huấn và chương-trình áp-dụng ở trường học địa-phương và lòng kỳ-vọng của học-đường đối với sự tham-gia của phụ-huynh. Để khuyến-khích và giúp đỡ phụ-huynh thiếu-

số tham gia vào học đường, các học khu cần phải giúp phụ-huynh hiểu rõ hệ-thống giáo-dục Hoa-Kỳ. Ví-dụ các học-khu có thể tổ-chức các buổi hội-thảo để phụ-huynh thiếu-số hiểu được hệ-thống học-đường địa-phương, chương-trình giảng-huấn, và các điều-lệ nhà trường. Trong những buổi hội-thảo này học-khu nên khuyến-khích những phụ-huynh hiểu rõ vấn-đề tham dự và giảng-giải, giải-thích cho những phụ-huynh khác ít hiểu biết được biết hơn.

Phần đông phụ-huynh thiếu-số không được thông thạo Anh-ngữ. Vì vậy họ không hiểu những gì được bàn-luận và không diễn-tả được những điều mình muốn nói. Sự “mất-mặt” là một trong những nguyên-nhân chính đã khiến phụ-huynh không đến dự những buổi họp. Nếu nhà trường cung cấp thông-dịch viên, thuê nhân viên biết nói ngôn-ngữ gốc của phụ-huynh để giúp-đỡ họ khi họ đến viếng trường hay hội-họp thì phụ-huynh sẽ tham-dự nhiều hơn.

Phần đông phụ-huynh thiếu-số là những người tân di-cư, luôn-luôn lo lắng về sinh-kế. Họ thường làm hai công-việc mới đủ sống, cho nên không còn thì-giờ. Nhiều người không có phương-tiện di-chuyển và thiếu người giữ trẻ. Một phụ-huynh người Nam Mỹ nói: *Chúng tôi phải làm hai việc để nuôi sống và tôi có hai đứa con thơ. Chúng tôi không còn thì giờ đến trường* (Nicholau and Ramos, 1990). Để vượt qua những trở-ngại vừa kể, nhà trường có thể tổ-chức các sinh-hoạt vào buổi tối hay cuối tuần, cung-cấp phương-tiện giao-thông và chỗ giữ trẻ cho phụ-huynh đến họp. Nhà trường có thể tổ-chức đi chung xe hay giúp phụ-huynh liên-lạc với các cơ-quan trong cộng-đồng để được giúp đỡ.

Nhiều phụ-huynh mới di-cư đến Hoa-Kỳ cảm thấy thiếu khả-năng tham-gia các sinh-hoạt học-đường vì họ kém Anh-ngữ và trình-độ học thức thấp. Nhà trường cần tổ thái-độ tích-cực đối với những phụ-huynh đến họp và cho họ thấy rằng học-đường coi trọng họ và họ đóng vai-trò quan-trọng trong việc dạy-dỗ cho con em. Mặc dù phần đông phụ-huynh không muốn hay không thể tham-gia, tất cả đều hết sức quan-tâm và ưu-tư về việc học-hành của con cái họ. Phần lớn đều tỏ rằng họ rất muốn biết làm thế nào để giúp đỡ con em học-hành (Davies, 1987).

Trong quá-khứ thái-độ của một vài giáo chức và nhân-viên quản-trị đã làm cho phụ-huynh gốc thiểu-số nản-lòng không muốn tham-gia. Phần lớn nhân-viên học-đường đều nói là họ muốn sự cộng-tác phụ-huynh nhưng trong thực-tế họ ít khi tạo cơ-hội để phụ-huynh cộng-tác (Admunson, 1988). Theo Lontos (1992) nhiều giáo-chức không lưu-tâm đến phụ-huynh nghèo và gốc thiểu-số vì nghĩ rằng những phụ-huynh kém học-thức không muốn tham-gia vào sự học-hành của con em. Kết-quả các cuộc nghiên-cứu gần đây cho thấy phụ-huynh rất *quan-tâm* đến việc học-hành của con em nhưng không biết cách-thức giúp đỡ chúng (Reeves, 1988). Họ muốn học-đường và giáo-chức khuyên-bảo họ phương-cách để giúp đỡ con em tại nhà. Một số giáo-chức không biết cách lôi-cuốn những phụ-huynh ít học và gán cho phụ-huynh tội thiếu thiện-chí và thiếu khả-năng (Epstein 1983). Phó chủ-tịch Hiệp-hội Giáo-chức Toàn-quốc, Bob Chase, nói rằng từ lâu có nhiều học-đường làm cho phụ-huynh cảm thấy mình là kẻ đến quấy rầy (McCormick, 1990). Tuy nhiên trong những năm gần đây có nhiều cố-gắng đáng khen-ngợi từ phía giáo-chức và nhân-viên học-đường để vươn đến phụ-huynh và giúp phụ-huynh thiểu-số tham gia vào việc dạy-dỗ con em ở học-đường và trong gia-đình (Lontos, 1992).

Trong những trang sau đây chúng tôi sẽ tìm xem những phương-cách mà phụ-huynh Đông-Nam Á có thể giúp-đỡ con em trong gia-đình và chuẩn-bị cho các em học-hành khá hơn ở học-đường. Mặc-dẫu một vài đoạn trong sách này đặt trọng-tâm vào việc giúp đỡ các em học-sinh từ Mẫu-giáo đến lớp Sáu, nội-dung của toàn bộ cuốn sách này có thể áp-dụng cho các em học-sinh từ Mẫu-giáo đến Lớp cuối Trung-học.

Tài-liệu để tham-khảo thêm

Admunson, Kristen J. *First Teachers: Parent Involvement in Public Schools*. Alexandria, VA: National School Boards Association, 1988.

Coleman, James S. *Policy Perspectives: Parent Involvement in Education*. Washington DC: U.S. Department of Education, 1991.

- Davies, Don. "Parent Involvement in Public Schools: Opportunities for Administrators," *Education and Urban Society*, 19(2), 1987.
- Epstein, Joyce. *Effects on Parents of Teacher Practices of Parent Involvement*. Baltimore: Center for Social Organization of Schools, Johns Hopkins University, 1983.
- Fifty-two Ways To Help Your Children Learn*. San Jose CA: Santa Clara Office of Education, 1988.
- Liontos, Lynn Balster. *At Risk: Families and Schools Becoming Partners*. Eugene, OR: ERIC Clearinghouse on Educational Management, 1992.
- McCormick, John. "Where Are the Parents?" *Newsweek* (Fall/Winter) 1990.
- Reeves, M. Sandra. "Self-Interest and the Common Weal: Focusing on the Bottom Half," *Education Week* III (31), 1988.

Vietnamese-English Glossary (I)

C

cải-tiến:	improvement
cải-tổ giáo-dục:	educational reform
cộng-đồng:	community
cộng-tác:	collaborate

CH

chuẩn-bị:	prepare; sự chuẩn-bị
chứng-minh:	prove, give evidence
chương sách:	chapter
chuyên-môn (nhà):	expert

D

dị-biệt văn-hóa:	cultural difference
dự-án:	project

Đ

đạo-đức:	morals
điểm-số cao:	high grade
điều-kiện tốt-nghiệp:	graduation requirements
điều-khiển (quyền):	control
điều-lệ:	rules and regulations
đạo-luật:	law, legislation
Đông Nam Á:	Southeast Asia

GI

giáo-dục:	education
giáo-dục song-ngữ:	bilingual education
Bộ Giáo-dục Liên-bang:	U.S. Department of Education
Bộ Giáo-dục Tiểu-bang California:	California Department of Education

H

hạnh-kiểm:	behavior
hệ-thống giáo-dục:	educational system
học-trình:	curriculum

(có) học-vấn cao:
hội-thảo (khóa):
hững-hờ (sự):
hữu-hiệu:

highly educated
workshop
apathy
effective

K

kinh-nghiệm:
kinh-nghiệm trực-tiếp:
kỷ-luật:

experience
first hand experience
discipline

KH

khuyến-khích:

motivate, encourage

L

làm nản-lòng:
liên-bang:
liên-hệ:

discourage
federal
relation

M

mất-mặt:
Mông (người):
Mỹ La-tinh (người):

lose face
Hmong
Latin Americans, Hispanics

N

nội-dung:

content

NG

ngôn-ngữ:
nghiên-cứu (sự, cuộc):
nguyện-vọng:

language
research
aspirations

NH

nhận-thức:
nhân-viên học-đường:
nhiệm-vụ:
nhiệt-thành (lòng):
nhu-cầu:

realize
school personnel
responsibility
enthusiasm
need

P

phát-triển:

develop

Q

quan-tâm (mối):

concern

S

sáng-kiến:

initiative

T

tài-trợ:

financial support, grant

tánh-tình:

character

tăng-cường:

reinforce

tập-quán tốt:

good habits

tập-quyền:

centralized

tập-tục:

customs

từ-ngữ đối-chiếu (bản):

glossary

tò-mò (sự):

curiosity

tuyển-dụng:

recruitment

TH

tham-gia:

involvement, participation

than-phiên:

complain

thành-tích:

achievement

thích-ứng (sự):

adjustment

thiện-chí:

good will

thiểu-số:

minority

TR

trông đợi:

expect

trung-ương (chính-phủ):

central government

V

vai-trò:

role

vượt qua trở-ngại:

overcome the obstacles

X

xen vào (can-thiệp):

interfere

Câu Hỏi (Review Questions) I

Xin khoanh tròn câu trả-lời đúng

1. Việc học-hành của con em là:
 - a. trách-nhiệm duy-nhất của giáo-chức, phụ-huynh không nên xen vào.
 - b. trách-nhiệm duy-nhất của phụ-huynh
 - c. trách-nhiệm duy-nhất của chánh-phủ
 - d. trách-nhiệm chung của giáo-chức và phụ-huynh, mỗi người trong một phạm-vi và dùng những phương-thức khác nhau nhưng hai bên đều hỗ-trợ lẫn nhau
2. Hệ-thống giáo-dục Hoa-kỳ do các cơ-quan sau đây trực-tiếp điều-khiển và kiểm-soát:
 - a. Bộ Giáo-dục Liên-bang Hoa-Kỳ
 - b. Bộ Giáo-dục Tiểu-bang
 - c. Sở Giáo-dục Quận-hạt
 - d. Ban Quản-trị Học-khu địa-phương (được chánh-phủ Tiểu-bang ủy-quyền.)
3. Văn-kiến sau đây thừa nhận và khuyến-khích phụ-huynh giúp con em học-hành:
 - a. Hiến-pháp Hoa-kỳ
 - b. Tuyên-ngôn Độc-lập của Hoa-kỳ
 - c. Luật Nhân-Quyền
 - d. Luật Cải tiến Giáo-dục Hoa-Kỳ năm 1994
4. Nếu không có điều-kiện sau đây thì phụ-huynh gốc thiểu-số không thể giúp con em học-hành được :
 - a. có thiện-chí và quyết-tâm
 - b. bằng cấp Đại-học
 - c. nói và viết Anh-ngữ thông-thạo

- d. có đời sống kinh-tế cao
5. Sự tham gia của phụ-huynh vào việc học-hành của con em ở học-đường có lợi cho phụ-huynh vì phụ-huynh sẽ:
- hiểu rõ tình-trạng học-hành và hạnh-kiểm của con em mình ở học-đường
 - kết bạn với giáo-chức giàu sang
 - được nhà trường trả tiền phụ-cấp
 - được xin học-bổng cho con em
6. Sự tham gia của phụ-huynh vào việc học-hành của con em ở học-đường cũng có lợi cho nhà-trường vì nhân-viên học-đường sẽ:
- được phụ-huynh tặng quà vào dịp Tết
 - được phụ-huynh tuyên-dương công trạng
 - hiểu rõ ưu-tư và nhu-cầu của phụ-huynh về việc học-hành của học-sinh
 - có người giúp việc không lương ở nhà trường
7. Sự lợi-ích của việc tham gia của phụ-huynh vào việc học-hành của con em ở học-đường :
- là do sự tưởng-tượng viễn-vông của phụ-huynh chứ không đúng sự-thật
 - là do lòng tốt của nhân-viên học-đường
 - đã được các cuộc nghiên-cứu giáo-dục chứng minh là đúng
 - thật ra chẳng ai biết chắc là có lợi hay hại ra sao
8. Nhà-trường có thể giúp phụ-huynh gốc thiếu-số tham-gia vào việc học-hành của con em ở học-đường nếu:
- trong các buổi họp bắt-buộc chỉ được dùng tiếng Anh mà thôi
 - trong các buổi họp nhà-trường dùng thông-dịch viên để

giúp phụ-huynh kém Anh-ngữ có thể hiểu những điều thảo-luận và phát-biểu ý-kiến

- c. phát phụ-cấp cho mỗi buổi họp
 - d. phát quà và xổ-số trong các buổi họp
9. Lý-do khiến phần lớn các phụ-huynh gốc thiểu-số ít khi đi họp với nhân viên nhà trường là:
- a. họ không quan-tâm đến việc học của con em
 - b. bị trở ngại về ngôn ngữ và văn-hóa
 - c. thấy việc họp làm họ mất thì giờ vô-ích
 - d. họ không được mời đi họp
10. Hệ-thống giáo-dục Hoa-Kỳ có tính cách:
- a. tập-quyền
 - b. tản-quyền
 - c. phân-quyền
 - d. độc-quyền

GIẢI ĐÁP CÁC CÂU HỎI (I)

- | | |
|------|-------|
| 1. d | 6. c |
| 2. d | 7. c |
| 3. d | 8. b |
| 4. a | 9. b |
| 5. a | 10. b |

Chapter II

PARENTS' INVOLVEMENT IN CHILDREN'S EDUCATION AT HOME

A. THE PHYSICAL AND PSYCHOLOGICAL FRAMEWORK

1. An Environment Conducive to Learning

In order for the children to study well at school, at home parents must meet their *physical needs* and provide them with an *environment which is conducive to study*. Parents who do not fulfill these basic requirements tend to produce disorganized or unmotivated students.

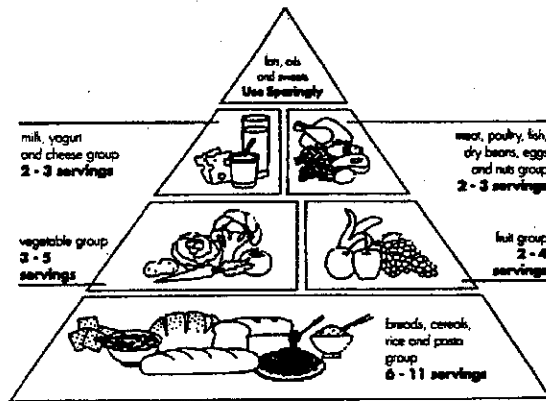
In order to have a healthy mind which is indispensable for learning, children must have a *healthy body*. Parents should make sure that their children have regular physical exams which include proper immunization, regular dental exams, and regular eyesight and hearing checkups. If your child has a medical problem, such as allergies or diabetes, that requires medication, you must inform school personnel for proper treatment procedures at school.

Proper nutrition gives your child the energy needed to perform well physically and academically. Avoid giving your child foods that are high in fat and sugar. Too much sugar makes it harder for your child to focus on school work. Fruits, nuts, raw vegetables are good food for him/her. Doctors now advise eating choices based on the "Food Guide Pyramid" disseminated by the U.S. Department of Agriculture.

Another way to supply your child with energy is through *exercise* which helps activate brain chemicals for better attention and memory in class. Help your child choose physical activities that they enjoy doing and they can do on their own on a regular basis.

Sleep is very important to your child's health. When children

THE FOOD GUIDE PYRAMID



Source: U.S. Department of Agriculture, U.S. Department of Health and Human Services.

do not get enough sleep, they become tired and irritable and their performance will suffer. Most experts recommend between eight and ten hours of sleep a night for children.

Children need a place which is quiet, warm, well-lighted, and well-furnished with instructional equipment and materials, such as paper, pencils, rulers, dictionaries and books. It is obvious that noise and movement distract children's attention and prevent them from concentrating. Therefore, the study area for children should be free of music, conversation, TV and video viewing by other members of the family. No real learning can take place in front of a television set. This environment can be provided by parents of any social status, any racial and ethnic background, and any level of education.

Also important for the child's learning climate is a positive psychological and moral environment in which the child is free from anxiety, worries, and frustration. A positive atmosphere in the home is recognized by parents' attitudes and aspirations for their children. If the parents have a strong belief in hard work and discipline, if they give encouragement and motivation, the children will do well in school. A negative home atmosphere will hamper the work of even the most brilliant and hard-working child.

A child's success in school is due less to superior talent than

to *hard work and encouragement* from families and teachers. High achievers tend to be involved in a number of enrichment activities at home. In contrast, the family activities of underachievers focus on passivity and leisure.

2. Motivation and Self-esteem

In discussing the process of acquisition of knowledge and skills, authors often focus almost exclusively on cognitive and psychomotor domains. *Affective factors*, however, are also very important for they affect your child's sustained attention and interest in learning.

Motivation is very important to the learning process. If children are not motivated, they will not learn, despite the best efforts of the teachers. Children must *see and feel the need for learning*. Unless they see a need for and have an interest in learning, there is little incentive for them to learn. You can help motivate your children. You must indicate that you believe education is important and that you want your children to do the best they possibly can at school.

There are two kinds of motivation:

Intrinsic motivation. This is the need, desire, interest, and love for doing things that are rewarding. Think of the intrinsic motivation that children have when they first learn to walk, to talk, to explore things in their immediate environment. You should look for things that capture your children's interest and fan the inner fire in them.

Extrinsic motivation. This is the need or desire to do something for external reasons, such as stars, points, candies, or prospects for a better future. Attention and feedback from you also provides extrinsic motivation. Parental behavior may prompt motivation or dampen it.

Following is what parents can do to *motivate* their children:

- Demonstrate your *value for learning*. Plan family activities that are both educational and fun, such as trips to a museum or nature walks. Let your child know how much you value education and the importance of education.

- *Show interest* in your child's education. Set aside a few minutes a day to discuss with your child alone things of interest. Know what interests your child.
- *Sincere expectancy*. Make your child know that you want his best efforts in school. However, refrain from applying *undue pressure to achieve*.
- *Acknowledge efforts*. Recognize your child for a job well done, or for the effort displayed even when the attempt is not successful. Help your child see the results of his efforts.

On the other hand, certain parental behavior may *stifle* motivation. These are some behaviors that may exert negative effects on children's motivation:

- *Not valuing* what your children pursue. Such statements as, "You waste your time on that novel!" have a negative effect on motivation to read.
- *Interrupting your children's interest*. Avoid asking them to do something else when they are pursuing a learning activity: "Put that book down and water the garden," and so on.
- *Focusing on mistakes*. Children certainly need to be corrected when they make mistakes or misbehave. This will help them know the right things to do. But do not focus on mistakes only. They need also to hear praise from you about what they do right to strengthen their courage and self-esteem.
- *Personal attack*. Instead of calling the children "lazy," "careless," or "stupid," tell them what is wrong in what they did (for example: "You haven't done your chores").

Children will learn better if they have good *self-esteem*. The family is the incubator of self-esteem and the most crucial social unit in a child's life and development. The early months and years of a child's life are the *most decisive* in establishing a solid base for self-esteem and personal character. The parent's high self-esteem is vital to his/her ability to provide a healthy environment for the child. Success in school is strongly related to self-esteem. A student with a

high IQ (talent or ability to learn) but low self-esteem may do poorly; but a student with average intelligence and high self-esteem may excel. People who esteem themselves are less likely to engage in destructive behavior. Critical decisions such as whether to use drugs, to drop out of school, to use violence and other personal and career decisions are affected by children's sense of self-worth. Children with low self-esteem are usually afraid to risk failure or to accept challenges, and often become underachievers. The lack of self-esteem is central to most personal and social ills. Helping your children develop high self-esteem is one of the most important things you can do for them.

High expectations are a must. They help build children's self-esteem. Esquith, the winner of the Walt Disney Teacher of the Year award, said: "There are no shortcuts. Because to develop a strong work ethic in kids we have to shatter that belief that "learning is always fun and easy", a belief promoted by most children's TV programs with their "keep them watching tempo" and computer programs with dazzling interactive graphics and sound effects. Consequently kids come to expect everything to be spoon-fed fun and games. Sometimes learning is a snap, but *usually it is not*" (Reader Digest, September, 1995). Although learning activities should not be boring, we should not equate *education with entertainment*. Learning is a serious undertaking which requires *effort and perseverance*.

You can help your children *build self-esteem* when you:

- *Show love and respect.* Talk to your child about activities and interests and devote time to parent activities at school, such as going to their games, concerts, parents' day at school and award ceremonies. Children who feel that they are loved, respected and taken seriously, and who feel that they are responsible for and able to influence their own lives generally have high self-esteem.
- *Listen to your child.* Children will learn that listening is important, and they will learn to listen to other people, including you. Hearing what other people have to say helps a child to cooperate, to negotiate, and to compromise, all of which are

important to developing self-esteem.

- *Attend to the good things* your child does, not just the bad.
- Reward a job well done with recognition, praise, and privileges.
- Work on building your child's feeling of self-worth along with *self-discipline*.
- Take your child's feelings, ideas, and emotions *seriously*.
- *Give responsibility* so that children feel useful and valued. This shows that you have confidence in them.
- Stimulate your children's independence which help them grow into mature, responsible adults.
- *Use language that builds self esteem* such as, "What an excellent idea!" "It's very thoughtful of you," and so on.
- *Set a good example*. You are role models for your children. Show to your child that you feel good about yourself.

Parents' attitudes and behavior can also *destroy children's self-esteem*. Negative attitude and statements, hurtful comments and sarcasm such as, "Why are you so stupid?" "You are absolutely worthless!" undermine children's confidence in themselves.

3. Scheduling

You should work with your children on a work schedule and a set of rules to enforce it. The schedule should be consistent and include *time for study, relaxation, recreation, and sleep*. It should be noted that a child can learn a great deal from play as well as from study. It is important for you to help your child achieve the proper balance between study, homework, and television. Sandy Dornbusch (1987) believes that more television viewing is associated with lower grades. Expect your child to do homework each night. Ask him/her about homework and assignments. Let him/her know that you think doing homework is an important responsibility.

The rules should include the hours when the TV must be

turned off, when the homework must be done, and what will happen if the homework is not completed. In many homes, homework must be finished before TV can be watched. In other homes, there is a regular study time, when everyone in the house reads or writes. The rules help your children develop good habits.

According to the U.S. Department of Education, three factors—absenteeism, the lack of varied reading materials in the home, and excessive TV watching—are reasons for nearly 90% of lower eighth grade achievement in test scores. Secretary of Education Richard W. Riley recommends:

- Expect your child to attend all classes and to be on time.
- Read to your child or help him in his homework one hour every day and have your child read to you. Provide him with plenty of reading materials at home.
- Limit your child's TV viewing. Studies show that academic achievement drops sharply for children who watch more than 10 hours of TV during the week (Reader's Digest, September, 1995). Television has the marvelous ability to entertain and educate but it can also have negative effects on the child's behavior if it shows scenes of violence. Children sometimes can't figure out what is real and what is not on TV. Therefore, parents should monitor their viewing and *discuss with them* on what is real and what is imaginary on TV programs. TV is useful in small doses. It should not be more than one hour a day for small children.

For older children, house rules also include what to do and not to do regarding *partying, staying out late, drinking, and drugs*. These are serious matters that affect the whole life of your child.

4. Monitoring and Discipline

Monitoring is necessary for it will help you to know whether the schedule is observed. You could do the following things to help your child:

- *Ask your child* about homework assignments and show them that doing homework is an important responsibility. Review with your child the bad consequences of not completing homework.
- Be sure to *check on homework each night*. Ask children to make a note of any problems that will require assistance. If your child is in elementary grades, check, sign, and date his homework each night.
- Be sure that all homework is *finished in proper form* and in *your child's backpack* before bedtime.
- Ask to *see work that teachers have returned*. Pay close attention to teachers' comments and look for recurrent problems. Contact your child's teachers if you don't understand their assignment or if your child has special problems. Also contact them if they never assign homework.
- See if your school has a homework policy.
- Monitor your child's *test scores and academic performance* carefully, especially in subjects in which he or she has had trouble. Be prepared to ask teachers for help.
- If your child complains about problems at school, ask for more information from your child and make appointments to meet with the teacher or counselor for help.
- Review your *child's school records* each year. It is your right to examine your child's records.

Children should know *the limits on their behavior* and the positive or negative consequences of their actions. Not setting limits leads to confusion, unwillingness to accept responsibility, and a lack of self-control. This kind of behavior is often carried over into the classroom. Many authors believe that lack of parents' monitoring is a major cause of child behavior problems. By setting limits for your children, you teach them to become *self-disciplined*.

Parents should focus on the consequences of behavior and actions that do not conform to the rules of the home and the rules in

school and society. These things are not stressed enough at school.

Make sure that your child understand all the rules and the penalties for breaking them. Treat your child with courtesy and love. Don't show anger. *Let him/her know that penalties are for their own benefits, not to assuage your anger.*

Children should be given the freedom of choice appropriate to their ability to choose, but they should be *guided in their choice*. Along with freedom of choice, your children must fully understand the consequences of their choice. Let your child know *exactly what is expected of them and what the consequences will be if expectations are not met*. Avoid the extremes of being too permissive or overly authoritarian. Parents who are strong but open to discussion and negotiation respond to good behavior with praise; bad behavior with restrictions, and offer help and encouragement to their children.

Be consistent with your rules. A few rules that are always enforced are more effective than many rules that are enforced only sporadically. Children get confused if the parents are not consistent with their rules. *Act quickly* when your child breaks a rule. Do not let a problem fester.

Parents should make it their responsibility to teach their children the basic rules of behavior rather than leave this task to teachers. Lack of discipline is one of the most important problems facing schools. Terry Lowe, 1994 NFL Teacher of the Year, said: *Too many parents are quick to back off when kids object or complain. They bail them out of stop spots and make excuses, or give in when the going gets tough.* ("Reader's Digest," Sept. 1995).

As the child grows older, be careful to eliminate certain rules that are no longer necessary. This will encourage independence. Parents should also support school rules and goals and avoid doing things that undermine them. When the family reinforces what is stressed at school, students are more likely to see the school and the home as related.

Parenting styles may affect the child's performance at school. Sandy Dornbusch (1987) believes that children with very permissive parents don't do well at school. Students with extremely authoritar-

ian parents do even worse. Inconsistent parenting is even more strongly associated with lower grades than is either authoritarian or permissive parenting. *Authoritative* parenting, on the other hand, is linked with good grades. Authoritative parents are clear in their expectations and limits, are strong and consistent in applying consequences, and alter the rules to fit the maturity of the child. The relation of the three parenting styles to grades is the same for both male and female students and more or less applies to all ethnic groups, family structures, and levels of parents' education.

In Asia, behavior is closely monitored not only by families and schools but also by *neighborhoods*. There are always some adults in the home to supervise the children. In the U.S. the traditional Asian family structure has changed. Single parent families are not uncommon and in two-parent families, both parents may work outside the home. Often there is no adult available to supervise the children. Asian schools and laws usually tolerate, accept, and in some cases, even encourage corporal punishment for children's misbehavior. In the U.S., *corporal punishment has been abolished* in twenty-one states (including California) and the District of Columbia, and many school districts in all parts of the country have outlawed the use of corporal punishment in local public schools.

The Child Abuse Law provides that if parents use corporal punishment and this causes injury, they will be punished by law and the child may be taken away from the parents. Punishment that does not injure the child is acceptable. The child abuse law has serious implications for Asian parents who practice folk medicine to treat common cold and flu symptoms. This practice is commonly known as "metal scratching" or "coin rubbing." When a child catches a cold, Asian parents use a coin to rub vigorously on the child's back and forehead with medicated oil, "to get rid of the bad fluid and bad wind." This practice leaves marks on the child's body which look like bruises from physical abuse. Many Asian parents have run into trouble with the law because school authorities think that the children have been abused and report the incidents to police. School staff are required by law to report any suspected or alleged child abuse or

neglect. Failure to do so may result in a staff person being punished by law and losing the credential to teach. To avoid any trouble with the law, you should *refrain from practicing this kind of folk medicine*, or should tell children to inform the teacher that the marks are the result of medical treatment and not physical abuse.

In the U.S. school environment, there are certain important issues that Southeast Asian parents should pay special attention to. Since these are not common in Southeast Asia, the parents may overlook them. Parents should know about the laws concerning *tobacco, alcohol and other drugs*. Knowledge of the consequences of drug use, both physical and legal, will enable parents to talk about the serious consequences of this matter with their child and help them *avoid contracting drug habits*.

The Education Code states that *no school shall permit the smoking or use of tobacco, or any product containing tobacco by pupils while in school or while attending school-sponsored activities*. (Education Code 48901a) The Business and Professional Code states that *Every person who sells, furnishes, or gives away any alcoholic beverage to a person under the age of 21 is guilty of a misdemeanor. Any person under the age of 21 who purchases alcoholic beverage is guilty of a misdemeanor and Any person under the age of 21 years who has any alcoholic beverage in his possession on any street or highway or in any public place is guilty of a misdemeanor*. Driving under the influence of alcohol (that is having blood alcohol concentration of 0.1 percent or greater) is unlawful. Many accidents and deaths have been caused by drunk-driving. Possession of marijuana and other controlled substance is illegal and shall be punished by imprisonment (Health & Safety Code 11351). *Parents are held responsible* for permitting their children to engage in illegal practices.

Let your child know that *you do not tolerate the use of alcohol and drugs*, which are illegal. You should not allow your child to *attend parties where alcohol and drugs will be served*. Set a good example related to alcohol and drugs. Children usually imitate what you do more than following what you say.

Sex and venereal diseases, especially AIDS, are other concerns of parents in this country. In Southeast Asian cultures, parents avoid

talking about sex and venereal diseases with their children altogether, for fear of arousing their curiosity and their bad instincts. Even in this country, Southeast Asian parents feel uncomfortable talking about those subjects with their children. However, your children need to know the facts about these subjects in order to gain protection against unwanted pregnancy and venereal diseases, especially AIDS, which is contagious and deadly. Classes in these subjects are taught at school and your permission is needed for your child to be enrolled in those classes. If you object to sex education, you may request in writing that your child not be instructed in sex education and venereal diseases. (Education Code 51240).

Certain community agencies disseminate publications about those subjects. It's a good idea to have your children read this information and enrolled in courses on venereal diseases for *ignorance is not good protection against social diseases and unwanted pregnancy*.

5. Establishing Good Study Habits

Help your child establish good organizational habits. Disorganized persons waste a lot of time finding their things. The better organized the students, the less work they have to do to achieve excellence. Make sure that your child has in his school pack the necessary tools, such as a notebook, a pencil case with pens that write and pencils that are sharpened. Labeled folders will help keep assignments organized. A daily assignment calendar helps keep track of assignments.

Help your child acquire *good study skills and strategies* which can be applied to the study of any subject matter. Your child should know how to gather information and ideas, and how to record, analyze, and synthesize information. They should know to review, summarize, and use mnemonic devices to help remember facts and figures. When studying written material, they should know how to underline the key words, and then outline the main ideas and the main parts of a passage. The section headings help organize the ideas

in a chapter. The important words are usually darker or printed in italic type. Ask your children questions about assignments and encourage them to ask their teachers for clarification.

Encourage your children to *visit the school or local library* frequently and establish good library habits, such as returning books on time. Suggest that they look up a topic in the library catalog, periodical guides, and reference books. The librarian will help them get started. Encourage your children to ask the librarian for help in locating needed materials. Most libraries have information and referral services, so even if they can't give you the help you need, they will point you in the right direction.

6. Communication With Your Child.

Set aside a time each day to communicate with your child about what happened that day at school. Be available to listen to your child's concerns and opinions about teachers, courses, and policies. Take time to listen to your child when there is a problem or a rule he/she wants to discuss with you. Show enthusiasm for your child's interests, listen and be responsive to his/her concerns. Be ready to extend help. Share your feelings without lecturing; use "I" statements more often than "you" statements. Communicate with your child about each problem that develops, then contact the appropriate school staff person to help you resolve it.

Research (*PTA Talks to Parents*) has shown that the average American 12-year-old child communicates with his/her parents for only fourteen and a half minutes per day. Another recent survey cited that American parents "talk seriously" to their children less than 3 minutes per week. Open communication should be maintained between parents and children. It shows your love, care, and concern. It encourages self-expression, develops good speech habits and patterns, exposes your child to different ideas and opinions, and helps your child avoid behavior problems.

In Asia, meal time and after-meal time are the times for the whole family to *gather together*. In the United States, even Southeast

Asian parents have little time or opportunity to be in contact with their children because of job schedule. As a language minority parent, it is natural that you are more comfortable in talking to your child in your native language. Contrary to some beliefs among English monolingual teachers, this does not interfere with your child's acquisition of English. In school and in the larger community, your child has plenty of opportunity to learn English in the natural way.

You should avoid *constant criticism and nagging*. It is important to remember that negative comments, such as sarcasm, "put-down" remarks, or empty threats can bring about a breakdown of communication. Praise and positive suggestions will foster your child's self esteem.

If your children cannot communicate with you, they will look for somebody else with whom to share their feelings, probably a peer who might have a negative influence on your child. Antisocial behavior is often linked to a communication breakdown between parents and children.

Communicating and demonstrating your values is *the key to developing them in your child*. One of the strongest ways to communicate values is by setting examples.

- *Act the way you want your child to act.* Consider what values you want to teach and show that you live by them daily.
- *Practice what you preach.* By your example you can help your child develop good manners, appropriate language, awareness of dress and appearance, self-respect, and self-esteem.

Communication skills are influenced by the examples children see and hear. Parents who listen to their children with interest, attention, and patience set a good example. Listen to nonverbal messages communicated by the tone of voice or the facial expressions and avoid cutting children off before they have finished speaking.

Maintenance of the primary language in the home is the most essential factor for parent-children communication, especially when

the parents do not speak English. It's easier for your children to learn your primary language since a baby than for you to become proficient in English in the same amount of time (5-6 years).

Resources

Baron, Bruce. et al. *What Did You Learn in School Today?* New York: Warner Books, 1983.

Cutright, Melitta J. *The National PTA Talks to Parents: How to Get the Best Education for Your Child.* Doubleday, 1989.

Dornbusch, Sanford et al. "The Relationship of Parenting Style to Adolescent School Performance," *Child Development* 58 (5), 1987.

Ely, D. F. and Associates. *California Laws Relating to Minors.* Harcourt, Brace, Janovich, 1988.

Information for Parents (Complete set of 12 brochures). Washington DC: National Committee for Citizens in Education, 1991.

Miles, Karen. "Help Your Child Excel," *Reader's Digest*, September 1995.

Perrone, Vitto. *101 Educational Conversations with Your Kindergartner/1st Grader.* Chelsea House, 1993.

Rich, Dorothy. *MegaSkills: How Families Can Help Children Succeed in School and Beyond.* Boston: Houghton Mifflin, 1988.

State of California Department of Justice. *Law in the School.* Sacramento: California Department of Justice, 1984.

ENGLISH-VIETNAMESE GLOSSARY (IIA)

A

ability:	khả-năng
absenteeism:	(sự) con em nghỉ học
academic:	(thuộc về) các môn học
authoritarian:	độc-đoán
authoritative:	có quyền-hạn

B

back off:	thối lui, nhượng bộ
backpack:	cặp sách (mang sau lưng)

C

check:	kiểm-soát
choice:	(sự) chọn lựa
climate:	bầu không-khí
cognitive:	thuộc về trí-tuệ
comment:	lời phê (của cô-giáo)
compromise:	thỏa-hiệp
concentrate:	chuyên-chú tập-trung
conductive:	thuận-lợi
confused:	(cảm thấy) lộn-xộn
consistent:	nhất trí

D

dazzling:	chóa mắt
decison:	(sự) quyết-định
discipline:	kỷ-luật
distract:	làm chia-trí
drop out:	bỏ học

E

eliminate:	loại bỏ
enforce:	thi-hành
environment:	môi-trường
equate:	xem giống như, đồng nghĩa với
equipment:	khí-cụ cần dùng, đồ trang-bị

ethnic:	(thuộc về) chủng-tộc
extreme(ly):	quá-đáng (một cách)
extrinsic:	ngoại-lai

F

fester:	làm ung-thối
focus:	chú-trọng vào, nhấn mạnh
fun:	vui-thích

G

guide:	hướng-dẫn
--------	-----------

H

habit:	tập-quán (thói quen)
hamper:	ngăn-cản

I

incentive:	(sự) khuyến-khích
inconsistent:	bất-nhất (hay thay đổi)
intrinsic:	nội-tâm, nội-tại
I.Q. (intelligence quotient):	chỉ-số thông-minh

M

maturity:	(sự) trưởng-thành
monitor:	theo-dõi, kiểm-soát
moral:	luân-lý, tinh-thần đức-hạnh

P

penalty:	hình-phạt
permissive:	dễ-dãi
preference:	(sự) ưa-thích
pressure:	áp-lực
privilege:	đặc-quyền
promoted:	thăng-tiến, thăng-trật
psychological:	(thuộc về) tâm-lý
psycho-motor:	tâm-lý năng-động

R

recurrent:	thường xảy ra
responsibility:	trách-nhiệm
reward:	phần-thưởng, thưởng
role model:	gương tốt
rules:	quy-tắc, quy-luật
ruler:	thước kẻ

S

schedule:	thời khóa biểu
school record:	(sổ) học-bạ
self-discipline:	tự-kỷ
self-esteem:	tự-tin, tự-trọng
single parent:	phụ-huynh độc thân
social status:	địa-vị xã-hội
sporadically:	thỉnh-thoảng
study:	nghiên-cứu
support:	hỗ-trợ, ủng-hộ

T

talent:	tài-năng
television:	(TV) truyền-hình
test score:	điểm-thi
traditional:	cổ-truyền

U

underachiever:	học-sinh kém
undermine:	phá-hoại
undue:	quá đáng

Chương 2

PHỤ-HUYNH THAM-GIA VÀO VIỆC HỌC-HÀNH CỦA CON EM Ở TRONG GIA-ĐÌNH

A. KHUNG-CẢNH VẬT-CHẤT VÀ TÂM-LÝ

1. Môi-trường thích-hợp cho việc học-hành

Muốn cho con em học-hành giỏi ở trường thì trong gia-đình phụ-huynh phải thoả-mãn những nhu-cầu vật-chất của con em mình và tạo cho các em một môi-trường thuận-lợi cho việc học-hành. Phụ-huynh nào không thoả-mãn được những điều-kiện căn-bản này thường biến các em thành những học-sinh thiếu ngăn-nắp hay chán chường không muốn học.

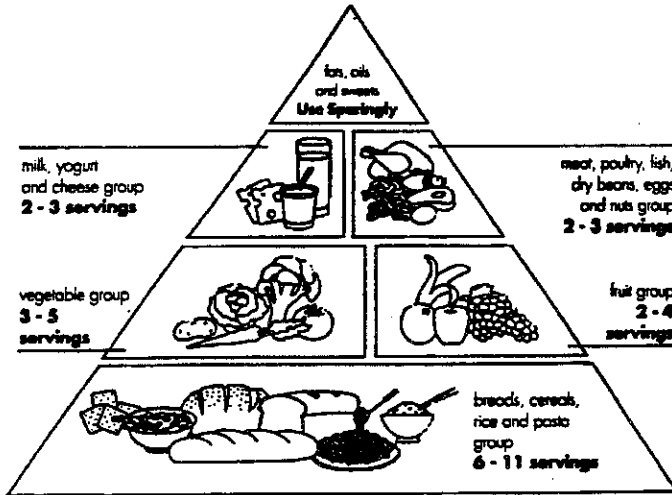
Muốn có một trí óc lành-mạnh, các em phải có một cơ-thể lành-mạnh. Phụ-huynh nên cho các em đi khám sức khỏe định-kỳ bao gồm chích ngừa, khám răng, khám mắt, và khám tai. Nếu các em có vấn-đề trở-ngại cần phải uống thuốc, như bị dị-ứng hay bệnh máu đường (thường gọi là tiểu đường), quý-vị phải thông-báo cho nhân viên học-đường biết để áp-dụng những phương-thức trị-liệu cần-thiết tại trường.

Dinh-dưỡng đúng cách sẽ giúp các em có năng-lượng cần-thiết trong sinh-hoạt vật-chất và tinh-thần để học-hành. Nên tránh cho các em ăn các thức ăn có nhiều chất mỡ và chất đường. Ăn nhiều đường sẽ làm cho các em khó chú-tâm đến việc học-hành. Trái cây, các loại hạt, các loại rau sống là những thức ăn tốt cho các em. Ngày nay các bác-sĩ khuyên nên chọn các thức ăn dựa theo bảng Chỉ-số Dừng Thực-phẩm của bộ Canh-nông Hoa-Kỳ.

Một phương-thức khác để giúp các em có thêm năng-lực là tập thể-dục. Thể-dục giúp các hoá-chất trong não hoạt-động mạnh để giúp sự chú-ý và trí nhớ cần cho việc học ở trong lớp. Quý-vị nên giúp con em chọn lựa những hoạt-động thể-dục mà

THE FOOD GUIDE PYRAMID

Chỉ-dẫn Thực-phẩm



Xuất-xứ: Bộ Canh-nông, bộ Y-tế và Nhân-vụ Hoa-Kỳ

các em thích và có thể tự tập-dượt một mình một cách đều-đặn.

Giấc ngủ cũng là một điều rất quan-trọng cho sức-khỏe. Khi thiếu ngủ, các em sẽ trở nên mệt-mỏi, gắt-gồng và việc học-hành sẽ bị ảnh-hưởng xấu. Các nhà chuyên môn khuyên các em nên ngủ từ 8 đến 10 giờ mỗi đêm.

Các em cần phải có một chỗ học-hành được yên-tĩnh, ấm-áp, nhiều ánh sáng và đầy đủ các dụng-cụ và học-liệu cần-thiết như giấy, bút, thước kẻ, tự-điển, và sách. Tất nhiên là tiếng ồn và sự đi lại sẽ làm xao lãng sự chú-ý và tập-trung của các em. Vì thế những người trong gia-đình không nên nghe nhạc hoặc chuyện-trò, hay xem truyền-hình hay băng hình tại chỗ các em học-hành. Không thể nào các em có thể học trước máy truyền-hình. Phụ-huynh đầu thuộc bất cứ thành phần xã-hội, chủng-tộc nào, hay trình-độ giáo-dục nào cũng có thể cung-ứng cho con em một chỗ học yên-tĩnh thuận-lợi cho việc học.

Một yếu-tố quan-trọng khác cho việc học-hành của con em là một môi-trường tâm-lý và tinh-thần tích-cực giúp các em khỏi phải lo-lắng, sợ-sệt hay bức-dọc. Thái-độ và kỳ-vọng của phụ-

huynh đối với con em phản-ảnh môi-trường đó. Nếu phụ-huynh tin-tưởng mãnh-liệt vào sự chăm-chỉ học-hành và kỷ-luật, nếu phụ-huynh khích-lệ và cổ-võ thì các em sẽ thành-công ở học-đường. Một bầu không-khí gia-đình tiêu-cực sẽ làm cản-trở công-việc học-hành ngay cả của một học-sinh thông-minh nhất và chăm học nhất.

Sự thành-công ở học-đường là do ở sự cố-gắng và sự khuyến-khích của gia-đình và thầy giáo hơn là do ở tài-năng. Những học-sinh thành-công là những em tham gia vào những hoạt-động mở rộng trí-thức trong gia-đình. Trái lại những học-sinh kém là những em chỉ có những sinh-hoạt thụ-động và nhàn-hạ trong gia-đình.

2. Động-lực và Tự-trọng

Khi bàn về phương-cách thủ-đắc kiến-thức và xảo-năng các tác-giả hầu như chỉ chú-trọng đến lãnh-vực trí-tuệ và tâm-lý cơ-động. Tuy nhiên những yếu-tố tình-cảm cũng rất quan-trọng vì chúng ảnh-hưởng đến sự chú-ý dài hạn và lòng hiếu học. Động-lực rất quan-trọng đối với sự học-hành. Nếu các em không có động-lực thúc-đẩy, các em sẽ không học được gì mặc dù giáo-sư hết sức cố-gắng giảng-day. Các em phải cảm thấy nhu-cầu học-hành. Nếu các em không thấy nhu-cầu học-hành và không có lòng hiếu học thì các em sẽ không cố-gắng học. Quý vị có thể giúp con em có động-lực học-hành. Quý vị phải cho các em thấy rõ là quý-vị tin rằng sự học-hành rất quan-trọng và quý vị muốn các em cố-gắng hết sức trong việc học-hành.

Có hai thứ động-lực:

- (1) Động-lực nội-tại là nhu-cầu, lòng ham muốn, và sự ưa-thích làm những điều đem đến sự tưởng thưởng. Hãy nhớ đến những động-lực thúc-đẩy các em khi chúng bắt đầu tập-từng đi, tập nói, khám phá những sự vật chung quanh các em. Quý vị hãy tìm những điều mà các em ham-thích và nung-nấu lòng ham-thích đó lên.
- (2) Động-lực ngoại-lai tức là lòng ham-thích làm một việc gì.

vì những lý-do bên ngoài như được điểm, được kẹo, hay là viễn-ảnh của một tương-lai tốt đẹp. Sự chú-ý cũng như lời phê-phán của quý vị cũng là một động-lực ngoại-lai. Thái-độ của phụ-huynh có thể khuyến-khích hoặc dẹp tắt động-lực ham học ở con em.

Những điều sau đây có thể giúp tạo động-lực:

- Chứng minh giá trị của việc học. Tổ-chức những sinh-hoạt gia-đình vừa hữu-ích vừa vui như những buổi viếng thăm các viện bảo-tàng hoặc du-ngoạn. Phải để cho các em thấy tầm quan trọng của sự học-hành và quý vị quý-trọng việc học.
- Chứng tỏ quý vị lưu-tâm đến sự học-hành của con em. Mỗi ngày để một ít thì-giờ để bàn-luận với con em về những điều mà chúng ưa-thích. Quý vị cần biết chúng ưa thích điều gì.
- Chứng tỏ cho con em biết quý vị muốn chúng phải hết sức cố-gắng học-hành. Tuy nhiên quý vị cũng tránh tạo áp-lực quá lớn đối với các em.
- Quý vị cần phải khen khi các em đã làm một việc tốt hoặc đã cố-gắng mặc-dầu việc làm không được thành công. Giúp các em thấy kết-quả của các cố-gắng đã làm.

Mặt khác, một vài thái-độ của phụ-huynh có thể giết chết động-lực ham học. Sau đây là một vài thái-độ có thể tạo ảnh-hưởng tiêu-cực đối với các em:

- Phụ-huynh không quý-trọng những điều mà con em đang theo-đuổi. Những lời nói như: *đọc quyển tiểu thuyết đó chỉ phí thì-giờ mà thôi* sẽ làm cho con em mất hết hứng-thú đọc sách.
- Cắt-ngang những điều con em đang thích thú theo đuổi. Quý vị không nên bắt các em làm một công việc khác trong lúc các em đang học-hành. Nên tránh những câu như: *Bỏ quyển-sách xuống và đi tưới vườn đi v.v...*
- Chỉ chú-trọng đến những lỗi-làm. Cố-nhiên là phụ-huynh

phải răn dạy mỗi khi con em làm điều lầm-lỗi hay có hạnh-kiếm xấu. Điều này sẽ giúp các em nhận-thức được điều phải điều trái. Nhưng quý vị không nên chú-tâm đến những lỗi-lầm mà thôi. Các em cũng cần được nghe quý vị khen về những điều chúng làm phải để tăng-cường lòng tự-tín và cố-gắng của chúng.

•Chỉ-trích cá-nhân. Quý vị không nên gọi con em là đồ lười-biếng, bất-cẩn, hoặc ngu-ngốc mà phải giải thích cho các em biết chúng đã phạm lỗi-lầm gì (ví dụ như: *Con không làm việc nhà như Ba đã dạy*).

Trẻ-em sẽ học-hành tốt hơn nếu chúng có lòng tự-trọng. Gia-đình là nơi nuôi dưỡng lòng tự-trọng và cũng là đơn-vị xã-hội tối-yếu trong cuộc đời và sự tăng-trưởng của đứa bé. Những năm tháng đầu tiên của cuộc đời là khoảng thời-gian tối quan-trọng để các em tạo nền móng cho lòng tự-trọng và cá-tính. Lòng tự-trọng cao-độ của phụ-huynh rất quan-trọng vì nhờ nó mà phụ-huynh có thể cung-ứng một môi-trường lành-mạnh cho các em. Sự thành-công ở học-đường tùy-thuộc rất nhiều vào lòng tự-trọng. Một học-sinh có chỉ-số thông-minh cao nhưng thiếu tự-trọng sẽ học-hành kém nhưng một học-sinh có óc thông-minh trung-bình và tự-trọng cao sẽ học-hành giỏi. Những người có lòng tự-trọng hiếm khi có những hành-động tiêu-cực.

Những hành-động trọng-yếu như nên hay không nên dùng ma-túy, bỏ học, bạo-hành và những quyết-định cá-nhân và nghề-nghiệp đều chịu ảnh-hưởng của lòng tự-trọng. Những trẻ-em thiếu lòng tự-trọng thường hay sợ thất-bại, sợ chấp nhận thử-thách và trở nên các học-sinh kém cỏi. Thiếu tự-trọng là nguyên-nhân chính cho phần lớn các tệ-hại cá-nhân hay xã-hội. Giúp con em tạo được lòng tự-trọng cao-độ là một trong những điều tối quan-trọng mà quý vị có thể làm cho chúng.

Quý vị phải có lòng kỳ-vọng cao-độ. Điều này sẽ giúp cho con em tạo nên lòng tự-trọng. Esquith, người được giải Walt Disney về giáo-chức giỏi trong năm nói: *Không thể có con đường tắt để đi đến thành-công. Bởi vì muốn con em có được một ý-thức đạo-đức về học-hành, chúng ta cần phải gạt bỏ niềm tin rằng học-hành luôn-*

luôn cần phải dễ-dàng và thích-thú, một tin-tưởng được phát-huy trong các chương trình truyền hình trẻ em nhằm làm các em luôn-luôn chú-ý với những chương-trình điện-não dùng kỹ-thuật hình-ảnh và âm-thanh hấp-dẫn. Kết quả là các em luôn-luôn trông tưởng rằng tất cả mọi điều các em học phải là trò chơi thích-thú. Đôi khi những điều các em học thật dễ-dàng nhưng thường-thường không phải như thế. (Reader s Digest, số tháng 9 năm 1995). Tuy rằng các hoạt-động giảng-huấn cần tránh sự nhàm-chán nhưng chúng ta cũng không nên nghĩ rằng giáo-dục đồng-nghĩa với giải-trí. Học-hành là một công-việc quan-trọng đòi hỏi cố-gắng và kiên-trì.

Quý vị có thể giúp con em tạo lòng tự-trọng khi quý vị: *Bày tỏ tình thương và sự nể-vì*. Quý vị nên chuyện-trò cùng con em về những sinh-hoạt mà chúng ưa-thích. Quý vị cũng nên tham-gia vào các sinh-hoạt học-đường mà phụ-huynh cần phải tham-gia như dự vào các trò giải-trí, những buổi hòa-nhạc, ngày dành cho phụ-huynh, và các buổi lễ phát bằng. Những em nào cảm thấy mình được thương yêu, nể-vì, xem trọng và cảm thấy có trách-nhiệm và có khả-năng định-đoạt cuộc đời của mình thường-thường hay có lòng tự-trọng cao-độ.

- *Lắng nghe những điều con em quý vị nói*. Các em sẽ hiểu được rằng lắng nghe người khác nói là một điều quan-trọng và chúng sẽ lắng nghe kẻ khác, kể cả quý vị. Nghe những điều người khác nói sẽ giúp cho các em có thể cộng-tác, thương-lượng và tương-nhượng. Những điều này rất cần-thiết để phát-triển lòng tự-trọng.
- *Để ý đến những điều tốt mà các em làm*, không chỉ những điều xấu. Khi các em làm một việc tốt, quý vị nên khen ngợi.
- *Tạo cho các em tinh-thần trọng kỷ-luật cùng với lòng tự-trọng*.
- *Không nên coi thường những ý-nghĩ, cảm-giác, và cảm-xúc của con em*.
- *Giao trách-nhiệm cho các em*. Như vậy các em sẽ cảm thấy có giá-trị và hữu-ích. Điều này chứng tỏ rằng quý vị đặt tín-nhiệm nơi chúng.

- *Khuyến-kích các em có óc tự-lập để trở nên những người trưởng-thành và có tinh-thần trách-nhiệm.*
- *Quý vị nên dùng những từ-ngữ tạo cho các em có lòng tự-trọng như: ý-nghĩ của con thật tuyệt-diệu! con thật có lòng...v.v...*
- *Tạo gương-mẫu cho các em. Quý vị là tấm gương để cho con em noi theo. Tổ cho chúng thấy rằng quý vị có lòng tự-trọng.*

Thái-độ và hành-động của phụ-huynh cũng có thể phá-tan lòng tự-trọng của con em. Những thái-độ và những lời nói tiêu-cực, những lời chỉ-trích chạm lòng tự-ái và những lời mỉa-mai như: *Sao mày ngu-ngốc như thế? Mày thật là tên vô-dụng. Sẽ giết chết lòng tự-trọng của con em.*

3. Thời-biểu

Quý vị cần bàn với con em để lập một thời-biểu học-hành và một số quy-luật để áp-dụng thời-biểu này. Thời-biểu này phải được áp-dụng đúng mức và bao gồm thì-giờ học-hành, thì-giờ nghỉ-ngơi, tiêu-khiển và ngủ. Quý vị nên biết rằng các em không những học trong giờ học mà còn học trong lúc chơi. Điều quan-trọng là quý vị tạo được quân-bình giữa học-hành, làm bài tập ở nhà và thì-giờ xem truyền-hình. Sandy Dornbusch (1987) tin rằng càng xem nhiều truyền-hình thì điểm học càng xuống thấp. Quý vị phải buộc các em làm bài mỗi đêm. Quý vị nên hỏi các em về bài làm ở nhà và các bài tập khác. Phải để cho các em hiểu rõ là quý vị xem việc làm bài ở nhà là một trách-nhiệm quan-trọng của các em.

Những quy-luật phải định rõ lúc nào phải tắt truyền-hình, lúc nào sẽ làm xong bài tập, và kết-quả sẽ ra sao nếu các em không làm xong bài. Trong nhiều gia-đình các em phải làm xong bài tập mới được mở truyền-hình. Trong những gia-đình khác có những giờ-giấc nhất định dành cho việc học-hành. Trong lúc đó mọi người trong gia-đình phải đọc sách hoặc viết-lách. Quy-luật giúp cho con em tạo được những tập-quán tốt.

Theo Bộ Giáo-dục Liên-bang Hoa-Kỳ ba nguyên nhân chính làm cho 90 phần trăm điểm-số học-sinh lớp 8 trong các kỳ thi sút kém là: hay vắng mặt, thiếu sách-vở để đọc trong gia-đình, và xem truyền-hình quá độ. Bộ-trưởng Giáo-dục Richard W. Riley khuyến cáo:

- Con em quý vị phải dự tất cả lớp học và luôn-luôn đúng giờ.
- Mỗi ngày đọc sách cho con em nghe và giúp các em làm bài ở nhà mỗi ngày một giờ. Buộc các em đọc sách cho quý vị nghe. Cung-ứng đầy đủ vật-liệu đọc sách ở nhà.
- Hạn chế số giờ các em xem truyền-hình.

Các cuộc nghiên-cứu cho thấy việc học-hành các em sút giảm rất nhiều nếu xem truyền-hình trên 10 giờ mỗi tuần (Readers Digest số tháng 9 năm 1995). Truyền-hình có thể giải-trí và dạy-dỗ con em một cách kỳ-diệu nhưng truyền-hình cũng có những hậu-quả tai-hại đối với hạnh-kiểm các em nếu chiếu những cảnh bạo-động. Nhiều khi các em không thể phân-biệt được thật và giả trong truyền-hình. Vì thế phụ-huynh phải trông chừng kiểm-soát những điều các em xem và bàn-luận với các em về những gì thật và tưởng-tượng trong các chương-trình. Truyền-hình chỉ có ích-lợi nếu các em phân biệt được thật và giả trong truyền-hình. Với các em nhỏ, mỗi ngày không được quá một giờ.

Đối với các em lớn tuổi hơn, những quy-luật gia-đình cần phải bao gồm những điều có thể và không thể làm trong các phạm-vi như dự các buổi tiệc, đi về khuya, uống rượu và dùng ma-tuý. Đây là những vấn-đề có ảnh-hưởng đến suốt cuộc đời con em quý vị.

4. Kiểm-soát và kỷ-luật

Kiểm-soát rất cần thiết vì điều này sẽ giúp quý vị biết được là các quy-luật có được áp-dụng đúng hay không. Quý vị có thể làm những điều sau đây để giúp con em:

- Hỏi con em về bài-vở làm ở nhà và tỏ cho chúng biết làm

bài ở nhà là một trách-nhiệm quan-trọng. Duyệt lại với các em về những kết-quả tai-hại của sự không làm bài ở nhà.

- Mỗi tối quý vị phải kiểm-soát bài tập. Bảo các em ghi lại những vấn-đề cần được giúp-đỡ. Nếu các em học cấp tiểu-học thì mỗi tối quý vị nên kiểm-soát, ký tên và đề ngày vào các bài tập.

- Các bài tập cần được hoàn-tất theo đúng quy-luật và phải được các em xếp vào cặp trước khi đi ngủ.

- Quý vị nên bảo các em đưa cho xem các bài đã được thầy cô trả lại. Cần lưu-ý đến những lời phê của giáo-viên và tìm xem những vấn-đề khó-khăn thường xảy ra cho các em. Quý vị phải liên-lạc với giáo-viên nếu quý vị không hiểu các bài tập hay con em gặp khó-khăn đặc-biệt. Quý vị cũng nên tiếp-xúc với giáo-viên nếu họ không bao giờ cho bài-tập.

- Tìm hiểu chính-sách về bài-tập của nhà trường.

- Quý vị cần dò xem điểm thi và thành-tích các môn học, nhất là đối với các môn mà các em thường gặp khó-khăn. Quý vị nên sẵn-sàng nhờ các giáo-viên giúp-đỡ.

- Nếu con em than-phiên về những điều xảy ra ở trường quý vị nên hỏi chúng thêm chi-tiết và xin gặp giáo-viên hoặc cố-vấn để được giúp đỡ.

- Hàng năm nên duyệt-xét thành-tích biểu của con em. Quý vị có quyền này.

Con cái phải biết giới-hạn của hạnh-kiểm và những kết-quả tốt hoặc xấu của mỗi hành-động. Không đặt giới-hạn sẽ làm các em lộn-xộn, thiếu tinh-thần trách-nhiệm và thiếu tự chủ. Hạnh-kiểm vô trật-tự này sẽ được đem vào học-đường. Nhiều tác-giả tin rằng nguyên-nhân chính của các vấn-đề kỷ-luật là sự thiếu kiểm-soát của phụ-huynh. Quý vị sẽ dạy con em biết tự mình trọng kỷ-luật nếu quý vị đặt giới-hạn cho những hành-động của chúng.

Phụ-huynh cần phải nhấn-mạnh đến hậu-quả của hạnh-

kiểm và hành-động không đúng quy-luật của gia-đình, học-đường, và xã-hội. Ở học-đường những điều này không được nhấn-mạnh đúng mức. Quý vị phải biết chắc là con em hiểu rõ tất cả các quy-luật và những hình-phạt cho những vi-phạm. Nên cư-xử con em trong tình thương và sự nhả-nhận. Đừng tỏ ra tức-giận. Cần chứng-tỏ cho con em thấy rằng hình-phạt được áp-dụng là vì lợi-ích cho chúng chứ không phải để quý vị được hả giận. Con cái phải được tự-do chọn-lựa tùy khả-năng của chúng, nhưng chúng phải được hướng-dẫn trong sự chọn-lựa đó. Cùng với sự tự-do lựa-chọn các em phải nhận-thức rõ-ràng kết-quả của sự lựa-chọn.

Cần phải cho chúng biết rõ rằng quý vị trông đợi ở chúng những gì và hậu-quả sẽ ra sao nếu chúng không làm đúng những điều quý vị trông-đợi. Nên tránh những thái-độ quá dễ-dãi hoặc quá khắc-nghiệt. Những phụ-huynh cứng-rắn nhưng chịu thảo-luận và thỏa-hiệp là những phụ-huynh thường khen-ngợi hạnh-kiểm tốt, trừng-trị những hành-động xấu, và giúp đỡ khích-lệ con em khi chúng cần.

Cần phải nhất-trí đối với quy-luật. Một quy-luật được luôn áp-dụng có hiệu quả hơn là nhiều quy-luật chỉ được thỉnh-thoảng áp-dụng. Con em sẽ thấy lẫn-lộn nếu phụ-huynh không giữ sự nhất-trí trong các quy-luật. Hành-động tức-khắc mỗi khi con em làm sai. Đừng để cho vấn-đề trở nên ung-thối.

Phụ-huynh cần tự lãnh trách-nhiệm dạy-dỗ con em các quy-luật căn-bản về hạnh-kiểm hơn là giao cho giáo-chức nhiệm-vụ này. Thiếu kỷ-luật là một trong những vấn-đề quan-trọng nhất mà học-đường phải đương-đầu hiện nay. Terry Lowe, nhà giáo kiểu-mẫu của năm 1994, nói rằng: *Quá nhiều phụ-huynh chịu nhượng-bộ khi con cái chống-đối hay than-phiên.* (Readers Digest số tháng 9 năm 1995). Khi con cái lớn lên, quý vị nên bỏ bớt những quy-luật không cần-thiết đối với lứa tuổi của chúng. Điều này sẽ khuyến-khích chúng có óc độc-lập.

Phụ-huynh cũng phải ủng-hộ những quy-luật và mục-tiêu của học-đường và nên tránh làm những gì có thể thương-hại đến những điều này. Khi gia-đình tăng-cường những gì được nhấn-mạnh ở học-đường thì các em học-sinh sẽ nhận thấy có sự liên-hệ

giữa gia-đình và học-đường.

Cách thức dạy con cái có thể ảnh-hưởng đến thành-tích học-vấn của trẻ-em ở học-đường. Sandy Dornbusch (1987) tin rằng cha mẹ quá dễ-dãi thì con em sẽ không học-hành gì nhiều. Cha mẹ quá khắc-nghịet thì con em học-hành lại tệ hơn. Cha mẹ bất-nhất thì con em sẽ kém-sút hơn nữa. Trái-lại nếu cha mẹ giữ uy-quyền đúng mức thì con em học-hành sẽ có kết-quả tốt. Những phụ-huynh này thường rõ-ràng, minh-bạch trong những điều kỳ-vọng ở con-cái và biết những giới-hạn cần-thiết, có uy-lực và nhất-tri trong việc áp-dụng hình-phạt, và có thể sửa-đổi quy-luật để phù-hợp với sự trưởng thành của con-cái. Tương-quan giữa ba hình-thức dạy-dỗ con-cái vừa kể với thành-tích học-vấn của con em có kết-quả giống nhau đối với nam cũng như nữ và các nhóm chủng-tộc khác nhau, cấu-thức gia-đình và trình-độ học-vấn của phụ-huynh.

Ở Á-châu, hạnh-kiểm của con-cái không những được phụ-huynh và học-đường luôn-luôn kiểm-soát mà còn được láng-giềng và cộng-đồng lưu-tâm. Trong gia-đình bao giờ cũng có một vài người lớn ở nhà để trông nom con-cái. Ở Hoa-Kỳ cơ-cấu cổ-truyền Á-châu đã bị thay đổi. Những gia-đình chỉ có một phụ-huynh không phải là hiếm và trong các gia-đình có cả cha lẫn mẹ, hai người đều có thể đi làm suốt ngày. Thường-thường ban ngày trong gia-đình không có người lớn tuổi để chăm nom con-cái. Luật-pháp và học-đường ở Á-châu thường cho phép và chấp-nhận, và trong vài trường-hợp, khuyến-khích phụ-huynh dùng roi-vọt để răn dạy những trẻ em có hạnh-kiểm xấu. Ở Hoa-Kỳ hình-phạt bằng roi-vọt đã bị cấm-chỉ trên hai mươi một tiểu-bang (kể cả California) và khu thủ-đô và nhiều học-khu trên toàn quốc đã cấm-chỉ sự đánh-đập để phạt học-sinh ở các trường công-lập.

Luật Bảo-vệ Thiếu-nhi qui-định rằng nếu phụ-huynh đánh-đập con em và điều này gây ra thương-tích thì phụ-huynh sẽ bị pháp-luật trừng-phạt và có thể mất quyền nuôi-giữ con-cái. Những hình-phạt không gây ra thương-tích được pháp-luật chấp-nhận. Luật cấm bạo-hành trẻ em có nhiều hậu-quả quan-trọng đối với những phụ-huynh Á-châu dùng phương-pháp chữa bệnh cổ-

truyền, thường được gọi là *cạo gió*, khi con-cái bị cảm-cúm. Phụ-huynh Á-châu thường dùng dầu gió bôi lên lưng và trán của đứa bé và lấy một đồng tiền *cạo* vào những chỗ này khá mạnh để đuổi gió độc ra khỏi cơ-thể. Trên cơ-thể đứa bé có những vết bầm trông như bị bạo-hành.

Nhiều phụ-huynh Á-châu bị lôi-thôi với pháp-luật khi dùng lối chữa bệnh cổ-truyền này vì nhân-viên học-đường nghĩ rằng các em đã bị bạo-hành nên trình-báo với cảnh-sát. Nhân-viên học-đường có trách-nhiệm trình-báo khi nghi-ngờ hay được thông-báo các em học-sinh bị bạo-hành hay bị bỏ rơi không người chăm-sóc. Nếu không trình-báo nhân-viên học-đường sẽ bị pháp-luật trừng-phạt và mất bằng hành-nghe. Để tránh bị lôi-thôi với pháp-luật, quý vị không nên *cạo-gió* hoặc dẫn con em nói cho nhân-viên học-đường được biết những vết bầm là kết-quả của việc áp-dụng cách chữa bệnh cổ-truyền chứ không phải bị bạo-hành.

Trong bối-cảnh học-đường Hoa-Kỳ có nhiều vấn-đề quan-trọng mà phụ-huynh Đông Nam Á cần đặc-biệt lưu-tâm. Quý vị có thể không để ý đến vì những vấn-đề này không thường xảy ra ở quê-hương quý vị. Quý vị cần hiểu rõ những luật-lệ về thuốc lá, rượu và các chất ma-túy. Kiến-thức về những hậu-quả vật-chất cũng như pháp-lý của việc dùng các dươc-phẩm bị cấm sẽ giúp quý vị bàn-luận về những hậu-quả nghiêm-trọng của vấn-đề này với con em và giúp chúng tránh những thói xấu nguy-hại. Bộ Luật Giáo-Dục (Tiểu-Bang) định rằng các trường học không được cho phép học-sinh dùng thuốc lá hoặc những chế-phẩm có chất thuốc lá ở học-đường hay khi tham-dự những hoạt-động học-đường (Luật Giáo-dục- 48901). Bộ Luật về Thương-mại và Chuyên-nghiệp ghi rằng: Người nào bán, cung-cấp, hoặc cho không các thức uống có chất rượu cho người dưới 21 tuổi là phạm tội. Bất cứ ai dưới 21 tuổi mua rượu là phạm tội. Bất cứ ai dưới 21 tuổi có mang theo thức uống có chất rượu trên đường phố và công-lộ hay công-ốc đều phạm tội. Lái xe khi trong máu có từ 0.01 phần trăm chất rượu hoặc nhiều hơn là vi-phạm pháp-luật. Rất nhiều tai-nạn và chết-chóc đã xảy ra vì người lái xe say rượu. Nếu mang chất ma-túy hay bất cứ chế-phẩm bị cấm nào khác là bất hợp-pháp và sẽ bị phạt tù. (Bộ Luật về Sức-khỏe và

An-Toàn 11351). Phụ-huynh sẽ phải chịu trách-nhiệm nếu cho phép con-cái dùng những chất cấm.

Quý vị phải cho con em biết rõ-ràng rằng quý vị không dung-tha việc dùng rượu và các chất cấm. Quý vị không nên cho con em dự vào những buổi họp có dùng rượu và ma-tuý. Quý vị nên làm gương tốt cho con em về vấn-đề này. Thường-thường các em làm theo những điều quý vị làm hơn là làm theo những điều quý vị nói.

Vấn-đề chẵn-gối và các bệnh hoa-liểu, nhất là bệnh liệt-kháng (AIDS), là những mối ưu-tư khác đối với phụ-huynh sống ở xứ này. Trong khuôn-khổ văn-hoá Á-châu phụ-huynh thường tránh bàn-luận với con-cái về vấn-đề chẵn-gối và các bệnh phong-tình vì sợ rằng như vậy sẽ khêu-gợi óc tò-mò và những bản-năng xấu của chúng. Ngay ở xứ này phụ-huynh Đông-Nam Á thường cảm thấy khó-chịu mỗi khi bàn về những vấn-đề này. Tuy nhiên con em quý vị cần biết những dữ-kiện về những vấn-đề đó để tránh khỏi bị mang thai ngoài ý muốn hoặc mang phải bệnh phong-tình như bệnh AIDS, một bệnh chết người và truyền-nhiễm. Ở học-đường có những lớp dạy về những vấn-đề này và các em phải có giấy phép của phụ-huynh mới được ghi tên học. Nếu quý vị không muốn cho con em theo học những lớp về tình-dục và bệnh hoa-liểu thì quý vị phải viết giấy thông-báo nhà trường biết là quý vị không bằng lòng cho con em học những lớp này (Luật Giáo-dục-51240).

Có nhiều cơ-quan cộng-đồng phân-phối sách-vở bàn về những vấn-đề này. Cho con em đọc sách-vở và theo học những lớp về bệnh phong-tình là một điều hay vì sự ngu-dốt không phải là một phương-cách hay để bảo-vệ con em khỏi bệnh phong-tình và mang thai bất đắc-dĩ.

5. Gây những tập-quán học-hành tốt

Quý vị nên giúp con em tạo những tập-quán tốt về việc tổ-chức thì-giờ. Những người không có tập-quán tốt về tổ-chức thường hay mất thì-giờ để tìm kiếm mọi vật. Người càng có óc tổ-

chức thì càng ít mất thì-giờ trong việc học-hành. Quý vị phải buộc con em sắp sẵn trong cặp những dụng cụ cần-thiết như tập-vở, bút chì đã gọt sẵn và bút mực có thể dùng được. Những tập xếp phải được dán nhãn để được xếp thứ-tự. Một bản thời-biểu hằng ngày sẽ giúp các em dễ theo dõi những bài-tập cần làm.

Quý vị giúp con em tạo những xảo-năng và sách-lược có thể áp-dụng cho bất cứ môn học nào. Các em phải biết cách thu-thập, ghi-chép, phân-tích, và tổng-hợp dữ-kiện. Chúng phải biết tóm-lược và dùng những phương-cách giúp trí nhớ để ghi nhớ những sự-kiện và con số. Khi đọc sách chúng phải biết gạch đít những chữ quan-trọng và tóm-lược đại-ý và những thành phần của đoạn văn đang học. Tiêu-đề của mỗi đoạn trong sách sẽ giúp các em tổ-chức những ý chính trong bài. Những chữ quan-trọng thường được in đậm hơn hoặc được in theo chữ nghiêng. Quý vị nên hỏi các em về những bài làm và khuyến-khích chúng hỏi giáo-viên giảng rõ những điểm thắc-mắc. Quý vị nên khuyến-khích con em thường đi thư-viện của trường hoặc thư-viện địa-phương và có những tập-quán tốt về cách dùng thư-viện như trả sách mượn đúng thời-hạn. Khuyến các em nên tìm một đề-tài bằng cách dùng thư-mục của thư-viện, sách chỉ-dẫn về tạp-chí, và những sách để tham-khảo. Nhân viên thư-viện sẽ giúp các em về cách sử-dụng. Khuyến-khích các em nhờ nhân-viên thư-viện giúp chúng tìm những tài-liệu chúng cần. Phần lớn các thư-viện đều có nhân-viên giúp cách sử-dụng thư-viện và nếu họ không thể giúp một điều nào đó, họ sẽ chỉ cách tìm sự giúp đỡ ở chỗ khác.

6. Chuyện-trò cùng con-cái

Mỗi ngày quý vị hãy dành một phần thì-giờ để chuyện trò cùng con-cái về những điều đã xảy ra ở học-đường. Quý vị nên sẵn-sàng lắng nghe những ưu-tư và những cảm-nghĩ của các em về giáo-viên, môn học, và chính-sách nhà trường. Quý vị nên dành thì-giờ để nghe con em khi chúng có vấn-đề hay chúng muốn bàn với quý vị về quy-luật của trường. Nên tỏ ra nhiệt-thành đối với những điều con em ham thích, lắng nghe và đáp-

ứng với những ưu-tư của chúng. Quý vị hãy sẵn-sàng giúp con em chia-sẻ những cảm nghĩ của quý vị nhưng tránh giằng-luân-lý. Nên dùng những câu nói bắt đầu bằng chữ *Ba* hay *Mẹ* hơn là *Con* (ví dụ: *Ba muốn con nên chăm học* hơn là *Con lười-biếng lắm*). Quý vị nên bàn-luận cùng con em mỗi khi có vấn-đề xảy ra và liên-lạc với nhân-viên học-đường hữu-trách để giúp cách giải-quyết vấn-đề.

Các cuộc nghiên-cứu (sách *PTA Talks to Parents*) cho thấy rằng trung-bình trẻ-em Hoa-Kỳ vào lứa tuổi 12 nói chuyện cùng cha mẹ chỉ có 14 phút rưỡi mỗi ngày. Cuộc thăm-dò dư-luận khác cho thấy phụ-huynh Hoa-kỳ nói chuyện đứng đắn với con cái chưa đầy 3 phút mỗi tuần. Giữa phụ-huynh và con cái cần có sự chuyện trò cởi-mở. Điều này chứng-tỏ rằng cha mẹ thương-yêu, lưu-tâm và lo-lắng cho con em. Như vậy các em sẽ được khuyến-khích phát-biểu cảm-nghĩ của mình, phát-triển những tập-quán tốt về ngôn-ngữ, tiếp-xúc với những tư-tưởng và quan-niệm khác nhau và tránh được những vấn-đề khó-khăn về đức-hạnh.

Ở Á-châu, buổi ăn tối thường là lúc mọi người trong gia-đình tụ-hop. Ở Hoa-Kỳ, ngay cả những phụ-huynh Đông-Nam Á cũng ít khi có thì-giờ hay cơ-hội để gặp-gỡ con cái vì giờ-giấc làm việc không thuận-lợi. Cố-nhiên quý vị sẽ thấy thoải-mái hơn khi chuyện trò cùng con cái bằng tiếng mẹ-đẻ của mình. Trái với ý-nghĩ của một số giáo-chức Hoa-Kỳ, điều này không có ảnh-hưởng xấu đối với việc con em quý vị học tiếng Anh. Ở học-đường và trong cộng-đồng đại-chúng, con em quý vị có rất nhiều cơ-hội để nghe và nói Anh-ngữ một cách tự-nhiên hơn.

Quý vị nên tránh thường xuyên chỉ-trích và la-mắng con em. Chúng ta cần nhớ rằng những lời nói tiêu-cực như mĩa-mại, chê-bai, hay dọa nạt vô căn-cứ thường làm cho phụ-huynh và con-cái không còn trò chuyện cùng nhau nữa. Những lời khen-ngợi và lời nói tích-cực sẽ nuôi-dưỡng lòng tự-trọng của con em. Nếu con-cái không thể trò-chuyện cùng quý vị thì chúng sẽ tìm những người khác để trò-chuyện để chia-sẻ những cảm nghĩ, như một bạn học chẳng-hạn, và người này rất có thể có ảnh-hưởng xấu đối với chúng. Một trong những lý-do đưa đến những hành-động phản xã-hội là phụ-huynh và con-cái không có cơ-hội trò

chuyện và trao đổi ý-kiến.

Truyền-đạt và chứng-minh những giá-trị căn-bản là phương-pháp then chốt để giúp con em phát-triển những giá-trị đó. Một trong những phương-pháp có hiệu-quả nhất để truyền-đạt giá-trị là làm gương cho con em noi theo.

- *Quý vị hãy làm những điều gì mà quý vị muốn con em mình làm.* Quý vị hãy xem-xét những giá-trị nào mà quý vị muốn dạy cho con em mình và chứng-tỏ cho chúng thấy là hàng ngày quý vị sống theo những giá-trị đó.

- *Tự mình thực-hành những gì quý vị khuyên-bảo con em phải làm.* Tấm gương sáng của quý vị sẽ giúp con em tạo được cách cư-xử tốt, ngôn-ngữ đứng-đắn, trang-phục và đáng-điều chỉnh-tề, lòng tự-trọng và tự-tín.

Những điều trẻ-em thấy và nghe sẽ ảnh-hưởng đến xảo-năng sử-dụng ngôn-ngữ của chúng. Những phụ-huynh chịu lắng nghe con em với sự chú-ý thích-thú, và nhẫn-nại sẽ cho chúng những gương tốt để theo. Quý vị cũng nên để ý đến những điều các em phát-biểu bằng những hình-thức phi-ngôn-ngữ như giọng nói hay nét mặt và tránh cắt-ngang câu nói trước khi các em chấm-dứt.

Dùng tiếng mẹ đẻ trong gia-đình là yếu-tố thiết-yếu nhất để cha-mẹ có thể chuyện trò cùng con cái, nhất là đối với các vị phụ-huynh không nói tiếng Anh thông-thạo. Các em có thể học tiếng mẹ-đẻ dễ-dàng khi còn bé hơn là quý vị có thể thông-thạo Anh-ngữ trong cùng thời gian học ngôn-ngữ (5 hoặc 6 năm).

Tài-liệu để quý vị tham-khảo

Baron, Bruce. et al. *What Did You Learn in School Today?* New York: Warner Books, 1983.

Cutright, Melitta J. *The National PTA Talks to Parents: How to Get the Best Education for Your Child.* Doubleday, 1989.

Dornbusch, Sanford et al. "The Relationship of Parenting Style to Adolescent School Performance," *Child Development* 58 (5), 1987.

Ely, D. F. and Associates. *California Laws Relating to Minors.* Harcourt, Brace, Janovich, 1988.

- Information for Parents* (Complete set of 12 brochures). Washington DC: National Committee for Citizens in Education, 1991.
- Miles, Karen. "Help Your Child Excel," *Reader's Digest*, September 1995.
- Perrone, Vitto. *101 Educational Conversations with Your Kindergartner/1st Grader*. Chelsea House, 1993.
- Rich, Dorothy. *MegaSkills: How Families Can Help Children Succeed in School and Beyond*. Boston: Houghton Mifflin, 1988.
- State of California Department of Justice. *Law in the School*. Sacramento: California Department of Justice, 1984.

VIETNAMESE-ENGLISH GLOSSARY (IIA)

A

ấm-áp: warm.

B

bạo-hành: abuse.
bảo-vệ thiếu-nhi (luật): Child Abuse law.
bóp nghẹt: stifle.

C

cảm-cúm: cold and flu.
cạo gió: coin rubbing.
cặp sách (mang sau lưng): backpack.
cố-gắng (sự): effort.
công-cộng: public.
châm-biếm (sự): sarcasm.
chấm điểm: score.
chia-trí: distract.
chính-sách: policy.

D

dạy-dỗ (sự): education.
dễ-dàng: easy.
dứt ngang: interrupt.

Đ

điểm thi: test score.
động-lực: motivation.
động-lực nội-tâm: intrinsic motivation
động-lực ngoại lai: extrinsic motivation

E

ép-buộc: compel.

G

gây thương-tích: to injure (cause injury).

gương tốt:	role model.
ghi-chép:	record.
gia-đình:	family.
giá-trị:	value.
giới-hạn:	limit.

H

học-bạ:	school records.
học-đường:	the school.
học-liệu:	instructional materials.
hữu-hiệu:	effective.

K

kiểm-soát:	control.
kỷ-luật:	discipline.

KH

khất-khe:	authoritarian.
khen-ngợi:	praise.
khích-lệ:	encourage.
không-khí (bầu):	atmosphere.
khuyến-khích:	encourage.

L

lý-do:	reason.
lưu-tâm (sự):	concern.

NG

nghiên-cứu:	study.
nguyện-vọng:	aspiration.
ngu (đồ):	stupid

NH

nhận-thức:	realize.
nhiệm-vụ:	mission.
nhu-cầu:	need.

O

ôn bài:

review the lessons.

P

phạm lỗi:

break the rules.

phạm tội:

violate the law.

phân-tích:

analyze.

phương-pháp:

method.

Q

quản-trị:

manage.

qui-luật:

rules.

R

roi-vọt:

corporal punishment.

S

sinh-hoạt:

activities.

sử-dụng:

use.

sưu-tầm:

do research.

T

tăng-cường:

reinforce.

tập-quán:

habit.

tiếp-xúc:

contact.

tình-trạng:

situation.

tiêu-cực:

negative.

tổng-hợp:

synthesize, (sự) synthesis.

tự-trọng:

self-esteem.

tuân-theo:

obey.

tưởng-thưởng:

reward.

TH

tham-gia:

participate, to be involved in.

thành-tích:

achievement.

thành-tích biểu:

school report.

thiết-lập:

set up, establish.

thời-biểu:

time table

thông-minh:	intelligent.	thông minh
thu-thập:	gather.	thu thập
thử-thách:	challenge.	thử thách
thư-viện:	library.	thư viện
thuận-lợi:	conducive to, favorable.	thuận lợi
thúc-đẩy:	push, motivate.	thúc đẩy

TR

trách-nhiệm:	responsibility.	trách nhiệm
trình-báo:	report.	trình báo
trọng-yếu:	important.	trọng yếu
trừng-trị:	punish.	trừng trị
truyền-hình:	television (TV).	truyền hình

V

vai-trò:	role.	vai trò
vật-chất:	material.	vật chất
vết bầm:	bruise.	vết bầm
vô-dụng:	useless.	vô dụng

X

xuất-chúng:	outstanding.	xuất chúng
-------------	--------------	------------

Y

yên-tĩnh:	quiet.	yên tĩnh
-----------	--------	----------

REVIEW QUESTIONS (IIA)

Xin khoanh tròn các mẫu-tự chỉ những câu trả lời đúng

1. Muốn con em học-hành tiến-tới thì phụ-huynh phải:
 - a. luôn-luôn la-rầy các em để các em gắng học
 - b. đánh-đập các em nếu các em phạm lỗi
 - c. khích-lệ và đôn-đốc các em học theo thời-biểu đã định trước
 - d. cấm các em không được xem truyền-hình
2. Thời-biểu áp-dụng cho các em phải có:
 - a. thật nhiều thì giờ dành để xem truyền-hình và nghe nhạc chung với gia-đình
 - b. thật nhiều thì-giờ để ăn uống và chuyện trò
 - c. đầy-đủ thì-giờ để học-hành, giải-trí, nghỉ-ngơi và ngủ.
 - d. thật nhiều thì-giờ để học bài và không nên có giải-trí hay nghỉ-ngơi
3. Muốn các em có những đức-tính tốt, phụ-huynh phải:
 - a. chế-riếu những nét xấu của các em
 - b. luôn-luôn “dạy luân-lý” suông
 - c. nêu gương tốt bằng hành-động của mình để các em noi theo
 - d. la-rầy và dọa-nạt các em
4. Phụ-huynh phải kiểm-soát bài vở của con em làm ở nhà:
 - a. mỗi tháng một lần
 - b. mỗi tuần một lần
 - c. mỗi đêm
 - d. cả ngày lẫn đêm
5. Theo Bộ Giáo-dục Hoa-Kỳ thì những lý-do chính làm cho các

em học-hành kém-sút là vì:

- a. hay ăn quà sáng và ngủ dậy trưa
 - b. hay nghỉ học, xem truyền-hình quá nhiều và thiếu sách-vở để đọc ở nhà
 - c. hay tập thể-dục và chơi thể-thao.
 - d. không chịu tập thể-dục và ăn uống những chất bổ-dưỡng.
6. Theo các nhà nghiên-cứu giáo-dục thì việc học của các em sẽ càng ngày càng tệ-hại nếu mỗi tuần các em xem truyền-hình:
- a. ít hơn 10 giờ
 - b. không xem truyền-hình
 - c. trên 10 giờ
 - d. từ 1 đến 5 giờ
7. Các em sẽ cố-gắng học-hành hơn nếu phụ-huynh:
- a. lưu-tâm thăm-hỏi đến việc học của các em ở trường
 - b. đem các em đi xem chiếu-bóng
 - c. la-mắng và đánh-đập mỗi khi các em có những vấn-đề nan-giải
 - d. cho các em thật nhiều tiền để mua quà bánh
8. Mỗi khi trừng-phạt con em vì chúng đã làm sai-quấy quý vị nên:
- a. giải-thích hậu-quả của việc làm sai và sự trừng-phạt là để giúp các em có thói quen tốt
 - b. tỏ sự tức-giận vì các em đã trái lời
 - c. tỏ sự hối-hận vì đã trừng-phạt các em
 - d. dùng roi-vọt để dạy-dỗ vì “thương con cho roi cho vọt”
9. Theo các nhà nghiên-cứu giáo-dục thì các em sẽ học-hành tiến-tới và có hạnh-kiểm tốt nếu cha mẹ:

- a. hết sức nghiêm-khắc và khó-tính
 - b. để con-cái hoàn-toàn tự-do muốn làm gì thì làm
 - c. cho con-cái tự-do có giới-hạn nhưng phải tuân kỷ-luật đã định trước
 - d. tùy hứng mà cho con-cái được hoàn-toàn tự-do hay tỏ ra khắt-khe đối với chúng
10. Dùng hình phạt bằng roi vọt để dạy dỗ con-cái là điều:
- a. được luật-pháp và học-đường Hoa-Kỳ tán-đồng và khuyến-khích
 - b. luật-pháp phần lớn các tiểu-bang cấm-chỉ
 - c. luật-pháp Tiểu-bang California tán-đồng
 - d. giáo-chức Hoa-Kỳ thường dùng đối với học-sinh tiểu-học
11. Phụ-huynh sẽ bị luật-pháp trừng-trị (theo Luật “Bảo-vệ Thiếu-nhi”), nếu quý vị:
- a. đánh-đập con cái có *thương-tích*
 - b. la-mắng con-cái
 - c. cấm con-cái không được xem quá nhiều truyền-hình
 - d. không cho con-cái dùng ma-túy
12. Phụ-huynh nên tránh dùng phương-pháp “cạo gió” mỗi khi con em bị cảm-cúm vì:
- a. như vậy là giúp sức cho vi-trùng thêm mạnh
 - b. gây hiểu lầm và có thể bị lôi-thôi với pháp-luật
 - c. có thể làm cho các em lo-lắng, sợ-hãi
 - d. cạo-gió có thể gây ra bệnh đứng tim
13. Nhân-viên học-đường mỗi khi thấy học-sinh mang những vết bầm trên người thì phải khai-báo với cơ-quan cảnh-sát vì:
- a. họ có thành-kiến với người Á-đông

- b. họ muốn lãnh thưởng
- c. họ cho “cao giá” là phương-pháp mang-rợ
- d. pháp-luật bắt-buộc họ phải khai-báo

14. Phụ-huynh cần chuyện-trò cùng con-cái vì:

- a. họ hay tò-mò
- b. thương-yêu và lưu-tâm đến đời sống và tương-lai của con-cái
- c. muốn biết con-cái thương-yêu mình không
- d. muốn biết nhà-trường nghĩ thế nào về mình

15. Phụ-huynh nên nói chuyện cùng con-cái để tìm-hiểu sự học-hành, những thắc-mắc, lo-âu cũng như những ước-vọng của con-cái:

- a. mỗi tháng một lần
- b. hai tuần một lần
- c. mỗi tuần một lần
- d. mỗi ngày một lần

16. Theo các nhà nghiên-cứu giáo-dục thì trẻ-em Hoa-Kỳ chuyện-trò cùng cha mẹ trung-bình mỗi ngày:

- a. vào khoảng 14 phút
- b. một giờ
- c. hai giờ
- d. năm phút

17. Quý vị nên chuyện-trò cùng con em bằng:

- a. tiếng Anh vì như vậy sẽ giúp cho con em mau giỏi Anh-ngữ
- b. tiếng Việt để có sự cảm-thông và giúp con em trau-dồi tiếng mẹ-đẻ
- c. nhờ người thông-dịch nếu quý vị không nói được tiếng

Anh

- d. cả hai tiếng Anh và Việt như thế con em sẽ nói được hai thứ tiếng

18. Trong lúc trò-chuyện cùng con em quý vị nên tránh:

- a. chê-bai nặng lời những lỗi-làm của các em
- b. giải-thích hậu-quả không hay của các điều làm sai-lầm
- c. khen-ngợi những điều hay và tốt con em đã làm
- d. hỏi về việc học của con em ở nhà-trường

GIẢI-ĐÁP CÁC CÂU HỎI (IIA)

- | | |
|------|-------|
| 1. c | 10. b |
| 2. c | 11. a |
| 3. c | 12. b |
| 4. c | 13. d |
| 5. b | 14. b |
| 6. c | 15. d |
| 7. a | 16. a |
| 8. a | 17. b |
| 9. c | 18. a |

B. HELPING YOUR CHILD AT HOME

1. Preparing for School

The American school system assumes that *parents will take responsibility* for preparing their children for school and later reinforcing what is taught in the classroom. Southeast Asian parents should provide their children with necessary developmental experiences (cognitive, social, emotional) that help ensure success in school. If the children enter school without readiness skills, they will be "at risk" for school failure.

In order to prepare their children for the American public school, parents must do certain things in the *preschool years* to help their children acquire the skills that are expected from kindergartners. You should talk to and read to your children and encourage the development of their curiosity which lays the foundation for academic skills. Talking about interesting topics develops a strong vocabulary, which is important for school success.

You should also develop *good social skills* in your children. With these skills, your children will deal more successfully with their peers, teachers, school personnel, and other people later in life. Your children should acquire the skills to:

- Get along with others, to work in a group, and to socialize with other children.
- Accept differences in other people.
- Stand up for themselves in conflict, stand by their ideas and convictions and to disagree tactfully.
- Show courtesy and respect to other people.
- Know when and how to seek help from adults.

Southeast Asian parents should realize that out-of-school educational activities, such as trips to parks, zoos, museums, and libraries, provide a base of experience for understanding and reinforcing what the children learn in class. School-aged children should spend up to twenty hours a week engaged in constructive *learning activities*

outside the classroom, such as reading for fun, writing, pursuing hobbies, watching educational programs, talking to adults about the day's events, or participating in sports.

2. Helping with Homework

Homework supplements and reinforces the work done in class. It develops students' initiative and responsibility. According to Rumbaut, Southeast Asian children excel in school because they devote more time to homework than other ethnic groups, and because they have the support of their families in their education (Rumbaut and Ima, 1988).

Parents and teachers *have different roles and activities*. The teacher, with professional training, is primarily responsible for planning, teaching, selecting materials, identifying specific skills and objectives to be worked on. The parent needs not have the professional and technical knowledge of the teacher and is responsible for *motivating, encouraging, monitoring, and providing opportunities for the child to practice what he learns at school*. The home provides an atmosphere of love, encouragement, in which the fear for other children's competition and the fear for loss of face is absent. In this way, the child can learn better in a more relaxed way, not pressured by time.

You should develop *homework habits* in your child by starting when he/she is still young. You should create a time and a place for your child to do his homework. Set aside an hour each day for your child to read a book, draw, or write. The amount of time spent on homework varies according to the child's age, abilities, and the teacher's requirements. According to the National Parent-Teachers' Association, students from kindergarten to the third grade generally have little homework, no more than twenty minutes per day, while students from the fourth to sixth grade usually have from twenty to forty minutes per day, and high school students usually spend about two hours each night for homework (Cutright, 1989).

Visit your child's school and get yourself oriented. Get to know your child's teacher. Seek out *the teacher's advice* if you don't

know how to get started on your work at home with your child. You should ask your child's teachers about their homework policies and specific assignments. You should provide resources at home for reading and learning academics. Books and magazines should be available.

You should show your child that you believe reading is both enjoyable and useful. You should *set a good example* by reading yourself and reading with or to your child. Many parents can check to see if the child understands homework assignments. If your child has trouble, work out examples with him, give clarification, show the procedure, then encourage him to complete the work himself. *Do not do your child's homework for him.* If you do, you will deprive him of the opportunity to learn, not only in academic skills, but also responsibility and the natural consequences of behavior. These habits are far more important than completing the assignment. Moreover, if the assignment is well done (by the parent), the teacher may not see the child's academic difficulty and will not give the help *that the child needs*.

Encourage students, especially those who live in the same neighborhood or apartment complex, to form *study groups* of two or three, working together on home work. According to Dornbusch (1987), studying with friends is associated with higher grades, while hanging out, partying, and talking on the phone are associated with lower grades.

If you cannot give direct help because of your language and educational backgrounds, *consider getting a tutor*, who may be an older sibling, older relative, or a college student. It is common in Southeast Asia to hire a private tutor, usually a retired teacher or a college student, to help children's work at home and reinforce what they learn at school. The following activities are examples of how you may help your child at home. Remember that your role is *not* to substitute the teacher but to *reinforce* what the child is taught at school and make him ready for school work. These activities are more related to children from K to 8. If children of this age group are helped, they will form good learning habits and they will do better

when they reach high school age.

A. Language Arts

Listening and speaking

From the moment your child was born, learning began. Talk to your child from infancy. Make sounds, call attention to sounds and connect them with objects and events to associate speech with meaning. Hearing you talk will encourage your child to experiment with sounds. This will develop the oral language necessary for other language skills. Take time to listen and to speak with your child every day. When your child grows older, answer questions patiently and as promptly as possible. Play games with your child that require careful listening. Listen to your child carefully. *Stress the importance of proper speech and pronunciation.*

Be sure to talk and listen to your child about the school activities every day. Ask specific questions about what song he learns or what book he reads at school. It takes only a few minutes but it is a language activity that will become a worthwhile habit, facilitating open communication between parent and child. Encourage your child to listen and talk so that he/she can understand what is being said and he can ask questions and exchange ideas clearly. In this way he will apply language in following instructions, participate in discussion and debates at school. It is important to learn English but it is equally important not to neglect your primary language. Be confident that your child will naturally acquire English fluency at school. At home, pay attention to develop fluency and literacy in your home language. It is more helpful for your child if you communicate fluently in your primary language than in broken and limited English.

Reading and writing

This is a critical area of learning. It is required in all classwork. According to Richard and Mary Belm (Behm, 1995) you are your child's first and best teacher. They believe that learning to read and

write *starts* at home and not in school. During your child's years of childhood, you serve as a model which forms an attitude in your child regarding the use of language in learning. A supportive home environment in which language is valued will build a positive attitude toward learning through reading and writing.

Read to your child if he or she cannot read yet. Bedtime story is a good way to introduce reading to your child. It's fun for both of you when you choose a favorite book from your childhood and read a few pages a night. If your child can read, then encourage him to read to you. Make a pleasant experience of the event. Let your child choose a favorite story then explain pictures and answer questions about it. Encourage your child to read by praising and rewarding his/her reading efforts. Discuss what the class is reading in school. He/she gains enjoyment and inspiration from reading.

My first experience with reading was when my parents received a letter from my grandmother. At that time, the mail was the only means of communication in our country. The telephone did not exist in private homes yet. After reading the letter, my parents told me about grandma's health and added: "Grandma sent her hello to you". I was amazed and asked myself how they could understand what my grandmother wanted to say *without talking to my grandma*.

They read the letter to me and pointed to the line containing my name. I really was impressed. Then my father sat down in front of me and began writing the answer to my grandmother's letter. He read it to me and asked whether I wanted to convey something special to my grandma in addition to what he wrote. Even though I was not of school age yet, he inspired in me a burning desire to go to school and learn how to read and write to correspond with my grandmother. Unfortunately, nowadays people use the phone instead of writing letters as in the old days and the children lack one type of *strong motivation* for reading and writing.

Reading proficiency requires skills in decoding and comprehension. Getting the meaning of a written passage is the purpose of reading. But unless he can *decode* the written message correctly, he will not be able to comprehend it. You can help your child master the

decoding process by asking him to keep a "personal reading dictionary" in which he will record on a page words having the same letter representing the same sounds that he encounters in his reading (for instance words like pat, mat, sad...). Then on another page he will record words having the same letter but representing another sound (for instance say, day, pay...). If he keeps recording new words from his reading for a whole school year, he will master the pronunciation patterns of English letters and greatly improve his decoding skills, without having to memorize pronunciation rules or word lists which are not really helpful. Comprehension requires the skills of identifying the main idea as well as the details of the story, making inferences, summarizing, and drawing conclusions. The competent reader can also recognize the difference between fact and opinion and understand different types of writing such as biography, poetry, fiction, non-fiction.

Encourage your child to use dictionaries, encyclopedias, and atlases. Set a good example by *reading yourself*. Your enjoyment of reading shows that it is a rewarding and worthwhile activity. Also introduce your child to the public library at an early age. Encourage your child to bring his/her reading book home. She would be delighted to read to you, showing how capable she is. Be sure to praise her for her efforts. Encourage her to talk about the story she reads and discuss favorite characters and interesting events

Writing is important for communication in society and work. Let your child see that you write. Encourage your children to write letters to relatives and friends instead of using only the telephone, to keep a diary of important events, and to read completed writing assignments aloud to the family. Your child should be supplied with writing materials, stationery, dictionaries, and encyclopedias. Writing is the most advanced language skill, particularly for second language learners. Reading often helps the brain recognize the correct patterns and results in better writing.

For young children you can ask their help with writing a grocery list. You may try having your child copy down the brand name of one item you need. At the store your child can look for that

item, match the word on the list to the name of the item. Give him a pencil so that he can cross out items as you put them into a cart.

For older children, you can ask them to keep a diary. Each night you can talk to them about what happened during the day and ask them to write down important things that happened. A competent writer is recognized by the organization of ideas and correct language: sentence structure, word form, appropriate vocabulary, good writing mechanics, use of research skills, good handwriting and typing skills.

Writing skills have been declining among U.S. pupils, especially in the area of spelling. The written words suffer from the competition from telephone and greeting cards with ready made wishes. In order to help your child build a good groundwork for the study of spelling, ask him/her to keep a "personal spelling dictionary" in which he will record on a page words from his own reading that have the same sound represented by the same letter/s (such as the sound /i:/ (e) represented by "ea" in sea, pea, bean, cream.). Then on another page he will record words having the same sound /i/ but represented by other letter/s (such as "ee" in meet, heed, keep). This will help him master the spelling patterns of English sounds, without memorizing any rules, which in most cases, suffer too many exceptions.

If the school does not teach your home language literacy, find a way to provide literacy instruction outside of school. Many communities use churches, schools, or community centers for class, and volunteer teachers are found within the community. Once basic literacy is learned, provide reading materials (newspapers, magazines, dictionaries, novels, and so on) in your home language. *Maintenance of the primary language in the home is of the most important factors that contribute to the strength and coherence of the family.*

B. Mathematics

Mathematics and science are important not only for school success but also for success in our society. Your child's feelings and interest in math and science are formed in elementary school. You can

help your child develop good feelings, interest, and excitement in learning math and science. Take every opportunity to expose your children to people and situations that can reinforce the importance of math and science. You can use everyday life activities and concrete objects such as pencils, books, apples, marbles, block, cubes, rods, to teach the basic concepts of math to your child in a manner interesting and appropriate for the age group. For example you can drop 3 marbles in a jar and have the child count as you drop additional marbles: 4, 5, 6, 7, 8, etc. They can learn addition and subtraction by counting and looking at actual objects. Use familiar situations to reinforce counting.

You can use grocery trips to teach math to your child. Point out costs and weights of items. Let your child pay the cashier and count the change. You can connect games and puzzles played at home with the math taught in school. Play games requiring math skills, such as sorting, comparing, sequencing, and estimating.

Estimating is one of the essential skills in math. It can enrich counting, measurement, and problem-solving. Help your child practice measuring things in the house. Have the child take measurements of his bedroom with a tap measure while you write down the dimensions and ask the child to read the measurements. Time is among the things to be measured. You can ask your child how long it will take to walk from your house to school and compare with the time it will take if you drive him to school. Age is another measurement. You can help your child with measurement by making comparison of his age and the age of his classmates.

It should be noted that the United States still uses the English measurement system (inches, feet, miles, pounds, gallons, and so on), while Southeast Asians are more familiar with the metric system. Parents should pay special attention to this new measurement system when they help their child with mathematics.

Math is more than just adding, subtracting, multiplying, and dividing. It also involves problem solving. The child can apply math skills in practical situations. For solving a math problem, it is essential that your child acquire the following skills:

- *Reasoning.* The child must understand the steps involved in working and solving a math problem. This ability will help carry over the process from one problem to another. It will also help him to apply mathematics to analyze and understand situations he encounters in real life.
- *Patterns.* Children need to see patterns and regularity in math and ways of organizing mathematical facts. This ability will help them apply what they have learned to what they have not yet learned.
- *Practice.* Children need to practice the basic computation skills so that they can remember them and use them correctly. Mathematics skills disappear very quickly without practice.

C. Science

Students learn science best through hands-on experience, by handling physical objects, doing experiments, exploring things in the field, and asking questions about what they see in those situations. Help your child learn about animals and plants by visiting zoos, parks, botanical gardens, and aquariums. Discuss nutrition and health, life cycle, and the human body and its various functions. Allow your child to operate equipment such as calculators, cameras, stereos, computers, and science kits. Outdoor experience such as camping and hiking is helpful for your child to understand science. Encouraging children to wonder "why" things happen is good motivation for using science to find out the answers.

Showing your interest in your child's work at school. Ask him/her what he/she did in mathematics and science. Allow time for the child to explain and continue to show interest and support. Learning that takes place at school should be reinforced by activities or projects that take place in the home or the community. You should encourage your child to join science clubs and participate in science fairs at school. You may have more information on this subject by writing to:

American Association for the Advancement of Science

Office of Opportunities in Science
1333 H Street NW
Washington DC 20005

D. Social Studies

Discuss with your children current events in the media, and consider the impact that these may have on your community and family. Take your child to visit historical sites and museums. Attend fairs, exhibits, or celebrations to gain awareness of cultural differences. Play games to develop skills in geography. Have a current world and state map in the house, and let children help find the way to destinations on street maps.

Encourage your children to get to know other children and to get along with them peacefully. This is important in America, where people from so many countries and cultures live and work side by side.

There are many publications by school districts, county offices of education or state departments of education showing parents how to help their children. Some of these publications have been translated into other languages to help language minority parents.

Resources

Becoming a Nation of Readers: What Parents Can Do. Pueblo CO: Consumer Information Center, 1986.

Books for Children. Pueblo CO: Consumer Information Center, 1990.

Family Math. Berkeley CA: University of California Lawrence Hall of Science, 1986.

The Family Math Film. Berkeley CA: University of California Lawrence Hall of Science, 1990. (16mm film or video showing the kinds of activities that parents and children can do together.)

Fifty Ways to Help Your Children Learn at Home. San Jose CA: California Teachers' Association and National Education Association, 1987. (Translation into Spanish, Chinese, Cambodian, Vietnamese, Lao, Hmong, and Korean. Santa Clara County Office of Education, 100 Skyport Drive, San Jose CA 95115.)

Parenting Curriculum for Language Minority Parents, Sacramento CA: Cross-Cultural Resource Center, California State University, 1995 (580 University Ave., Ste. A, Sacramento, CA 95825. Translation into Vietnamese, Chinese, Lao, Hmong, Spanish, and Korean).

Popkin, Michael H., and others. *Helping Your Child Succeed in School*. Atlanta GA: Active Parenting, 1995.

English-Vietnamese Glossary (IIB)

A

advice:	lời khuyên
almanac:	lịch-sách
apply:	áp-dụng
aquarium:	sở nuôi cá
argue:	cãi-cọ
atlas:	sách bản-đồ
attitude:	thái-độ

B

biography:	tiểu-sử
botanical garden:	vườn bách-thảo
brain:	óc não
broken English:	tiếng Anh bập-bẹ

C

calculator:	máy tính
camera:	máy chụp-hình
camping:	cắm-trại
church:	nhà-thờ, giáo-hội
cognitive:	(thuộc về) trí-tuệ
compare:	so-sánh
competent:	giỏi
competition:	sự cạnh-tranh
computer:	máy điện-não
conclusion:	kết-luận
consumer:	người tiêu-thụ
convey:	nhấn-nhủ, mang đi
cooperate:	cộng-tác
cost:	giá
County Office of Education:	Sở Học Chính Quận-hạt
critical (area):	(lãnh-vực) quan-trọng
cultural difference:	sự dị-biệt văn-hóa
curiosity:	(sự) tò-mò

D

desire (burning):	một sự ham-muốn nôn-nóng
destination:	nơi đến
detail:	chi-tiết
diary:	nhật-ký

E

emotional:	(thuộc về) cảm-xúc
encourage:	khuyến-khích
encyclopedia:	tự-điển bách-khoa
estimate:	phỏng-đoán
exchange (ideas):	trao-đổi tư-tưởng
exhibit:	cuộc triển-lãm
expect:	trông-đợi
experience:	kinh-nghiệm

F

fact:	sự-thật, dữ-kiện
fair:	công-bình
fiction:	(sự) tưởng-tượng
fight:	sự đánh-nhau
fluent:	thông-thạo
foundation:	nền-tảng

G

grocery:	tiệm tạp-hóa
----------	--------------

H

habits:	tập-quán (thói quen)
hiking:	leo núi
Hispanic:	người Mỹ La-tinh
historical:	chứng-tích lịch-sử
hobby (hobbies):	môn-giải-trí
homework:	bài làm ở nhà
homogeneous:	đồng-nhất

I

impact:	ảnh-hưởng
---------	-----------

inference:	suy-đoán
initiative:	(óc) sáng-kiến
inspire:	gợi-hứng

K

kindergartener:	học-sinh mẫu-giáo
-----------------	-------------------

L

library:	thư-viện
look for:	tìm
loss of face:	(sự) mất-mặt

M

magazine:	tạp-chí
main idea:	ý chính
map:	bản-đồ
match:	đối-chiếu, so với nhau
media:	truyền-thông
monitor:	kiểm-soát

O

opinion:	quan-niệm
----------	-----------

P

park:	công-viên
patient:	kiên-nhẫn
poetry:	thi-ca
point (to):	chỉ (trỏ)
praise:	khen
primary:	tiểu-học
procedure:	phương-thức
public:	cộng-đồng

R

reader:	đọc-giả
readiness:	(sự) sẵn-sàng
research:	ngiên-cứu
regarding:	liên-quan đến

reinforce:	giai-củng cố	tăng-cường	giai-củng cố
relative:	hàng họ	thân-nhân, (bà-con)	thân-thân
relaxed:	thoải mái	thoải-mái	thoải-mái
requirement:	đòi-hỏi	(sự) đòi-hỏi	đòi-hỏi
resource:	tài-nguyên	tài-nguyên	tài-nguyên
reward:	phần-thưởng	phần-thưởng	phần-thưởng

S

school district:	quận	học-khu	quận
seek ou:	tìm ra	tìm ra	phát-hiện
sequence (to):	theo	nối-theo	theo
sibling:	anh (chị) em	anh (chị) em	anh (chị) em
side by side:	bên cạnh nhau	bên cạnh nhau	bên cạnh nhau
skill:	xảo-năng	xảo-năng	xảo-năng
social:	(thuộc) về xã-hội	(thuộc) về xã-hội	xã-hội
sorting:	sự xếp ra từng loại	sự xếp ra từng loại	xếp ra
specific:	riêng, đặc-biệt	riêng, đặc-biệt	riêng
State Department of Education:	Bộ Giáo-Dục Tiểu-bang	Bộ Giáo-Dục Tiểu-bang	giáo-dục
stationery:	bút chỉ (giấy-bút)	bút chỉ (giấy-bút)	bút chỉ
stress:	nhấn-mạnh, chú-trọng	nhấn-mạnh, chú-trọng	nhấn-mạnh
start:	bắt đầu	bắt đầu	bắt đầu

T

taunt:	chê-bai	chê-bai	chê-bai
thesaurus:	tự-điển tinh-ngĩa	tự-điển tinh-ngĩa	thầy
tutor:	người dạy kèm	người dạy kèm	người dạy kèm
typing skill:	xảo-năng đánh máy	xảo-năng đánh máy	xảo-năng

V

vocabulary:	từ-vựng	từ-vựng	từ-vựng
volunteer:	tự-nguyện	tự-nguyện	tự-nguyện

W

weight:	sức-nặng	sức-nặng	sức-nặng
---------	----------	----------	----------

Z

zoo:	sở thú	sở thú	sở thú
------	--------	--------	--------

B. GIÚP CON EM HỌC-HÀNH TRONG GIA ĐÌNH

1. Chuẩn bị con em đi học

Hệ-thống giáo-dục Hoa-Kỳ cho rằng phụ-huynh phải lãnh trách-nhiệm chuẩn-bị con em đi học và sau đó phải tăng-cường những gì mà chúng được dạy ở trường. Phụ-huynh Đông Nam Á phải cung-ứng cho con em những kinh-nghiệm cần-thiết để phát-triển về phương diện trí-tuệ, xã-hội và cảm-xúc để các em có thể thành-công ở học-đường. Nếu các em vào học mà không có sẵn những xảo-năng học-tập thì chúng sẽ có thể thất-bại trong việc học.

Để chuẩn-bị con em vào học-đường Hoa-Kỳ quý vị phải làm một số việc cần-thiết trong những năm trước khi các em đi học để giúp các em đạt được những xảo-năng mà học-sinh mẫu-giáo cần phải có. Quý vị phải chuyện-trò, đọc sách cho các em nghe, và khuyến-khích các em phát-triển óc tò-mò là nền móng cho việc học các môn học ở trường. Khi quý vị nói với các em về các đề-tài thú-vị, quý vị sẽ giúp các em phát-triển từ-hội rộng-lớn tức là giúp cho các em thành công ở học-đường.

Quý vị cũng phải giúp các em phát-triển những xảo-năng xã-hội. Có những xảo-năng này, các em sẽ thành-công trong việc giao-tiếp với các bạn học, thầy-cô giáo, nhân viên học-đường và những người khác sau này sẽ gặp trên đường đời. Các em phải có xảo-năng để :

- Giao-tiếp với người khác, làm việc chung trong một nhóm bạn, và vui chơi với các trẻ em khác.
- Chấp nhận những sự dị-đồng với kẻ khác.
- Khi có sự bất-đồng, các em có thể giữ-vững ý-kiến và lập-trường của mình và có thể tỏ sự bất-đồng ý-kiến một cách trang-nhã.
- Tỏ sự nhã-nhận và kính-nể đối với người khác.
- Biết rõ khi nào thì phải tìm-kiếm sự giúp-đỡ của người-lớn.

Phụ-huynh Đông-Nam-Á cần nhận-thức rằng những sinh-hoạt giáo-dục ngoài học-đường như những buổi viếng-thăm các công-viên, sở thú, viện bảo-tàng và thư-viện đều cung-ứng cho con em những kinh-nghiệm cần-thiết để hiểu biết và tăng-cường những gì các em học ở trường. Các em học-sinh phải bỏ ra ít nhất là hai mươi giờ mỗi tuần cho những sinh-hoạt học-hỏi ngoài học-đường như đọc sách giải-trí, tập viết, trò-chơi giải-trí, xem những chương-trình giáo-dục, nói chuyện với người-lớn về những gì xảy ra trong ngày hoặc thể-thao.

2. Giúp bài-tập ở nhà

Bài-tập làm ở nhà bổ-túc và tăng-cường bài-học ở trường và phát-triển óc sáng-kiến và tinh-thần trách-nhiệm của học-sinh. Theo Rumbaut các em học-sinh Đông-Nam-Á học giỏi ở trường bởi vì chúng bỏ thì-giờ làm bài ở nhà nhiều hơn học-sinh các nhóm chủng-tộc khác và bởi vì chúng được gia-đình hỗ-trợ trong việc học (Ruben Rumbaut và Kenji Ima, 1988).

Phụ-huynh và giáo-chức đóng những vai-trò và có những hoạt-động khác nhau trong việc dạy-dỗ con em. Nhà giáo với kinh-nghiệm chuyên-môn, có trách-nhiệm chính là lập kế-hoạch, giảng-huấn, chọn học-liệu, mục tiêu và xảo-năng cần giảng-dạy. Phụ-huynh không cần phải có kiến-thức chuyên-môn của nhà giáo. Trách-nhiệm của phụ-huynh là thúc-đẩy, khuyến-khích, kiểm-soát, và tạo cơ-hội cho con em thực-tập những điều chúng học ở trường. Gia-đình cung-ứng cho con em một bầu không-khí đầy tình-thương và khích-lệ, trong đó chúng không phải lo-sợ sự cạnh-tranh của bạn đồng-lớp, và không lo-sợ phải mất-mặt mỗi khi làm bài sai. Như vậy các em có thể học-hành nhiều hơn trong sự thoải-mái và không bị thì-giờ thúc-đẩy.

Quý vị nên tạo cho con em những tập-quán học-hành tốt ngay từ khi chúng đang còn thơ-ấu. Quý vị phải dành cho các em một chỗ ngồi học và thì-giờ để các em làm bài ở nhà. Mỗi ngày nên buộc các em dành một giờ để đọc sách, vẽ, hoặc viết. Thì-giờ dành cho việc học ở nhà thay-đổi tùy theo tuổi, khả-năng, và

những bài giáo-viên bắt làm. Theo hội Giáo-chức và Phụ-huynh Toàn quốc (Hoa-Kỳ) học-sinh từ mẫu-giáo đến lớp Ba thường ít có bài-tập, mỗi ngày không quá 20 phút, học-sinh từ lớp 4 đến lớp 6 thường bỏ ra từ 20 đến 40 phút mỗi ngày, và học-sinh trung-học thường để ra 2 giờ mỗi buổi tối để làm bài ở nhà (Cutright, 1989).

Quý vị nên viếng-thăm trường-học của con em để biết rõ sinh-hoạt ở trường, nên biết giáo-viên dạy con em quý vị. Quý vị phải nhờ giáo-viên chỉ dẫn nếu quý vị không biết cách giúp-đỡ con em học ở nhà. Quý vị phải hỏi giáo-viên dạy con em mình về chính-sách làm bài tập ở nhà và những điều cần làm khác. Quý vị phải cung-ứng cho con em đầy-đủ những gì cần thiết-để con em đọc và học các môn học. Sách vở báo-chí phải có sẵn để các em đọc.

Quý vị phải tỏ cho con em thấy rõ là quý vị tin-tưởng rằng đọc sách là điều thú-vị và hữu-ích. Quý vị cần phải nêu gương tốt cho các em noi theo bằng cách đọc sách và đọc cho các em nghe hoặc cùng đọc với các em. Nhiều phụ-huynh kiểm-soát để xem thử con em mình có hiểu bài tập ở nhà hay không. Nếu các em không hiểu thì quý vị hãy giải-thích và cho ví-dụ, chỉ cách-thức làm bài, và khuyến-khích các em tự làm bài lấy một mình. Đừng bao giờ làm dùm bài cho các em. Nếu quý vị làm dùm thì các em sẽ mất cơ-hội học-hỏi những xảo-năng về các môn học và tinh-thần trách-nhiệm và các kết-quả tự-nhiên của hành-động. Những tập-quán này còn quan-trọng hơn sự làm được bài tập. Hơn nữa nếu bài tập được làm giỏi (vì cha mẹ làm dùm) thì giáo-viên sẽ không thấy được những điều các em còn kém và sẽ không giúp-đỡ các em học những điều các em cần.

Quý vị nên khuyến-khích các em học-sinh ở cùng lối xóm hoặc trong một chung-cư lập thành những nhóm học-tập gồm vài ba người để học chung ở nhà. Theo Dornbusch (1987) học chung với bạn-bè thường giúp các em được điểm cao, còn tự-tập bè-bạn, dự tiệc hay nói điện thoại thường làm các em có điểm thấp.

Nếu quý vị không thể trực-tiếp giúp các em học vì thiếu khả-năng Anh-ngữ hoặc học-vấn, quý vị nên tìm một người dạy kèm, có thể là một người anh hoặc chị của con em, thân-nhân lớn

tuổi, hay một sinh-viên đại-học để giúp đỡ. Ở Á-châu người ta thường thuê những người dạy kèm như giáo-chức hồi-hưu hay sinh-viên đại-học để giúp các em làm bài ở nhà và tăng cường những điều các em học ở trường. Sau đây là những ví-dụ về các giúp đỡ các em học ở nhà. Quý vị nên nhớ vai-trò của quý vị không phải là thay thế giáo-chức mà là tăng-cường những gì các em đã học ở trường và chuẩn-bị cho các em học-hành tốt ở trường. Những ví-dụ này liên-hệ trực-tiếp đến các em học sinh từ Mẫu-giáo đến lớp 8. Nếu các em ở lứa tuổi này được giúp đỡ, các em sẽ tạo được những tập-quán tốt và học-hành sẽ thành-công hơn khi đến tuổi vào các lớp Trung-học.

A. Các môn ngữ-văn

Nghe và nói

Từ khi con em quý vị vừa ra đời các em đã bắt đầu học hỏi. Quý vị nên nói chuyện với các em ngay từ lúc sơ-sinh. Phát những âm-thanh, làm các em chú-ý đến âm-thanh và liên-hệ âm-thanh với sự-vật và các sự-khiến để các em nhận thấy liên-hệ giữa ngôn-ngữ và ý-nghĩa. Nếu nghe quý vị phát-âm, các em sẽ được kích-lệ thí-nghiệm âm-thanh mà chúng nghe. Điều này sẽ giúp các em phát-triển ngôn-ngữ nói cần-thiết cho các xảo-năng khác của ngôn-ngữ. Quý vị nên dành thì-giờ để nghe và nói chuyện với con em mỗi ngày. Khi các em lớn hơn, quý vị nên trả-lời các câu chúng hỏi, hết sức nhẫn-nại và càng mau chóng càng tốt. Cùng với các em dự những trò-chơi đòi-hỏi sự lắng-nghe cẩn-thận. Quý vị nên lắng-nghe các em nói. Nên nhấn-mạnh đến sự quan trọng của ngôn-ngữ dùng đúng và nói đúng.

Mỗi ngày quý vị đừng quên chuyện-trò và lắng-nghe con em nói về những sinh hoạt ở trường. Hãy hỏi con em về những bài hát hoặc các sách các em học ở trường. Điều này chỉ mất có vài phút thôi tuy-nhiên đó là một sinh-hoạt ngôn-ngữ sẽ trở thành một tập-quán quý-giá giúp cha-mẹ và con cái có thể chuyện trò cởi-mở cùng nhau. Quý vị nên khuyến-kích con em lắng-nghe và chuyện-trò để các em có thể hiểu rõ những gì người khác nói và

có thể đặt câu hỏi và trao-đổi tư-tưởng rõ-ràng. Như thế các em có thể áp-dụng ngôn-ngữ để theo dõi lời giảng-day, tham-gia vào các cuộc bàn-luận và tranh-biện ở trường. Học Anh-ngữ là điều quan-trọng nhưng không kém quan-trọng là bảo-tồn ngôn-ngữ gốc của mình. Các em sẽ tự-nhiên học Anh-ngữ ở học-đường. Ở trong gia-đình các em nên chú-tâm phát-triển khả-năng ngôn-ngữ gốc của mình được thông-thạo. Nếu quý vị nói chuyện thông-thạo bằng tiếng mẹ-đẻ với các em thì sẽ có-lợi cho các em hơn là quý vị nói tiếng Anh chập-chững và hạn chế không diễn-tả được hết ý của mình.

Đọc sách

Đây là một địa-hạt học-hành hết-sức quan-trọng vì tất cả các môn học đều bắt-buộc phải đọc sách. Theo Richard và Mary Behm (Behm, 1995) quý vị là người thầy dạy đầu-tiên và tốt nhất của con em quý vị. Những tác-giả này tin rằng việc đọc-sách và viết văn bắt đầu từ trong gia-đình chứ không phải ở học-đường. Trong thời-gian các em còn thơ-ấu quý vị là những tấm gương để tạo trong đầu óc con em thái-độ về việc dùng ngôn-ngữ trong việc học-hành. Một môi trường tích-cực trong đó ngôn-ngữ được xem trọng sẽ giúp cho các em có thái-độ thuận-lợi đối với việc dùng cách đọc và viết để học-hành.

Nếu các em chưa biết đọc thì quý vị nên đọc cho chúng nghe. Đọc cho các em nghe chuyện trước khi đi ngủ là một phương thức tốt để đưa sự ham-thích đọc sách vào tâm-hồn các em. Đây là một hoạt-động vui-thích cho quý vị và các em nếu quý vị chọn những sách mà quý vị thích đọc hồi còn trẻ thơ và mỗi đêm đọc cho các em nghe vài ba trang.

Nếu các em biết đọc thì quý vị nên khuyến-khích chúng đọc cho quý vị nghe. Nên tạo cho việc đọc sách thành một kinh-nghiệm vui-thích. Hãy để cho con em quý vị chọn lấy sách chúng thích đọc và giải thích cho chúng hiểu những tranh ảnh trong sách và trả-lời những câu chúng hỏi về câu chuyện chúng đọc. Quý vị nên khuyến-khích con em đọc sách bằng cách ngợi khen và thưởng chúng về những cố-gắng đọc sách. Nên bàn luận về những sách

các em đọc ở trường. Điều này sẽ làm các em thấy thích-thú và hứng-khởi về việc đọc sách.

Kinh-nghiệm đầu-tiên của tôi về việc đọc sách là khi cha mẹ tôi nhận được thư của bà tôi gửi đến. Thư từ là phương-tiện duy-nhất để liên-lạc đưa tin ở xứ tôi thời bấy giờ. Điện-thoại chưa được dùng trong những gia-đình tư-nhân. Sau khi đọc thư xong, cha-mẹ tôi cho tôi biết về sức-khỏe của bà tôi và nói tiếp: *Bà gửi lời thăm con đó.* Tôi hết sức ngạc-nhiên và tự hỏi làm-sao cha-mẹ tôi có thể biết bà tôi muốn nói gì mà *không hề nói chuyện với bà tôi.*

Cha-mẹ tôi đọc thư của bà tôi cho tôi nghe và chỉ vào hàng chữ có tên tôi. Tôi thật hết sức kinh-ngạc. Rồi ba tôi ngồi xuống bàn trước mặt tôi và bắt đầu viết thư trả-lời cho bà tôi. Viết xong ba tôi đọc cho tôi nghe và hỏi tôi có cần nhắn với bà tôi điều gì khác không. Mặc dầu tôi chưa đến tuổi đi học, ba tôi đã nung-nấu trong trí óc tôi (một cách vô tình) lòng ham muốn đi học để học cách đọc thư và viết thư cho bà tôi. Điều đáng tiếc là ngày nay người ta dùng điện-thoại thay cho việc viết thư như ngày xưa và trẻ-em mất một cơ-hội tốt để học đọc và học viết.

Muốn đọc sách thông-thạo cần phải có hai thứ xảo-năng khác nhau: xảo-năng nhận diện chữ viết và xảo-năng thông hiểu ý-nghĩa câu văn. Mục-đích của sự đọc sách là hiểu được điều người ta viết ra. Tuy-nhiên nếu không nhận diện được chữ viết thì chắc-chắn không hiểu được câu văn. Quý vị có thể giúp con em đạt được xảo-năng nhận-diện chữ bằng cách bảo chúng làm một *Tự-điển đọc sách cá-nhân*. Trong đó chúng ghi chép lại trong lúc đọc sách những chữ có mẫu-tự giống nhau và cách đọc giống nhau (ví-dụ như *pat, mat, sat* mẫu-tự *a* đọc là /ae/). Ở một trang khác chúng sẽ ghi lại những chữ có mẫu-tự giống như vậy nhưng có cách đọc khác với những chữ mà chúng đã ghi ở trang trước (ví-dụ như *say, day, may*), như vậy trong những chữ này mẫu-tự *a* đọc là /ei/ chứ không phải là /ae/. Chúng sẽ nhận-thức rằng mẫu-tự *a* được đọc nhiều cách khác nhau trong những khuôn-khổ văn-tự khác nhau. Nếu các em ghi chép những điều *mình đọc* như vậy suốt năm học thì cuối năm chúng sẽ đạt xảo-năng nhận-

diện chữ viết và âm-thanh đến mức cao độ mà không cần phải học thuộc lòng những qui-tắc đọc văn hay những bản từ-vựng chẳng giúp ích được gì cho chúng. Thông hiểu ý-nghĩa câu văn đòi hỏi xảo-năng nhận-diện ý chính và những chi-tiết phụ của câu chuyện, suy-diễn, tóm-lược, và kết-luận. Người có xảo-năng đọc văn có thể nhận biết sự khác nhau giữa sự thật và quan-niệm người viết, và hiểu các loại văn khác như tiểu-sử, thi ca, tiểu-thuyết, và không phải tiểu-thuyết.

Quý vị nên khuyến-khích con em dùng tự-điển bách-khoa, và sách bản đồ. Nên nêu gương tốt bằng cách tự mình đọc sách cho con em thấy mà noi theo. Nếu quý vị đọc sách thì con em thấy rõ đọc sách là một hoạt-động thú-vị và có giá-trị. Quý vị cũng nên cho con em đến thư-viện từ lúc còn nhỏ. Khuyến-khích con em nên đem sách đọc ở trường về nhà đọc. Con em quý vị sẽ vui-sướng khi đọc sách cho quý vị nghe, vì như thế chúng tỏ được khả-năng của chúng. Quý vị đừng quên khen-ngợi sự cố-gắng của chúng. Quý vị nên khuyến-khích chúng bàn-luận về câu chuyện chúng đọc và về những nhân-vật trong truyện mà chúng ưa thích cũng như sự-kiện thích-thú trong truyện.

Viết văn

Trong đời sống xã-hội cũng như trong phạm vi việc làm, khả-năng viết-lách rất quan-trọng. Quý vị nên khuyến-khích con em viết thư cho bà-con bạn-bè hơn là nói chuyện bằng điện-thoại, viết nhật-ký ghi chép những điều quan-trọng đã xảy trong ngày, và khi viết xong thì đọc lớn cho gia-đình nghe. Quý vị phải cung-ứng cho con em đầy đủ văn-phòng, bút-chì, tự-điển thường, và tự-điển bách-khoa. Xảo-năng viết là xảo-năng khó nhất trong các xảo-năng ngôn-ngữ nhét là đối với một ngôn-ngữ không phải là tiếng mẹ-đẻ. Đọc sách thường giúp người ta nhận-diện được các cấu-thức ngôn-ngữ và chữ viết và giúp ta viết văn thông-thạo hơn.

Đối với các em còn nhỏ, khi đi siêu-thị quý vị có thể bảo chúng viết một danh sách các món hàng định mua. Quý vị có thể bảo chúng chép tên của món hàng cần mua. Khi đi siêu-thị quý vị

có thể bảo các em tìm món hàng đó và so sánh tên trên món hàng và tên mà các em đã ghi-chép trong danh-sách hàng cần mua. Quý vị nên đem theo bút để các em gạch bỏ những món hàng đã lấy và bỏ vào xe hàng.

Đối với các em lớn tuổi hơn, quý vị có thể bảo chúng viết nhật-ký. Mỗi đêm quý vị có thể chuyện trò cùng chúng về những sự-kiện xảy ra trong ngày và bảo chúng ghi-chép lại những sự-kiện quan-trọng. Chúng ta có thể nhận-diện được người có xảo-năng viết-văn ở cách người đó tổ-chức tư-tưởng và dùng đúng ngôn-ngữ: dùng cấu-thức, dùng hình-thái, dùng từ-vựng, dùng cách viết, dùng xảo-năng nghiên-cứu, chữ viết rõ ràng và đánh máy giỏi.

Đối với các em học sinh Hoa-Kỳ xảo-năng viết-văn đã xuống dốc, nhất là về phương diện chính-tả. Chữ viết đã bị sự cạnh tranh của điện-thoại và các tấm thiệp đã in sẵn lời chúc. Để giúp con em có thể đạt được xảo-năng cao về chính-tả, quý vị hãy bảo chúng làm một quyển *tự-điển chính-tả cá-nhân* trong đó chúng ghi vào một trang những chữ đã đọc trong sách hoặc trong bài-học có mẫu-tự giống nhau (ví-dụ như âm /i/ được viết bằng hai mẫu-tự *ea* trong các chữ *sea, pea, bean, cream, v.v.*). Ở một trang khác các em sẽ ghi những chữ có cách đọc là /i/ nhưng lại viết bằng mẫu-tự khác (như *ee* trong các chữ *meet, heed, keep*). *Tự-điển* này sẽ giúp các em thấy liên-hệ giữa âm-thanh và chính-tả mà không cần phải học thuộc lòng những quy-tắc mà phần lớn không áp-dụng được vì nhiều ngoại-lệ.

Nếu ở học-đường các em không được học tiếng mẹ-đẻ của mình thì quý vị nên tìm cách cho các em học ngoài giờ học. Nhiều cộng-đồng dùng nhà thờ, trường học và cơ-sở cộng-đồng để mở lớp ngôn-ngữ và các giảng viên là nhân-viên trong cộng-đồng tự-nguyện dạy giúp. Khi các em đã học được cách đọc và viết, quý vị nên cung-cấp cho các em những tài-liệu bằng tiếng Việt để các em tập đọc và tập viết (như nhật-báo, tạp-chí, tự-điển, tiểu-thuyết v.v.) Bảo tồn ngôn-ngữ gốc trong gia-đình là *yếu-tố quan-trọng nhất* giúp gia-đình được vững mạnh và gắn bó cùng nhau.

B. Toán học

Toán và khoa-học rất quan-trọng không những cho sự thành-công ở học đường mà còn cho sự thành-công trong xã-hội. Thái-độ và sự thích-thú và hứng-khởi đối với toán và khoa-học được nẩy-nở khi các em học ở bậc tiểu-học. Quý vị có thể giúp con em phát-triển những cảm-tình tốt, sự thích-thú và hứng khởi đối với việc học toán và khoa-học. Quý vị nên lợi dụng mọi cơ-hội để giúp con em tiếp-xúc với người và hoàn-cảnh có thể tăng-cường được thêm sự quan-trọng của toán và khoa-học. Quý vị có thể dùng những sinh-hoạt thường ngày và những đồ vật cụ-thể để dạy các em những ý-niệm toán-học cơ-bản một cách thích-thú và thích hợp với lứa tuổi của các em. Ví dụ có thể bỏ vào trong bình chai ba hòn bi và bảo các em đếm khi quý vị bỏ thêm bi vào như 4, 5, 6, 7, 8. Chúng có thể học phép toán cộng và toán trừ bằng cách nhìn và đếm vật cụ-thể. Nên dùng những hoàn-cảnh thường nhật để tăng-cường khả-năng đếm sự-vật của các em. Quý vị có thể dùng các buổi đi mua hàng để dạy toán cho các em. Quý vị hãy chỉ giá-cả và trọng-lượng của các món hàng. Hãy để các em tập làm người bán hàng và đếm tiền. Quý vị cũng có thể liên-hệ các trò chơi ở nhà với những khái-niệm toán các em học ở trường. Nên cho các em chơi những trò chơi đòi hỏi xảo-năng về toán như phân-loại, so-sánh, đếm thứ-tự và phỏng-đoán.

Phỏng-đoán là một xảo-năng thiết-yếu về toán-học. Xảo-năng này có thể tăng-cường xảo-năng đếm, đo-lường, và tìm giải-đáp. Quý vị nên giúp đỡ con em tập đo-lường những đồ-vật trong nhà như bảo chúng dùng thước để đo phòng ngủ và quý vị ghi con số chiều dài, chiều rộng của căn phòng và sau đó bảo các em đọc lại những kích-thước đã được ghi chép. Thì-giờ cũng là một điều có thể đo-lường được. Quý vị có thể hỏi con em phải mất bao nhiêu thì-giờ để đi từ nhà đến trường và so-sánh với khoảng thời-gian mà quý vị phải bỏ ra để chở chúng từ nhà đến trường. Tuổi-tác cũng có thể đo-lường được. Quý vị có thể giúp các em tăng xảo-năng đo-lường bằng cách bảo các em so-sánh tuổi của các em với tuổi của các bạn học trong lớp.

Chúng ta cũng nên nhớ rằng Hoa-Kỳ vẫn còn dùng hệ thống đo-lường của người Anh (inches, feet, miles, pounds, gallons, v.v..) trong lúc các nước Đông-Nam-Á dùng hệ thống mét. Quý vị phụ-huynh cần lưu-ý đến hệ-thống đo-lường mới-mẽ này khi quý vị giúp các em học toán.

Toán-học đòi hỏi những xảo-năng khác ngoài các xảo-năng cộng, trừ, nhân, chia cần phải có xảo-năng tìm đáp-số. Các em có thể áp-dụng những kiến-thức về toán-học vào các hoàn-cảnh thông-thường. Để giải một bài toán, các em cần phải có những xảo-năng sau đây:

- *Ôc lý-luận.* Các em phải thông-hiểu từng bước một trong việc giải một bài toán. Xảo-năng này sẽ giúp các em áp-dụng những phương-thức giải một bài này vào một bài toán khác. Nó cũng giúp các em áp-dụng toán-học vào việc phân-tích và thông-hiểu những hoàn-cảnh thực-tế các em gặp trên đường đời.
- *Mô thức.* Các em cần phải phân-biệt các mô-thức và sự trùng-hợp trong toán-học và việc sắp-xếp các sự-kiện toán-học. Khả-năng này sẽ giúp các em áp-dụng những điều các em đã học vào các điều các em chưa học.
- *Thực-tập.* Các em cần phải thực-tập những xảo-năng toán-học để các em nhớ và dùng đúng. Các em sẽ chóng quên nếu không thực-tập các xảo-năng toán-học.

C. Khoa-học

Cách học khoa-học tốt nhất là học bằng kinh-nghiệm, sử-dụng những vật cụ-thể, làm thí-nghiệm, quan-sát sự-vật ngoài trời và hỏi về những điều mình thấy trong những hoàn-cảnh đó. Quý vị nên giúp con em hiểu biết thú-vật, cây-cỏ bằng cách đưa chúng đi thăm vườn bách-thú, công-viên, vườn bách-thảo, và các sở nuôi cá. Quý vị nên bàn luận về dinh-dưỡng, sức-khỏe, chu-kỳ sinh-mạng, cơ-thể người ta và những chức-vụ cơ-thể. Cho con em sử-dụng các dụng-cụ như máy tính, máy chụp-hình, máy hát,

máy điện-não, và các trò chơi khoa-học. Kinh-nghiem ngoài trời như cắm-trại và leo núi đều có thể giúp con em quý vị thông hiểu khoa-học. Khích-lệ các con em tìm hiểu lý-do của sự-vật là một tác-động thúc-đẩy các em dùng khoa-học để tìm giải-đáp. Quý vị nên tỏ sự quan-tâm về công việc học-hành của con em ở trường. Hỏi chúng về những gì chúng học về toán và khoa-học. Cho con em có đủ thì-giờ để giải-thích và luôn-luôn bày tỏ sự quan-tâm và hỗ-trợ của quý vị. Những điều học ở trường cần phải được các hoạt-động ở trong gia-đình và trong cộng-đồng tăng-cường. Quý vị phải khuyến-khích con em gia-nhập các câu-lạc bộ và tham-gia vào các cuộc triển-lãm khoa-học ở trường.

Quý vị có thể viết thư cho địa-chỉ sau đây để biết thêm về vấn-đề này:

American Association for the Advancement of Science

Office of Opportunities in Science

1333 H Street N.W.

Washington D.C. 20005

D. Các khoa xã-hội

Quý vị nên bàn-luận với con em về những sự-khiến xảy ra hàng ngày được báo-chí đăng-tải và về ảnh-hưởng của những sự-khiến này có thể xảy ra đối với cộng-đồng và gia-đình. Quý vị nên đưa các em đi viếng các cơ-sở lịch-sử và bảo-tàng. Đưa các em đi xem triển-lãm, hội-chợ, hay những buổi hội-hè khác để các em nhận-thức được những sự dị-biệt văn-hoá. Quý vị nên cho các em chơi các trò chơi để phát-triển xảo-năng về địa-lý. Trong nhà nên có một bản-đồ thế giới và tiểu-bang và bảo các em tìm đường đi đến một vài địa-điểm trên bản-đồ.

Quý vị nên khuyến-khích con em làm quen với những đứa trẻ khác và giao-thiệp với chúng trong sự hòa-thuận. Điều này hết sức quan-trọng vì Hoa-Kỳ là xứ-sở có nhiều sắc-tộc và văn-hoá khác nhau, sống và làm việc cạnh nhau.

Có nhiều ấn-phẩm do học-khu, cơ-quan học-chính quận-ly

và bộ Giáo-dục Tiểu-bang phát-hành chỉ rõ phụ-huynh cách giúp đỡ con em. Một số ấn-phẩm này được dịch ra nhiều thứ tiếng để giúp phụ-huynh thiểu-số.

Tài-liệu Phụ-huynh có thể tham-khảo thêm

Becoming a Nation of Readers: What Parents Can Do. Pueblo CO: Consumer Information Center, 1986.

Books for Children. Pueblo CO: Consumer Information Center, 1990.

Family Math. Berkeley CA: University of California Lawrence Hall of Science, 1986.

The Family Math Film. Berkeley CA: University of California Lawrence Hall of Science, 1990. (16mm film or video showing the kinds of activities that parents and children can do together.)

Fifty-two Ways to Help Your Children Learn at Home. San Jose CA: California Teachers' Association and National Education Association, 1987. (Translation into Spanish, Chinese, Cambodian, Vietnamese, Lao, Hmong, and Korean. Santa Clara County Office of Education, 100 Skyport Drive, San Jose CA 95115.)

Parenting Curriculum for Language Minority Parents, Sacramento CA: Cross-Cultural Resource Center, California State University, 1995. (580 University Ave., Ste. A, Sacramento, CA 95825. Translation into Vietnamese, Chinese, Lao, Hmong, Spanish, and Korean).

Popkin, Michael H., and others. *Helping Your Child Succeed in School.* Atlanta GA: Active Parenting, 1995.

VIETNAMESE-ENGLISH GLOSSARY (IIB)

A

âm-thanh:

sound

ấn-phẩm:

publications

B

bách-khoa tự-điển:

encyclopedia

bách-thảo (vườn):

botanical garden

bảo-tàng (viện):

museum

bất-đồng (sự):

difference

C

cắm-trại:

camping

cảm-xúc:

emotions

cạnh-tranh:

compete (sự: competition)

câu-lạc-bộ:

club

cấu-thức:

structure

cơ-thể:

human body

cộng-đồng:

community

công-viên:

park

cung-ứng:

provide

CH

chấp-nhận:

accept

chi-tiết:

detail

chu-kỳ:

cycle

chữ viết:

written words, writing

chung-cư:

apartment complex

chụp-hình (máy):

camera

D

dinh-dưỡng:

nutrition

duy-nhất:

only

Đ

đánh-máy:

type

đáp-số:

solution

đếm:	計算 (keisaku)	count	計算 (keisaku)
điện-não (máy):	電子計算機 (dennijisanki)	computer	(Mục đích điện não không phải để làm toán nên không kêu là máy điện toán, có thể làm với calculator)
đo-lường:	測定 (sokutei)	measure	測定 (sokutei)
sự đo lường:	測定 (sokutei)	measurement	測定 (sokutei)

G

găng-bó (sự):	堅持 (kōshi)	adherence	堅持 (kōshi)
Giáo-dục:	教育 (kyōiku)	Education (1)	教育 (kyōiku)

H

hệ-thống:	系統 (keiō)	system	系統 (keiō)
hệ-thống mét:	メートル制 (mētōshū)	metric system	メートル制 (mētōshū)

K

kế-hoạch:	計画 (keikaku)	plan	計画 (keikaku)
kết-luận:	結論 (ketuguan)	conclusion	結論 (ketuguan)
kinh-ngạc (sự):	驚愕 (keigaku)	surprise	驚愕 (keigaku)
kinh-nghiệm:	経験 (keiken)	experience	経験 (keiken)
khả-năng:	能力 (nōryoku)	ability	能力 (nōryoku)
khái-niệm toán-học:	数学概念 (sūgaku gainen)	mathematical concept	数学概念 (sūgaku gainen)
khen-ngợi:	褒揚 (hōyō)	praise	褒揚 (hōyō)
khuyến-khích:	奨励 (shōrei)	encourage	奨励 (shōrei)

L

leo núi:	登山 (tōsan)	hiking	登山 (tōsan)
----------	------------	--------	------------

M

mất-mặt:	失態 (shittai)	lose face	失態 (shittai)
mẫu-âm:	母音 (mōin)	vowel (hay nguyên-âm)	母音 (mōin)
mẫu-giáo (lớp):	幼稚園 (yōchien)	kindergarten	幼稚園 (yōchien)
mẫu-tự:	字母 (juppon)	letter	字母 (juppon)
máy-tính:	計算機 (keisanki)	calculator	計算機 (keisanki)
mô-thức:	模式 (mōshi)	pattern	模式 (mōshi)
mục-tiêu:	目標 (mokuhyō)	objective	目標 (mokuhyō)

N

ngoại-lệ:	exception
nhận-diện:	identify
nhân-vật:	character
nhật-báo:	newspaper
nhật-ký:	diary

O

óc lý-luận:	reasoning
-------------	-----------

P

phỏng-đoán:	estimate
phương-tiện:	means

Q

quan-tâm (sự):	concern
quy-tắc:	rule

S

sắc-tộc:	ethnicity; (nhóm): ethnic group
sáng-kiến (óc):	initiative
sinh-hoạt học-đường:	school activities
so-sánh:	compare
sở nuôi cá:	aquarium
sở-thú:	zoological garden
sự-kiện:	event
sức khỏe:	health
suy-diễn:	infer (sự: inference)
siêu-thị:	supermarket

T

tăng-cường:	reinforce
tạp-chí:	magazine
tập-quán:	habit
tiếng mẹ đẻ:	mother tongue; native language
tiểu-sử:	biography
tiểu-thuyết:	fiction (quyển: novel)
tổ-chức tư-tưởng:	organize ideas

tò-mò (óc):	curiosity
toán (học):	mathematics (math)
toán cộng:	addition
toán trừ:	subtraction
toán nhân:	multiplication
toán chia:	division
tóm-lược:	summarize (bản: summary)
tự-điển:	dictionary
từ-hội:	lexicon
tự-nguyện:	volunteer
từ-vựng:	vocabulary

TH

thi-ca:	poetry
thủ-đắc:	acquire
thư-viện:	library
thực-tập:	practice
thuộc-lòng (học):	memorize by heart (rote learning)
trang-nhã:	courteous
triển-lãm khoa-học:	science fair
trách-nhiệm:	responsibility
toán cộng:	addition

V

văn-hóa:	culture
văn-phòng bút-chỉ:	stationery

X

xã-hội:	society
(các khoa xã-hội:	social sciences)
xảo-năng:	skill
xảo-năng nghiên-cứu:	research skill

Y

ý chính:	main idea
----------	-----------

(1) Tuy hai từ *giáo-dục* và *education* được xem là tương-đương nhưng nghĩa của hai từ này có nhiều dị-biệt. Từ *education* có nghĩa hẹp hơn từ

giáo-dục của ta nhiều vì nó chỉ có nghĩa là học-vấn (knowledge schooling) mà thôi, trong lúc từ *giáo-dục* bao gồm cả trí-dục lẫn đức-dục nghĩa là ngoài việc dạy chữ còn dạy đạo-đức giúp trẻ-em trau-dồi đức-hành để làm con người đúng nghĩa, chứ không chỉ có học-vấn. Do đó những chữ *educated* và *uneducated* không có nghĩa là có *giáo-dục* và vô *giáo-dục* mà chỉ là có *học-thức* và *thất-học*, ít *học-thức* mà thôi.

Câu Hỏi (Review Questions) IIB

Xin khoanh tròn những mẫu-tự chỉ câu trả-lời đúng

1. Những sinh-hoạt ngoài chương-trình học như viếng thăm các viện bảo-tàng, sở-thú, thư-viện v. v... là:
 - a. những điều vô-ích, làm mất thì-giờ, đáng lẽ dành cho việc học-hành
 - b. những điều cần-thiết giúp các em hiểu rõ những điều học ở nhà trường hơn
 - c. những điều có hại vì sẽ làm các em xao-lãng việc học
 - d. phụ-huynh phải cấm- đoán
2. Tập-luyện cho các em có thói quen học-hành siêng-năng chăm-chỉ:
 - a. là điều không quan-trọng, không cần-thiết khi các em còn nhỏ
 - b. là điều quan-trọng và phải bắt-đầu ngay từ lớp mẫu-giáo
 - c. là điều quan-trọng nhưng phải đợi các em đủ lớn để hiểu như từ lớp 5 trở lên
 - d. là điều không cần phải tập-luyện vì trời sanh ra có người lười, có người siêng-năng nên tập-luyện cũng vô-ích
3. Muốn giúp đỡ con em học-hành ở nhà, phụ-huynh nên:
 - a. tìm hiểu chương-trình và gặp giáo-chức để được giúp-đỡ
 - b. bảo các em lo học-hành là đủ, không cần phải giúp đỡ gì
 - c. làm bài thế các em để các em khỏi phải mệt
 - d. đi học lớp tráng-niên và về dạy lại các em
4. Muốn cho các em thích đọc sách, phụ-huynh nên:
 - a. cùng đọc với các em và cho các em thấy là quý vị cũng thích đọc sách

- b. bảo các em lấy sách ra đọc là đủ
 - c. la-rầy các em thật nhiều để các em sợ mà đọc
 - d. thường kẹo mỗi lần các em lấy sách ra đọc
5. Nếu quý vị không thể giúp con em vì thiếu kiến-thức cần-thiết thì:
- a. quý vị cứ để con em tự lo-liệu lấy
 - b. tìm người giúp con em. Có thể là anh-chị học lớp trên, hoặc chú bác có trình-độ học-thức cao, hoặc thuê sinh-viên giúp
 - c. quý vị không cần phải để ý vì giáo-viên sẽ giúp các em ở trường
 - d. quý vị không cần bận tâm vì đã có những chương-trình phụ-giúp ở trường
6. Trong lúc chuyện trò dạy-dỗ con em, quý vị nên:
- a. dùng hoàn-toàn bằng tiếng Anh
 - b. dùng tiếng Việt để các em hiểu rõ hơn và khỏi quên tiếng Việt
 - c. thuê người thông-dịch
 - d. tránh dùng tiếng Việt vì như thế sẽ làm các em chậm học Anh-ngữ
7. Nếu các em chưa biết đọc thì quý vị nên:
- a. cấm các em rờ đến sách
 - b. đọc sách cho các em nghe, sau đó hỏi các em về câu-chuyện quý vị vừa đọc để xem các em hiểu được chừng nào
 - c. bày trò chơi điện-tử
 - d. để các em xem truyền-hình 3 giờ trước khi đi ngủ

8. Nếu các em biết đọc thì quý vị:

- a. đọc sách cho các em nghe để các em khỏi mất thì-giờ
- b. bảo các em đọc sách cho quý vị nghe và sau đó hỏi các em về những điều các em vừa đọc
- c. bảo các em không phải đọc sách ở nhà vì đọc ở trường cũng đủ
- d. để thì-giờ xem truyền-hình thật nhiều

9. Các em sẽ thích đọc sách và cảm thấy thích thú khi đọc sách nếu quý vị:

- a. thưởng tiền cho chúng mỗi khi chúng đọc sách
- b. cho các em thấy là quý vị cũng thích đọc sách và trong nhà có nhiều sách để đọc
- c. làm lơ chừng đả-động đến việc đọc sách
- d. chỉ cần khuyên con em đọc sách trong lúc quý vị không bao giờ đọc sách

10. Mỗi khi đọc xong một chương sách quý vị nên:

- a. bắt các em đi ngủ dẫu các em muốn đọc tiếp
- b. bắt các em phải học thuộc lòng chương đó
- c. hỏi các em về nghĩa các chữ khó, tình-tiết, nhân-vật và đại-ý của đoạn văn vừa đọc
- d. cho các em xem truyền-hình

11. Những hoạt-động sau đây sẽ giúp con em tiến bộ về môn viết-văn:

- a. nói chuyện bằng điện-thoại
- b. xem truyền-hình
- c. ghi-chép những việc xảy ra hàng ngày vào nhật-ký
- d. nghe nhạc kích-động

12. Để giúp con em học giỏi về chính-tả, quý vị nên bảo con em:
- học thuộc lòng những quy-tắc chính-tả
 - dùng các thiệp đã in sẵn hơn là tự tay mình viết lời chúc vào
 - lập một *tự-điển chính-tả cá-nhân* trong đó các em ghi lại những chữ đã đọc và học có những âm giống nhau và viết bằng những mẫu-tự giống nhau
 - học thuộc lòng những bảng từ-vựng có sẵn
13. Một trong những phương-thức để giúp các em học toán là:
- dùng những sinh-hoạt hàng ngày và những đồ-vật cụ-thể để giảng các khái-niệm toán-học
 - bảo các em hãy chép nhật-ký về những sự việc xảy ra hàng ngày
 - bảo các em đọc tiểu-thuyết và viết văn
 - cho các em xem truyền-hình thật nhiều
14. Hệ-thống đo-lường hiện-hành ở Hoa-Kỳ là:
- hệ-thống đo-lường của Pháp
 - hệ-thống đo-lường của Anh
 - hệ-thống đo-lường của các nước Á châu
 - hệ-thống đặc-biệt riêng của Hoa-kỳ
15. Cách học các môn khoa-học hữu-hiệu nhất là:
- học bằng kinh-nghiệm, thí-nghiệm, và sử dụng những vật cụ-thể
 - học thuộc lòng các chương sách về khoa-học
 - chơi các trò chơi điện-tử suốt ngày
 - viết nhật-ký và đọc sách tiểu-thuyết
16. Kinh-nghiệm ngoài trời như cắm trại, leo núi, viếng các công-viên:

- a. chỉ làm phí thì-giờ và xao-lãng việc học
 - b. giúp các em thông hiểu các khái-niệm khoa-học
 - c. giúp các em đọc sách và viết văn giỏi hơn
 - d. các em không nên tham-dự vì có thể bị tai-nạn
17. Một phương-thức để các em tăng thêm hiểu-biết về môn học xã-hội là:
- a. nhạc kích-động
 - b. hỏi-chuyện và bàn-luận với các em về những sự-kiện được đăng-tải trên các báo
 - c. nói chuyện điện-thoại với các bạn đồng lớp
 - d. kể cho các em nghe đời tư của bạn-bè, bà-con
18. Hoa-Kỳ là một nước có nhiều sắc-tộc khác nhau cho nên con em chúng ta:
- a. không nên chơi với trẻ em các sắc-tộc khác vì có thể nhiễm tật xấu
 - b. nên giao-thiệp với trẻ-em các sắc dân khác trong sự hoà-thuận và tìm hiểu các dị-biệt văn-hóa
 - c. chơi với trẻ-em các sắc dân khác nhưng phải luôn-luôn chiếm phần-thắng để gây hãnh-diện cho cộng-đồng
 - d. giao-thiệp với trẻ-em các sắc dân khác càng ít càng tốt

GIẢI-ĐÁP CÁC CÂU HỎI (IIB)

- | | |
|------|-------|
| 1. b | 10. c |
| 2. b | 11. c |
| 3. a | 12. c |
| 4. a | 13. a |
| 5. b | 14. b |
| 6. b | 15. a |
| 7. b | 16. b |
| 8. b | 17. b |
| 9. b | 18. b |

C. PREPARING FOR COLLEGE AND THE WORLD OF WORK

1. Preparing for College

If you want your child to attend college, start preparing well before the senior year of high school. Beginning in ninth grade, classes and grades become part of the transcript which is used by colleges in consideration of students. With the advice of the counselor in your child's school, help your child choose the right high school coursework for college preparation.

There are two different stages of preparation:

1) In *elementary grades*, your child must acquire proficiency in the subjects needed for preparatory courses in high schools: English, mathematics, and science. Most important is English. Your child must reach a level of proficiency comparable to that of peers who are native speakers of English. Tutors who are older siblings, relatives, or college students may be needed for helping your child at home. English proficiency does not mean simply speaking fluently in English, but more importantly, *competency in reading and writing English* which is indispensable for successful college work.

2) With a solid knowledge in English, math and science in elementary grades, your child is ready for the second stage of preparation *at the high school level*. Decisions about courses taken in high school will influence a child's future in college and in a career. Talk with your child about the courses he chooses. They might be deciding only on the basis of a friend's preference or who is the most popular teacher. Have him discuss choices with the school counselor for guidance. Your child should take algebra in the ninth grade or in the tenth, at the latest. Scientific and engineering careers involve using a lot of mathematics every day. At the high school level your child should be enrolled in mathematics courses every year. Students who do not take mathematics in their last year of high school often have trouble in college. In order to do well in college, your child must take more high school mathematics and science courses than a

college's minimum admission requirements.

In order to be admitted to four-year colleges, your child must have a *high school diploma*. The requirements for this diploma consist of *required course work* which are determined by school districts and *proficiency tests* required by the state. Your child must complete 4 years of high school with a total of 220 credits. As an example, the required courses of Huntington Beach Union High School District include (1995):

- English: 4 years
- World geography: 1/2 year
- World history: 1 year
- U.S. history: 1 year
- U.S. government: 1/2 year
- Economics: 1/2 year
- Mathematics: 3 years, one year must be in the senior year
- Visual/performing arts, foreign language or applied curriculum.(one year must be in either visual/performing arts or foreign language)
- Physical education (P. E.): 2 years
- Science: 2 1/2 years, (minimum of one year each in physics and biology, 1/2 year in health)

Your child must pass proficiency tests in state-required areas:

- Reading
- Language arts
- Mathematics
- Writing
- Computer education

Good scores on *college entrance tests* also help your child to get into colleges. If your child does well on tests, colleges may be willing to overlook some mediocre grades. If he/she does not do well, then colleges must give the other parts of his application more weight. The

tests supposedly measure how well your child can think in different areas. The main tests are PSAT, SAT, ACT and achievement tests. Teachers or guidance counselors usually get the registration packets for college entrance tests in the fall. Registration deadlines are five to six weeks before the tests are to be taken.

The *PSAT (Preliminary Scholastic Aptitude Test)* can be taken during October in any grade, except for senior year. Students who do well on the test in the junior year may be eligible for scholarships to college. The *SAT (Scholastic Aptitude Test)* is a three-hour test. These two tests have exactly the same kind of questions on math (with focus on algebra, geometry, and number sense) and on reading (with focus on vocabulary). When your child registers for the test, make sure to have him/her sign up to participate in the *Student Search Service*. This service provides students' names to colleges that want to tell interested high school students about programs and financial aid opportunities. In the 9th grade, your child should take the test for the experience. In the 10th grade, he should take it for practice. Then after good preparation, he should take it again in the 11th grade for a good score.

The *ACT (American College Testing)* gives four major results: math, English, science reasoning, and reading. The math part focuses on algebra and geometry. The English part stresses grammar, mechanics, and sentence structure. The science reasoning tests logic and common sense in science rather than science knowledge. The reading test asks questions about given passages for reading.

The *achievement tests* are designed to test knowledge, not aptitude. They are one hour, multiple choice tests in different subjects: 2 in math, 2 in English, 2 in history, 3 in science, and 5 in languages. Only top colleges require achievement tests.

You and your child should consult the high school counselor for more details about these tests and how to prepare for them.

In addition to the grades and test scores, colleges will usually ask your child to *write good essays*, submitted with his/her college application, dealing with his personal experiences, ideas, or feelings. This is a measure to predict how well your child will handle tests and

papers in college. Teacher recommendations are also necessary for your child's application. Generally, colleges like an 11th or 12th grade teacher to write this recommendation.

There are certain things you can do to *help your children with test taking*:

- Make sure that your child has enough sleep and a good breakfast before the test.
- Encourage your child to study regularly rather than just the night(s) before the test.
- Encourage your child to listen carefully to all test-taking directions given before the test.
- Keep track of your child's test scores and find out what they mean. You may ask help from the teacher, counselor, or a knowledgeable friend.

To be considered for admission to a university as a freshman, a student must meet the *admission requirements* of that university. Following are the admission requirements of the University of California, Irvine for the academic year 1994-95:

- *Subject requirement.* The student must have successfully completed a specific sequence of high school courses, which must be certified as "Courses to Meet Requirements for Admission to the University of California" by the school principal.
 - U.S. history/social science: 2 years required. One year of U.S. history or one half-year of U.S. history and one half-year of civics or American government and one year of world history, cultures, and geography.
 - English: 4 years of college preparatory English required. (Not more than two semesters of ninth grade English will be accepted for this requirement.)
 - Mathematics: 3 years required (4 recommended which should include elementary algebra, geometry, and intermediate algebra).
 - Laboratory science: 2 years required (3 recommended).

This should include at least two of the fundamental disciplines of biology, chemistry or physics.

- Foreign language: 2 years of the same language (3 years recommended).
- College preparatory electives: 2 years. These will be chosen from at least two of the following areas: History, English, advanced math, social science, or visual and performing arts.

It will take 15 units of high school work to complete the subject requirements. Also at least 7 of the 15 units must have been earned in courses taken during the last two years of high school. It is highly recommended that students complete more than the required 15 units of academic work

- *Scholarship Requirement.* This requirement defines the grade point average (GPA) that the student must attain in the required subjects to be eligible for admission to the university. If the GPA is 3.3 or higher, the student has met the minimum requirement for admission to the university. Honor courses will be assigned extra points. Your child's courses and grades in the junior year and the fall semester of the senior year are the most important. He should put forth *extra effort in those last three semesters.*
- *Test Requirement.* All freshman applicants must submit test scores:

One aptitude test.

Three scholastic assessment tests.

Most competitive colleges have application deadlines, between November 30th and February 15th. Your child should check those deadlines carefully and get the application sent off as soon as they are properly filled out.

2. The Choice of a College

There are several ways to get a college education. Some of the post-secondary school choices are described below.

Community colleges admit students with a high school diploma or equivalent, or students over the age of eighteen. The study usually lasts for two years and results in achievement of the Associate in Arts degree (AA). After graduation, students may transfer to a four-year college, or may enter the work-force with technical skills. The students should consult with their college advisor for course work *required for transfer* if they decide to go on to the four-year college after graduation.

Four-year colleges and universities. Different colleges and universities have different requirements, but they all require a moderate to high grade point average (GPA) and many require that applicants take a college aptitude test. The university's *undergraduate application packet*, available from any campus, will give detailed information on admission requirements. The high school counselor can help your child choose the right courses and select a college where he will be most successful.

The first four years of college are called undergraduate studies. The graduation leads to the Bachelor's degree (B.A.) After the B.A., the student pursues his graduate education for one or two years leading to the Master's degree (M.A.). After the Master's, two or more years lead to the Doctor's degree (Ph.D.). Some fields of study requires more years than others.

It should be noted that the value of public and private universities in the U.S., *differs greatly* from that of public and private universities in Asia or Europe. In Asia and Europe, *public universities are more prestigious* than private universities. They are also tuition free. Contrariwise, the most *prestigious universities in the U.S. are private universities* (Harvard, Yale, MIT, Columbia, Stanford, for instance) and tuition fees are much higher than in public universities.

U.S. public universities are the state universities. Usually they are rather large and receive state support. As a result, they are

inexpensive for in-state residents. Classes tend to be quite large. Most state universities offer a broad range of majors. Several state universities have an exceptional reputation, among them the University of California system, the New York system and the University of Michigan system.

Private colleges tend to be smaller, more academically thorough, more prestigious, and in, many cases, very wealthy. Although the tuition and expenses are quite high, there is usually plenty of financial aid. Students tend to know their professors better and find it easy to approach them when they have problems. For a list of well-known public and private colleges and universities in California, see page 109.

3. Financial Aid

There are several sources for financial aid for students whose family cannot afford to pay all the expenses. Financial aid is awarded in most cases on the *basis of need*. The financial status of the student's family is what determines the financial aid. If a family can afford to pay, then they are expected to pay their share. If the family cannot pay, then the student is eligible for financial aid. The Financial Aid Form (FAF) is put out and processed by the College Scholarship Service (CSS). This form is available on January 1st. The CSS uses the IRS tax return for much of the information on which they base their evaluation but income, assets, property, size of family, dependent or independent student status will be considered as well. There are several types of aid:

- *Scholarships* are awarded on the basis of academic ability, achievement, and promise. They do not require repayment. Although a few honorary scholarships are awarded on the basis of academic ability alone, many require that an applicant demonstrate financial need.
- *Grants* are awarded on the basis of financial need and do not require repayment. Sources of funds are the federal government, state government, and the University of California.

Grants are awarded to students who demonstrate the greatest financial need. To apply for federal or state assistance, request the form "Student Aid Application for California" from the university or from the California Student Aid Commission, 1401 Fifth Street, Sacramento, CA 95814.

- *Loans* provide the students with an opportunity to borrow to pay the cost of educational expenses now and pay later. Interests must be paid on the amount borrowed. They are relatively low. The student must repay loans, generally after graduation or withdrawal from school.
- *Work-study* allows the students to gain work experience and to pay for educational expenses from what they earn. Funds for this program are from the federal government and from the university. Because of limited funding for this program, not many work-study awards are available.

Information on different kinds of financial aid (federal, state, private) will be obtained from your child's high school counselor or the financial aid office of the university your child is applying for. They can help you explore financial aid for your child's study.

4. Preparing for the World of Work

Many students make decisions about career in junior high or middle school. Your child should be prepared to make *informed decisions*. The teacher and school counselor can help him with information on career and studies after high school graduation. If you and your child decide that after high school he/she enters the world of work instead of going on to college, there is the Regional Occupational Program (ROP) which allows students to become acquainted with specific jobs thus assisting in career exploration and related decisions. Some ROP courses also fulfill subject requirements for high school graduation. The ROP counselor can give you detailed information on ROP course offerings which cover many fields.

Post-high school training is offered by Trade/Technical

school or apprentice programs. Community Colleges also offer technical/ trade training in a variety of fields. The best source of information and advice is the Guidance Counselor or the Career Center of your child's high school. There are many careers your child can learn in two years or less. Hundreds of private vocational schools in California are accredited, with tuition ranging from \$500 to \$3,000. Financial aid is often available.

Apprentice programs offer paid employment while in training for a career, classroom instruction in subjects related to the occupation, and opportunities to become qualified with state-issued credentials. For information about apprenticeship application and other opportunities for on the job training, contact:

California Department of Industrial Relations
Division of Apprenticeship Standards
28 Civic Center Plaza, Room 525
Santa Ana, CA 92701

Public Universities in California

The University of California system consists of a number of campuses in various locations. Following are their mailing addresses:

Berkeley: 120 Sprout Hall, Berkeley, CA 94720. (510) 642-3175

Davis: 175 Mark Hall, Davis, CA 95616. (916) 752-2971

Irvine: 245 Administration, Irvine, CA 92717. (714) 854-6703

Los Angeles: 1147 Murphy Hall, Los Angeles, CA 90024. (310) 825-3101

Riverside: 1100 Administration Building, Riverside, CA 92521. (909) 787-4531

San Diego: 9500 Gilman Dr., La Jolla, CA 92093. (619) 534-4831.

San Francisco: 3rd Ave. & Parnassus, San Francisco, CA 94143
(415) 476-9000

Santa Barbara: 1210 Cheadle Hall, Santa Barbara, CA. 93106. (805) 893-2485

Santa Cruz: Cook House Administration, Santa Cruz, CA 95064. (408) 459-4008.

The California State University System has a greater number of campuses. Following are their mailing addresses:

California State College, Bakersfield: 9001 Stockdale Highway, Bakersfield, CA 93309. (805) 664-3036

CSU, Chico: 1st and Normal Streets, Chico, CA 95929. (916) 898-6321

CSU Dominguez Hill: 1000 E. Victoria Street, Carson, CA 90747. (310) 516-3600

CSU Fresno: 5241 N. Maple, Fresno, CA 93740. (209) 278-6283

CSU Fullerton: Fullerton,, CA 92634. (714) 773-2370

CSU Hayward: Hayward, CA 94542. (510) 881-3817

Humboldt State University: Arcata, CA 95521. (707) 826-4402.

CSU, Long Beach: 1250 Bellflower Blyd, Long Beach, CA 90840. (310) 985-4141

CSU Los Angeles: 5151 State University Drive, Los Angeles, CA 10032. (213) 343-3901

CSU, Northridge: 18111 Nordhoff Street, Northridge, CA 91330. (818) 885-3700

CS Polytechnic University: 3801 W. Temple Avenue, Pomona, CA 91768. (909) 869-2000

CSU, Sacramento: 6000 J Street, Sacramento, CA 95819. (800) 722-4748

CSU, San Bernadino: 5500 University Parkway, San Bernadino, CA 92407. (909) 880-5200.

San Diego State University: 5300 Campanile Drive, San Diego, CA 92182. (619) 594-6871

San Francisco State University: 1600 Holloway Avenue, San Francisco, CA 94132. (415) 338-2017

San Jose State University: One Washington Square, San Jose, CA 95192-0009. (408) 924-2000

California Polytechnic State University: San Luis Obispo, CA 93407. (805) 756-2311

Sonoma State University: 1801 E. Cotati Avenue, Rohnert Park, CA 94928. (707) 664-2778

CSU, Stanislaus: 801 Monte Vista Avenue, Turlock, CA 95380. (209) 667-3081

CSU San Marcos: San Marcos, CA 92069. (619) 752-4800

Independent Colleges and Universities

Azusa Pacific University: 901 E. Alosta, Azusa, CA 91702-7000. (800) TALK-APU

Biola University: 13800 Biola Ave., La Mirada, CA 90639. (310) 903-4752

California Institute of Technology: 1201 E. California Blvd. Pasadena, CA 91125. (818) 564-8136

Chapman University: 333 N. Glassell St., Orange, CA 92666. (714) 997-6711

Claremont McKenna College: 890 Columbia Ave., Claremont, CA 91711. (909) 621-8088

Fresno Pacific College: 1717 S. Chestnut Ave., Fresno, CA 93702. (209) 453-2039

Golden Gate University: 536 Mission St., San Francisco, CA 94105. (415) 442-7200

Loma Linda University: Loma Linda, CA 92350. (909) 824-4300.

Loyola Marymount University: Loyola Blvd. & West 80th St., Los Angeles, CA 90045-2699. (310) 338-2750

Marymount College: 30800 Palos Verdes Dr. East, Rancho Palos Verdes, CA 90270. (310) 377-5501

Mills College: 5000 MacArthur Blvd., Oakland, CA 94613. (800)

87-MILLS

Monterey Institute of International Studies: 425 Van Buren Street, Monterey, CA 93940. (408) 647-4123

Mount St. Mary's College: 12001 Chalon Rd., Los Angeles, CA 90049. (800) 999-9893

National University: 4025 Camino del Rio South, San Diego, CA 92108-4194. (619) 563-7100

Occidental College: 1600 Campus Rd., Los Angeles, CA 90041. (213) 259-2700

Pepperdine University: Malibu, CA 90265. (310) 456-4392

Pomona College: 333 N. College Way, Claremont, CA 91711. (909) 621-8134

San Francisco Conservatory of Music: 1201 Ortega St., San Francisco, CA 94122. (415) 759-3431

Southern California College: 55 Fair Dr., Costa Mesa, CA 92626. (714) 556-3610 X217

Stanford University: Stanford, CA 94305. (415) 723-2091.

United States International University: 10455 Pomerado Rd., San Diego, CA 92131. (619) 693-4772

University of LaVerne: 1950 3rd Street, LaVerne, CA 91750. (909) 593-3511 X4026

University of San Diego: Alcala Park, San Diego, CA 92110. (619) 260-4506

University of San Francisco: 2130 Fulton St., San Francisco, CA 94117-1080. (415) 666-6563

University of Southern California: University Park, Los Angeles, CA 90089. (213) 740-1111

Whittier College: Whittier, CA 90608. (310) 907-4238

ENGLISH-VIETNAMESE GLOSSARY (IIC)

A

A.A. (Associate in Arts):	(bằng) Đại-học sơ-cấp (2 năm).
ACT (American College Test):	(1) thi vào Đại-học Hoa-kỳ.
advice:	lời-khuyên.
algebra:	đại-số.
apprentice program:	chương-trình tập-sự.
aptitude:	khả-năng.
asset:	vật sở-hữu.

B

Bachelor's degree:	bằng Cử-nhân. Có nhiều loại bachelor: B.A. (Bachelor of Arts) về ngành ngữ-văn. B.Sc. (Bachelor of Science) về ngành khoa-học v.v... Engineering: ngành kỹ-sư v.v...
biology:	môn sinh-vật học.

C

career exploration:	tìm hiểu về nghề-nghiệp.
choice:	(sự) lựa chọn.
college:	trường đại-học.
college entrance test:	thi vào đại-học.
commission:	ủy-ban.
community college:	đại-học cộng-đồng (2 năm).
computer education:	giáo-dục điện-não.
counselor:	giáo-sư cố-vấn (khái-đạo).
CSS (College Scholarship Service):	Sở Học-bổng Đại-học.

D

decide:	quyết-định.
decision:	(sự) quyết-định.

E

economics:	(môn) kinh-tế.
------------	----------------

elementary grades: cấp tiểu-học (các lớp).
eligible: đủ điều-kiện (đề).

F

financial aid: tài-trợ (giúp-đỡ tài-chính).
FAF (Financial aid form): mẫu đơn xin tài-trợ.
focus: tập-trung vào.
foreign language: ngoại-ngữ.

G

geometry: hình-học.
grade point average (GPA): điểm trung-bình.
graduate education: đại-học cao-cấp.
graduation: tốt-nghiệp.
grammar: văn-phạm (ngữ-pháp).
grant: trợ-cấp.

H

high school: trường trung-học.
high school diploma: bằng tốt-nghiệp trung-học.

I

income: lợi tức.
inexpensive: ít tốn-kém.
in-state residents: dân trong tiểu-bang.
IRS (Internal Revenue Service): sở thuế-vụ (liên-bang).

J

job: việc làm.

K

knowledge: kiến-thức.

L

language arts: (các môn) ngữ-văn.
loan: tiền vay.
logic: luận-lý.

M

major:	môn học chính.
Master's degree:	bằng Cao-học. Có nhiều loại M.A. như M.B.A. (Master of Business Administration): Cao học quản-trị doanh-nghiệp. M.Sc. (Master of Science): Cao học khoa-học.
math (mathematics):	toán-học.
mechanics:	cơ-khí học.
mediocre:	tầm-thường.

N

need:	nhu-cầu.
-------	----------

P

part-time work:	việc làm bán thời-gian.
Ph.D.:	Tiến-sĩ (Doctor of Philosophy) nhưng chữ philosophy không có nghĩa là Triết-học. Ph.D. in Literature: Tiến-sĩ văn-chương. Ph.D. in science: Tiến-sĩ khoa-học.
physics:	vật lý học.
post-highschool:	hậu trung-học (sau khi tốt-nghiệp trung-học.
prepare:	chuẩn-bị, sửa-soạn.
prestigious:	danh-tiếng, có uy-tín.
property:	tài-sản.
PSAT (Preliminary Scholastic Aptitude Test):	Kỳ thi Sơ-khởi về Khả-năng vào Đại-học

R

reasoning:	sự suy-luận.
Regional Occupational Program (ROP):	Chương-trình Huấn-nghệ Vùng.
related:	liên-quan đến.
required course:	môn học bắt-buộc.

S

SAT (scholastic Aptitude Test):	Kỳ thi Khả-năng Đại-học.
science:	khoa-học.
senior year:	năm cuối.
solid (knowledge):	(kiến-thức) vững-chắc
scholarship:	học-bổng.
sentence structure:	cấu-thức của câu (cú-pháp).
source (of financial aid):	nguồn (tài-trợ)
stress:	nhấn-mạnh.

T

test:	(bài, kỳ) thi (trắc-nghiệm).
top college:	trường danh-tiếng nhất.
trade/technical school	trường huấn nghệ/kỹ-thuật.
transcript:	học-bạ.
transfer:	chuyển trường.
tutor:	người dạy kèm.

U

undergraduate:	đại-học trung-cấp.
U.S. government:	(môn) chính-trị Hoa-kỳ.
U.S. history (môn):	lịch-sử Hoa-kỳ.

V

value:	giá-trị.
visual/performing arts:	(các môn) kịch-nghệ.

W

wealthy:	giàu-có.
world geography:	địa-lý thế-giới.
world history:	sử thế-giới.

Từ *bài thi* có nghĩa rộng, bao gồm tất cả các bài dùng để lượng-định kiến-thức của học-sinh. Từ *bài trắc-nghiệm* có nghĩa hẹp để chỉ một loại bài thi được soạn theo kiểu *khách-quan*. Thí-sinh lựa chọn câu trả-lời đúng trong số những câu trả lời được ghi trong bài trắc-nghiệm.

C. CHUẨN-BỊ CON EM VÀO ĐẠI-HỌC VÀ VIỆC-LÀM

1. Chuẩn-bị vào đại-học

Nếu quý vị muốn con em lên Đại-học, quý vị cần bắt đầu chuẩn-bị nhiều năm trước khi con em học năm cuối bậc Trung-học. Kể từ lớp Chín các môn học và điểm số đều được ghi vào học-bạ được các trường đại-học dùng để phán-xét học-lực của học-sinh xin vào đại-học. Với sự giúp đỡ của giáo-sư cố-vấn trong trường, quý vị nên giúp con em chọn những môn học đúng với sự chuẩn-bị lên đại-học.

Có hai giai-đoạn trong sự chuẩn-bị này :

- 1) Ở các lớp tiểu-học con em quý vị phải thông-thạo các môn học cần-thiết ở cấp trung-học để chuẩn-bị vào đại-học như Anh-ngữ, Toán, và Khoa-học. Cần-thiết nhất là Anh-ngữ. Con em quý vị phải đạt được mức thông-thạo tương-đương với các bạn đồng lớp có tiếng mẹ đẻ là Anh-ngữ. Những người dạy kèm, có thể là anh-chị, bà-con, hoặc sinh-viên đại-học, có thể giúp đỡ con em quý vị học thêm ở tại nhà. Sự thông-thạo Anh-ngữ không phải có nghĩa là chỉ nói tiếng Anh thông-suốt, mà quan-trọng hơn là sự thông-thạo trong việc đọc và viết tiếng Anh mới có thể thành-công ở cấp đại-học.
- 2) Ở các lớp Trung-học. Nếu ở cấp Tiểu-học con em quý vị có một căn-bản vững chắc về Anh-ngữ, Toán, và Khoa-học, chúng sẽ sẵn-sàng tiến lên giai đoạn tiếp ở cấp Trung-học. Những quyết-định về các môn học được ghi-danh ở cấp trung-học sẽ ảnh-hưởng đến tương-lai của con em quý vị ở bậc đại-học và việc chọn nghề. Quý vị nên bàn-luận với con em về những môn-học chúng định chọn, vì chúng nó có thể chọn các môn đó theo sở-thích của chúng bạn hoặc môn học đó được một giáo-sư có uy-tín dạy. Nên bảo con em nhờ giáo-sư cố-vấn chỉ-dẫn. Các em phải học môn Đại-số vào lớp chín, hoặc chậm nhất là lớp mười.

Các nghề khoa-học và kỹ-sư hằng ngày đều dùng đến Toán-học. Ở cấp Trung-học mỗi năm con em quý vị phải ghi học môn Toán. Những học-sinh không ghi học môn Toán vào năm cuối Trung-học thường gặp phải khó-khăn trong việc học-hành khi lên Đại-học. Nếu muốn học giỏi ở cấp Đại-học, con em quý vị phải học Toán và Khoa-học nhiều hơn là các lớp tối-thiểu mà các trường Đại-học bắt-buộc phải học ở Trung-học để được nhận vào học.

Để được các Đại-học bốn năm nhận vào học, con em quý vị phải có bằng Tốt-nghiệp Trung-học. Điều-kiện cần-thiết để được phát bằng này gồm có những môn học bắt-buộc do Học-khu chỉ định và những môn thi do Tiểu-bang quy-định. Con em quý vị phải hoàn-tất bốn năm Trung-học với một tổng-số 220 đơn-vị học-trình. Ví-dụ Học-Khu Trung-học Huntington Beach bắt-buộc phải có những môn-học sau đây (năm 1995):

- Anh-ngữ: 4 năm
- Địa-lý Thế-giới: 1/2 năm
- Lịch-sử Thế-giới: 1 năm
- Lịch-sử Hoa-Kỳ: 1 năm
- Chính-trị Hoa-Kỳ: 1 năm
- Kinh-tế học: 1/2 năm
- Toán-học: 3 năm, trong đó 1 năm phải học ở lớp cuối Trung-học.
- Nghệ-thuật Hội-họa hoặc Trình-diễn, hoặc Ngoại-ngữ, hoặc các môn Thực-dụng (một năm phải là Nghệ-thuật Hội-họa hoặc Trình-diễn, hoặc Ngoại-ngữ).
- Thể-dục: 2 năm
- Khoa-học: 2 năm 1/2 (tối-thiểu là 1 năm cho mỗi môn Vật-lý và Sinh-vật, 1/2 năm cho Vệ-sinh).

Con em quý vị còn phải thi đầu kỳ Thi Tốt-nghiệp do Tiểu-Bang định trong những môn sau:

- Đọc-văn

- Ngữ-văn
- Toán
- Viết-văn
- Điện-não

Những điểm thi cao trong các kỳ Thi nhập Đại-học cũng giúp cho con em quý vị được nhận vào Đại-học. Nếu chúng có điểm thi cao, các trường Đại-học có thể bỏ qua những điểm học hơi kém. Nếu điểm thi thấp, thì nhà trường sẽ chú-trọng đến các điểm khác nhiều hơn. Những kỳ thi này có mục-đích đo-lường khả-năng suy-tư của con em quý vị về các địa hạt học-hành khác nhau. Những kỳ thi chính là PSAT, SAT, ACT và Achievements. Các giáo-sư hay cố-vấn thường có sẵn những đơn xin thi nhập-học vào Đại-học vào mùa thu. Thời-hạn nộp đơn kéo dài đến năm hoặc sáu tuần trước ngày thi.

Học-sinh có thể thi PSAT (kỳ Thi Sơ-bộ về Khả-năng Học-vấn) vào tháng mười ở bất cứ năm học nào trừ phi năm cuối. Những học-sinh có điểm cao trong kỳ thi này vào lớp 11 có thể được học-bổng cấp Đại-học.

Kỳ Thi SAT (Khả-năng Học-vấn) dài ba giờ. Hai kỳ thi PSAT và SAT có những câu hỏi giống nhau về Toán-học (chú trọng đến Đại-số, Hình-học, và, Số-học) và Đọc-văn (chú trọng đến từ-vựng). Khi các em ghi tên thi những kỳ thi này quý vị nhớ bảo chúng ghi tên với sở Sứ-tạm Sinh-viên. Sở này thường cung-ứng cho các Đại-học danh-sách các học-sinh Trung-học muốn biết chương-trình học và các cơ-hội tài-trợ ở cấp Đại-học. Vào lớp 9 con em quý vị nên thi để lấy kinh-nghiệm. Ở lớp 10, các em nên thi để thực-tập. Và sau khi đã soạn kỹ, các em nên thi lại ở lớp 11 để có điểm thi cao.

Kỳ thi ACT (Thi vào Đại-học Hoa-Kỳ) có bốn môn chính: Toán, Anh-ngữ, Suy-luận Khoa-học, và Đọc-văn. Phần Toán chú-trọng về Đại-số và Hình-học. Phần Anh-ngữ chú-trọng về Ngữ-pháp, Chính-tả, và Cú-pháp. Phần Suy-luận Khoa-học đo-lường óc luận-lý và lý-trí về khoa-học hơn là kiến-thức khoa-học. Môn thi về Đọc-văn đặt những câu hỏi về những đoạn văn đưa cho thí-

sinh đọc.

Kỳ thi achievement test (Thành-tích Học-vấn) có mục-đích đo-lường kiến-thức chứ không phải khả-năng. Đó là những bài thi trắc-nhiệm về những môn học khác nhau: 2 bài thi Toán, 2 bài Anh-ngữ, 2 bài về Sử-học, 3 bài về Khoa-học, và 5 bài về Ngôn-ngữ. Chỉ có những trường Đại-học danh tiếng nhất mới đòi hỏi ứng-viên phải qua những kỳ thi này.

Quý vị và con em nên tham-vấn giáo-sư cố-vấn ở học-đường về những chi-tiết khác liên-quan đến những kỳ thi này và cách chuẩn-bị để thi.

Ngoài điểm học và điểm thi, các Đại-học thường đòi hỏi ứng-viên phải viết một bài luận-văn kèm theo với đơn xin nhập-học, kể lại kinh-nghiệm cá-nhân, tư-tưởng và cảm-xúc của mình. Các trường Đại-học dùng bài luận-văn này để dự-đoán sau này ứng-viên sẽ làm bài tập và bài thi ở Đại-học ra sao. Đơn xin nhập-học cũng cần có thêm lời giới-thiệu của giáo-sư Trung-học. Thường thường các trường Đại-học muốn các giáo-sư lớp 11 hoặc 12 viết những lời giới-thiệu này.

Có nhiều điều mà quý vị có thể làm để giúp con em trong các kỳ thi :

- Quý vị cần cho con em ngủ đủ giờ và ăn sáng đầy-đủ trước khi đi thi.
- Quý vị khuyến-khích con em học đều-đặn hơn là chỉ học một vài đêm trước khi đi thi.
- Khuyến-khích con em nên lắng nghe cẩn-thận tất cả những lời dẫn-giải của giám-khảo trước khi làm bài.
- Giữ những bản kết-quả kỳ thi và tìm hiểu ý-nghĩa của các bản đó. Quý vị có thể nhờ sự giúp đỡ của giáo-sư cố-vấn ở học-đường hoặc một người bạn hiểu rõ những điều đó.

Muốn được nhận vào một Đại-học, ứng-viên cần phải hội đủ những điều-kiện nhập-học của Đại-học đó. Sau đây là những điều-kiện nhập-học của trường Đại-học California, Irvine cho niên khoá 1994-95:

- *Điều-kiện về môn học:* Ứng-viên cần phải hoàn-tất những

môn-học bắt-buộc được hiệu-trưởng chứng nhận là những *Lớp Học Thỏa-Mãn Điều-kiện Nhập-học của trường Đại-học California*:

- **Lịch-sử Hoa-Kỳ/Các môn Xã-Hội:** 2 năm. Một năm Lịch-sử Hoa-Kỳ (hoặc 1/2 năm Lịch-sử Hoa-Kỳ và 1/2 năm Công-dân hay Chính-trị Hoa-Kỳ) và 1 năm Văn-hóa, Lịch-sử, và Địa-lý Thế-giới.
- **Anh-ngữ:** bắt-buộc 4 năm Anh-ngữ chuẩn-bị vào Đại-học. (Anh-ngữ lớp 9 không được quá hai lục-cá-nguyệt)
- **Toán:** 3 năm bắt-buộc (4 năm càng tốt) gồm có Đại-số, Hình-học sơ-cấp, và Đại-số trung-cấp.
- **Các khoa-học Thí-nghiệm:** 2 năm bắt-buộc (3 năm càng tốt) gồm có ít nhất hai ngành cơ-bản của môn Sinh-vật, Hóa-học, và Vật-lý.
- **Ngoại-ngữ:** học một ngoại-ngữ liên-tiếp trong 2 năm (nếu 3 năm càng tốt)
- **Các môn nhiệm-ý:** 2 năm. Các môn này được lựa ít nhất là 2 trong các ngành sau đây: Sử, Anh-ngữ, Toán cấp cao, khoa xã-hội, nghệ-thuật hình-thái và trình-diễn.

Phải có 15 đơn-vị học-trình về các môn trung-học để thỏa-mãn các điều-kiện môn-học, và ít nhất là 7 trong 15 đơn-vị đó phải thuộc vào các lớp 11 và 12. Học-sinh phải lấy nhiều hơn 15 đơn-vị tối-thiểu bắt-buộc.

- **Điều-kiện về Học-Lực.** Điều-kiện này định rõ điểm-số trung-bình (GPA) mà học-sinh phải đạt được trong các môn học vừa kể để được nhận vào Đại-học. Nếu điểm-số trung-bình là 3.3 hay cao hơn thì ứng-viên sẽ được nhận. Những lớp *danh-dự* sẽ được thêm điểm để tính vào điều-kiện. Các lớp học và điểm-số của con em quý vị trong lớp 11 và lục-cá-nguyệt mùa thu của lớp 12 sẽ là những điểm quan-trọng nhất. Các em cần phải cố-gắng hơn vào ba lục-cá-

nguyệt này.

• **Điều-kiện điểm thi.** Tất cả ứng-viên vào năm thứ nhất Đại-học phải nộp điểm thi :

một điểm thi khả-năng

ba điểm thi học-vấn

Phần lớn các Đại-học có tiếng đều định hạn chót nộp đơn vào khoảng thời gian giữa 30 tháng 11 và 15 tháng 2 năm sau. Con em quý vị cần phải kiểm-chứng cẩn-thận ngày hạn chót nộp đơn và gửi đơn ngay sau khi đã điền vào đầy-đủ.

2. Lựa-chọn trường

Có nhiều loại trường Đại-học. Chúng tôi miêu-tả những loại ấy như sau:

Đại-học Cộng-Đồng. Những trường này nhận ứng-viên có bằng tốt-nghiệp trung-học hay tương-đương hoặc đã trên 18 tuổi. Học-trình gồm hai năm và kết-thúc với bằng Đại-học Sơ-cấp (Associate Degree in Arts hoặc A. A.). Sau khi tốt-nghiệp, sinh-viên có thể chuyển lên Đại-học bốn năm hoặc đi làm với những xảo-năng chuyên-nghiệp đã thu-đạt. Sinh-viên phải tham-vấn giáo-sư cố-vấn để ghi học những lớp cho phép chuyển lên Đại-học bốn năm nếu muốn học tiếp sau khi tốt-nghiệp.

Các Đại-học bốn năm. Mỗi trường Đại-học đòi hỏi những điều-kiện nhập-học khác nhau tuy-nhiên tất cả đều đòi hỏi điểm-số trung-bình (GPA) khá cao hoặc nhiều trường đòi hỏi ứng-viên phải có thi Khả-năng Đại-học đã nói ở trên. Tập tài-liệu xin nhập-học các trường Đại-học phát ra sẽ có đầy-đủ chi-tiết về điều-kiện để được nhận vào Đại-học. Giáo-sư cố-vấn của trường Trung-học sẽ giúp con em quý vị chọn những lớp cần-thiết và chọn trường đúng với khả-năng để chúng có thể thành-công sau này.

Bốn năm đầu của Đại-học được gọi là *undergraduate*. Tốt-nghiệp cấp học này sinh-viên sẽ được cấp bằng Cử-nhân (B.A.). Sau bằng này sinh viên sẽ theo học một hoặc hai năm để được bằng Cao-học (M.A). Sau bằng Cao-học sinh-viên phải học hai hay

nhiều năm nữa để lấy bằng Tiến-sĩ (Ph.D.). Vài ngành-học đòi hỏi phải học nhiều năm hơn những ngành khác.

Giá-trị của các trường Đại-học công và tư ở Hoa-Kỳ rất khác với Đại-học công và tư ở Á-châu hoặc Âu-châu. Ở Á-châu hoặc Âu-châu các trường Đại-học công-lập có uy-tín hơn các trường tư-thục. Sinh-viên các trường này cũng không phải trả học-phí. Trái lại ở Hoa-Kỳ phần lớn những trường Đại-học có tiếng, nhất là những trường Đại-học tư-thục như Harvard, Yale, MIT, Columbia, Stanford và học-phí cao hơn các Đại-học công-lập nhiều.

Những Đại-học công-lập ở Hoa-Kỳ do các Tiểu-bang lập ra. Thường-thường các Đại-học này rất lớn và nhận tài-trợ của Tiểu-bang. Kết-quả là đối với những người dân của Tiểu-bang học-phí thường thấp. Các lớp học thường đông sinh-viên. Phần lớn các Đại-học này cung-ứng nhiều môn học khác nhau. Có nhiều Đại-học công-lập nổi tiếng như Hệ-thống Đại-học Tiểu-bang California, Tiểu-bang New York, và Michigan

Các trường Đại-học tư-thục thường nhỏ hơn, có nhiều uy-tín hơn, chú-trọng đến kiến-thức hơn và phần lớn giàu-có hơn. Mặc-dù học-phí cao nhưng thường-thường sinh-viên có thể xin học-bổng. Sinh-viên thường liên-lạc với giáo-sư nhiều hơn và khi có vấn-đề khó-khăn thường dễ gặp giáo-sư hơn. Xin xem các trang tiếp để biết những Đại-học công-lập và tư-thục ở California.

3. Tài-trợ

Có nhiều nguồn tài-trợ khác nhau để giúp sinh-viên không đủ tiền để trả các chi-phí ăn ở và học-hành. Phần lớn tài-trợ này đều dựa trên căn-bản nhu-cầu. Tình-trạng tài-chính của sinh-viên sẽ được xem-xét để quyết-định tài-trợ. Nếu gia-đình của sinh-viên có đủ sức để trả, thì gia-đình phải chia-sẻ gánh nặng tài-chính. Nếu gia-đình không đủ sức trả thì sinh-viên có thể được cấp tài-trợ. Đơn xin Tài-trợ (FAF) do Sở Học-bổng Đại-học (CSS) cấp-phát và xét. Vào đầu năm (ngày 1 tháng 1) những mẫu đơn này sẽ được cấp-phát. Sở Học-bổng sẽ dùng tờ khai-thuế (IRS tax

return) để dựa vào những dữ-kiện trong tờ-khai mà thẩm-định. Tuy-nhiên lợi-tức, của-cải, nhà-cửa, số người trong gia-đình, tình-trạng tự-lập hay nương-nhờ gia-đình của sinh-viên sẽ được cứu-xét khi thẩm-định đơn xin tài-trợ.

Có nhiều loại tài-trợ:

- *Học bổng* (Scholarship) là loại tài-trợ dựa trên học-lực, thành-tích và tương-lai học-hành. Sinh-viên không buộc phải trả sau khi tốt-nghiệp. Mặc-dẫu phần lớn các học-bổng đều được cấp-phát dựa theo học-lực mà thôi nhưng cũng có nhiều học-bổng được dựa trên nhu cầu tài chính của sinh-viên.

- *Trợ-cấp* (grant) là những tài-trợ được cấp-phát tùy theo nhu-cầu tài-chánh và không bắt-buộc sinh-viên phải trả tiền lại sau khi tốt-nghiệp. Nguồn tài-trợ gồm có chính-phủ Liên-bang, chính-phủ Tiểu-bang, và hệ-thống Đại-học California cấp-phát cho những sinh-viên có nhu-cầu tài-chính. Để xin trợ-cấp Liên-bang hay Tiểu-bang sinh-viên phải viết thư cho trường Đại-học mình theo học hoặc cho Ủy-ban Tài-trợ Sinh-viên California (California Student Aid Commission: 1401 Fifth Street, Sacramento, CA 95814) để xin mẫu-đơn *Student Aid Application for California*.

- *Tiền vay*. Sinh-viên có thể vay tiền để trả những chi-phí học-hành và sau này sẽ trả lại số tiền vay cả vốn lẫn lời. Tiền lời thường tương-đối thấp. Sinh-viên buộc phải trả lại số tiền vay sau khi tốt-nghiệp hoặc bỏ dở việc học.

- *Vừa học Vừa làm*. Chương-trình này giúp sinh-viên làm việc để có kinh-nghiệm việc-làm đồng-thời có tiền để đi học. Tài-trợ cho chương-trình này do chính-phủ Liên-bang và trường Đại-học đài-thọ. Vì nguồn tài-trợ có hạn, chương-trình này không có nhiều trợ-cấp.

Quý vị có thể hỏi giáo-sư cố-vấn ở trường hoặc sở Tài-trợ của Đại-học để biết chi-tiết về các loại tài-trợ (Liên-bang, Tiểu-bang, và tư-nhân) cho con em theo học cấp Đại-học. Những người này có thể giúp quý vị tìm những nguồn tài-trợ cần-thiết.

4. Chuẩn-bị nghề-nghiep

Phần lớn học-sinh quyết-định về nghề-nghiep tương-lai của mình vào năm học lớp 11 hoặc sớm hơn vào các năm Trung-Tiểu. Con em quý vị phải biết rõ trước khi quyết-định. Giáo-sư cũng như cố-vấn có thể giúp con em quý vị bằng cách cung-ứng các dữ-kiện về nghề-nghiep và các ngành học sau khi tốt-nghiep trung-học. Nếu quý vị và con em quyết-định rằng sau khi tốt-nghiep các em làm việc ngay chứ không tiếp tục học ở cấp đại-học, quý vị có thể ghi tên cho con em học Chương-trình Huấn-nghệ Vùng (ROP) để các em làm quen với các loại nghề và giúp con em tìm-hiểu để quyết-định chọn nghề thích-hợp. Một số lớp học chương-trình (ROP) cũng thỏa-mãn được điều-kiện tốt-nghiep trung-học. Vị cố-vấn ROP có thể cho quý vị những chi-tiết về chương-trình các lớp học ROP bao gồm nhiều lãnh-vực huấn-nghệ khác nhau.

Các trường Thương-mại/Kỹ-thuật cung-ứng các chương-trình dạy nghề hoặc tập-sự. Các Đại-học Cộng-đồng (2 năm) cũng có dạy những lớp thương-mại/kỹ-nghệ trong một số nghề. Người có thể giúp quý vị biết rõ và khuyến-cáo về việc chọn nghề đáng tin-cậy nhất là vị Cố-vấn Hướng-nghiep hay Trung-tâm Hướng-nghiep ở trường trung-học mà con em quý vị đang theo học. Có nhiều ngành con em quý vị chỉ cần học hai năm hoặc ngắn hơn. Có hàng trăm trường huấn-nghệ ở California được chính-phủ thừa-nhận và học-phí vào khoảng từ 5 trăm đến 3 ngàn Mỹ-kim. Thường-thường học-viên cũng có thể xin được tài-trợ.

Các chương-trình tập-sự giúp học-viên làm việc có trả lương trong lúc học nghề, theo những lớp huấn-luyện về nghề mình đang tập sự để thi bằng hành-nghề của Tiểu-bang.

Muốn biết thêm chi-tiết về cách nộp-đơn xin tập sự và các cơ-hội khác giúp con em được huấn-nghệ xin quý vị liên-lạc với :

California Department of Industrial Relations

Division of Apprenticeship Standards

28 Civic Center Plaza, Room 525

Santa Ana, CA 92701

CÁC TRƯỜNG ĐẠI-HỌC CÔNG-LẬP Ở CALIFORNIA

Hệ thống Đại-học California (University of California) gồm có nhiều viện Đại-học thiết-lập ở nhiều địa-điểm khác nhau. Sau đây là địa-chỉ :

Berkeley: 120 Sprout Hall, Berkeley, CA 94720. (510) 642-3175

Davis: 175 Mark Hall, Davis, CA 95616. (916) 752-2971

Irvine: 245 Adminstration, Irvine, CA 92717. (714) 854-6703

Los Angeles: 1147 Murphy Hall, Los Angeles, CA 90024. (310) 825-3101

Riverside: 1100 Administration Building, Riverside, CA 92521. (909) 787-4531

San Diego: 9500 Gilman Dr., La Jolla, CA 92093. (619) 534-4831.

San Francisco: 3rd Ave. & Parnassus, San Francisco, CA 94143 (415) 476-9000

Santa Barbara: 210 Cheadle Hall, Santa Barbara, CA. 93106. (805) 893-2485

Santa Cruz: Cook House Administration, Santa Cruz, CA 95064. (408) 459-4008.

Hệ-thống Đại-học Tiểu-bang California có nhiều viện Đại-học ở các địa-điểm khác nhau. Số viện Đại-học của hệ-thống này nhiều hơn hệ-thống University of California. Sau đây là địa chỉ :

California State College, Bakersfield: 9001 Stockdale Highway, Bakersfield, CA 93309. (805) 664-3036

CSU, Chico: 1st and Normal Streets, Chico, CA 95929. (916) 898-6321

CSU Dominguez Hill: 1000 E. Victoria Street, Carson, CA 90747. (310) 516-3600

CSU Fresno: 5241 N. Maple, Fresno, CA 93740. (209) 278-6283

CSU Fullerton: Fullerton, CA 92634. (714) 773-2370

CSU Hayward: Hayward, CA 94542. (510) 881-3817
 Humboldt State University: Arcata, CA 95521. (707) 826-4402.
 CSU, Long Beach: 1250 Bellflower Blvd, Long Beach, CA 90840.
 (310) 985-4141
 CSU Los Angeles: 5151 State University Drive, Los Angeles,
 CA 10032. (213) 343-3901
 CSU, Northridge: 18111 Nordhoff , CA 91330. (818) 885-3700
 CS Polytechnic University: 3801 W. Temple Avenue, Pomona,
 CA 91768. (909) 869-2000
 CSU, Sacramento: 6000 J Street, Sacramento, CA 95819. (800)
 722-4748
 CSU, San Bernadino: 5500 University Parkway, San Bernadino,
 CA 92407. (909) 880-5200.
 San Diego State University: 5300 Campanile Drive, San Diego,
 CA 92182. (619) 594-6871
 San Francisco State University: 1600 Holloway Avenue, San
 Francisco, CA 94132. (415) 338-2017
 San Jose State University: One Washington Square, San Jose,
 CA 95192-0009. (408) 924-2000
 California Polytechnic State University: San Luis Obispo, CA
 93407. (805) 756-2311
 Sonoma State University: 1801 E. Cotati Avenue, Rohnert Park,
 CA 94928. (707) 664-2778
 CSU, Stanislaus: 801 Monte Vista Avenue, Turlock, CA 95380.
 (209) 667-3081
 CSU San Marcos: San Marcos, CA 92069. (619) 752-4800

Các viện Đại-học Tư-thục

Azusa Pacific University: 901 E. Alostia, Azusa, CA 91702-
 7000. (800) TALK-APU
 Biola University: 13800 Biola Ave., La Mirada, CA 90639. (310)

903-4752

California Institute of Technology: 1201 E. California Blvd.
Pasadena, CA 91125. (818) 564-8136

Chapman University: 333 N. Glassell St., Orange, CA 92666.
(714) 997-6711

Claremont McKenna College: 890 Columbia Ave., Claremont,
CA 91711. (909) 621-8088

Fresno Pacific College: 1717 S. Chestnut Ave., Fresno, CA
93702. (209) 453-2039

Golden Gate University: 536 Mission St., San Francisco, CA
94105. (415) 442-7200

Loma Linda University: Loma Linda, CA 92350. (909) 824-4300

Loyola Marymount University: Loyola Blvd. & West 80th St.,
Los Angeles, CA 90045-2699. (310) 338-2750

Marymount College: 30800 Palos Verdes Dr. East, Rancho
Palos Verdes, CA 90270. (310) 377-5501

Mills College: 5000 MacArthur Blvd., Oakland, CA 94613. (800)
87-MILLS

Monterey Institute of International Studies: 425 Van Buren
Street, Monterey, CA 93940. (408) 647-4123

Mount St. Mary's College: 12001 Chalon Rd., Los Angeles, CA
90049. (800) 999-9893

National University: 4025 Camino del Rio South, San Diego, CA
92108-4194. (619) 563-7100

Occidental College: 1600 Campus Rd., Los Angeles, CA 90041.
(213) 259-2700

Pepperdine University: Malibu, CA 90265. (310) 456-4392

Pomona College: 333 N. College Way, Claremont, CA 91711.
(909) 621-8134

San Francisco Conservatory of Music: 1201 Ortega St., San
Francisco, CA 94122. (415) 759-3431

Southern California College: 55 Fair Dr., Costa Mesa, CA 92626.
(714) 556-3610 X217

Stanford University: Stanford, CA 94305. (415) 723-2091

United States International University: 10455 Pomerado Rd.,
San Diego, CA 92131. (619) 693-4772

University of LaVerne: 1950 3rd Street, LaVerne, CA 91750.
(909) 593-3511 X4026

University of San Diego: Alcala Park, San Diego, CA 92110.
(619) 260-4506

University of San Francisco: 2130 Fulton St., San Francisco, CA
94117-1080. (415) 666-6563

University of Southern California: University Park, Los Angeles,
CA 90089. (213) 740-1111

Whittier College: Whittier, CA 90608. (310) 907-4238

VIETNAMESE-ENGLISH GLOSSARY (II.C)

B

bằng (giấy-phép) hành-nghề:	licence.
bắt-buộc:	require.

C

căn-bản:	basic.
cơ-hội:	opportunity.
cú-pháp:	syntax.

CH

chi-phí:	expenses.
chính-tả:	spelling.
chính-trị:	politics.
môn chính-trị Hoa-kỳ:	U.S. government.
chuẩn-bị:	prepare.

D

dự-đoán:	predict.
----------	----------

Đ

đại-học (viện):	university.
giáo-dục bậc đại-học:	higher education
đại-học bốn năm:	university.
đại-học cộng đồng (hai năm):	community college; còn gọi là junior college.
đại-học công-lập:	public university.
đại-học tư-thực:	private university.
đại-số:	algebra.
địa-lý:	geography.
đơn-vị học-trình:	credit, unit.
đo-lường:	measure; (sự): measurement
điểm học:	grade.
điểm thi:	test score.
đọc sách (môn):	reading.

H

hình-học:	geometry.
học-bạ:	transcript, student record.
học-bổng:	scholarship.
sở Học-bổng Đại-học:	College Scholarship Service.
học-lực:	scholarship, academic ability.
học-khu:	school district.
hạn (chót) nộp đơn:	deadline.
huấn-nghệ:	occupational training.
Chương-trình Huấn-nghệ Vùng:	Regional Occupational Training Program (ROP).

K

kết-quả kỳ-thi:	test result.
kinh-tế (môn):	economics; (nền): economy.
kiến-thức:	knowledge.
kỹ-sư:	engineer.

KH

khả-năng:	ability.
khả-năng suy-tư:	reasoning ability.
khai-thuế (tờ):	tax return.
khoa-học:	science.

L

lãnh-vực học nghề:	vocational area.
luận-lý (óc):	logic.
lịch-sử:	history.
lịch-sử thế-giới:	world history.
lời giới-thiệu:	recommendation.
lớp danh-dự:	honor class.
luận-văn (bài):	essay.
lục cá-nguyệt:	semester.
lý-trí:	reason.

NG

nghệ-thuật:	art.
nghệ-thuật trình-diễn	performing arts

ngoại-ngữ:
ngữ-pháp:

foreign language.
grammar.

NH

nhập-học đại-học (thi):
nhu-cầu:

college entrance test.
need.

Q

quan-trọng:

important.

S

sinh-vật-học:
số-học:
suy-luận khoa-học:

biology.
arithmetic.
scientific reasoning.

T

tài-trợ:
tập-sự (chương-trình):
tiểu-học (trường):
tình-trạng tài-chánh:
tối-thiểu:
tốt-nghiệp:

financial assistance.
apprentice program.
elementary school.
financial situation.
minimum.
graduate. Bằng tốt-nghiệp trung-học: high school diploma.
lexicon.
vocabulary.

từ-hội:
từ-vựng:

TH

thành-tích:
thể-dục:
thí-nghiệm:
thông-suốt (nói):
thuế-vụ liên-bang (sở):

achievement.
physical education.
experiment.
fluently.
Internal Revenue Service (IRS).

TR

trắc-nghiệm:
trợ-cấp:

test.
grant.

U

ứng-viên: candidate, applicant.

V

vật-lý-học: physics.

vay: borrow; tiền vay: loan.

vệ-sinh (môn): health.

việc-làm: job, work.

REVIEW QUESTIONS (IIC)

Xin khoanh tròn những mẫu-từ chỉ câu trả-lời đúng.

1. Nếu quý vị muốn con em lên Đại-học thì quý vị phải giúp chúng chuẩn-bị:
 - a. vào năm chúng học lớp 6
 - b. vào năm chúng học lớp 12
 - c. vào năm chúng học lớp 11
 - d. ngay từ các lớp tiểu-học
2. Sự thông-thạo Anh-ngữ cần-thiết cho việc học ở Đại-học có nghĩa là:
 - a. chỉ cần nói tiếng Anh lưu-loát là đủ
 - b. chỉ cần đọc Anh-ngữ thông-thạo là đủ
 - c. chỉ cần viết Anh-ngữ thông-thạo là đủ
 - d. không những cần nói lưu-loát mà phải đọc sách và viết văn thông-thạo bằng Anh-ngữ
3. Nếu không ghi-danh học các lớp cần-thiết sau đây thì khi lên Đại-học con em quý vị sẽ gặp những khó-khăn, trở ngại:
 - a. Toán, Khoa-học và Anh-ngữ
 - b. Vẽ, Lái-xe và Trình-diễn
 - c. Thể-thao, Đánh máy, Hội-họa
 - d. Âm-nhạc, Công-nghệ và Khoa-học
4. Muốn được cấp bằng Tốt-nghiệp Trung-học con em quý vị phải thỏa-mãn các điều-kiện sau đây:
 - a. 4 năm Trung-học với tổng-số 220 đơn-vị học-trình do Học-khu quy-định và đậu kỳ thi khả-năng do Bộ Giáo-dục Tiểu-bang quy-định
 - b. chỉ cần học đủ 4 năm Trung-học
 - c. chỉ cần đậu bài thi Khả-năng do Tiểu-bang quy-định

- d. chỉ cần đủ 18 tuổi và học hết 4 năm Trung-học
5. Kỳ thi SAT (Khả-năng học-vấn) khảo-sát khả-năng học-sinh về các môn sau đây:
- a. ngoại-ngữ, khoa-học và đọc văn
 - b. ngoại-ngữ, sử-địa và công-dân
 - c. toán (hình-học, đại-số và số-học)
 - d. toán, ngoại-ngữ, sử-địa và văn-chương
6. Kỳ thi Achievement test (thành-tích học-vấn) gồm có các câu hỏi để khảo-sát:
- a. kiến-thức của thí-sinh
 - b. khả-năng học-tập của thí-sinh
 - c. trí thông minh của thí-sinh
 - d. óc sáng-tạo của thí-sinh
7. Các trường Đại-học thường buộc ứng-viên phải kèm theo những giấy tờ sau đây khi nộp đơn xin vào học:
- a. ngoài giấy tờ chứng-minh các môn học bắt-buộc và điểm học, điểm ghi các kỳ thi vào đại-học còn học có giấy giới-thiệu của giáo-sư và bản luận-văn viết về mình, kinh-nghiệm và mục-tiêu khi vào đại-học
 - b. chỉ cần có điểm học và điểm thi là đủ
 - c. giấy chứng-nhận công-dân và điểm thi.
 - d. giấy khai-sinh và giấy giới-thiệu của giáo-sư Đại-học
8. Điều-kiện để được nhận vào Đại-học University of California Irvine gồm có:
- a. điều-kiện các môn học bắt buộc
 - b. điều-kiện về học-lực
 - b. điều-kiện về gia-cảnh
 - d. các điều-kiện a và b và điểm thi các kỳ thi vào Đại-học

9. Muốn được nhận vào University of California ứng-viên phải có điểm học trung-bình (GPA) tối-thiểu là:
- 5.0
 - 4.5
 - 3.3
 - 2.1
10. Muốn được nhận vào học một trường Đại-học Cộng-đồng, ứng-viên phải có điều-kiện sau đây:
- điểm trung-bình tối-thiểu là 3.3
 - bằng Tốt-nghiệp Trung-học hoặc trên 18 tuổi
 - thỏa-mãn các điều-kiện môn-học bắt-buộc
 - có điểm cao trong các kỳ thi nhập-học đại-học (SAT và ACT)
11. Muốn được bằng Cử-nhân (Bachelor's degree) sinh-viên phải học đủ chương-trình của một đại-học
- Cộng-đồng
 - Bốn năm
 - Cao-cấp
 - Chuyên-nghiệp
12. Ở Hoa-Kỳ, các trường có danh-tiếng nhất thường-thường là các trường:
- Đại-học Tư-thực
 - Đại-học Công-lập
 - Đại-học Bán-công
 - Đại-học Cộng-đồng
13. Ngân-sách của các trường Đại-học Công-lập là do:
- Tiểu-bang đài-thọ

- b. Liên-bang đài-thọ
 - c. Tư-nhân đài-thọ
 - d. Quận-hạt đài-thọ
14. Đơn xin tài-trợ để theo học bậc Đại-học sẽ do cơ-quan sau đây chuẩn-xét và cấp-phát:
- a. cơ-quan tài-trợ trường Đại-học sinh-viên đang theo học
 - b. cơ-quan tài-trợ học-khu
 - c. cơ-quan tài-trợ quận-hạt
 - d. sở Học-bổng Đại-học
15. Trong các hình-thức tài-trợ, hình-thức sau đây buộc sinh-viên phải trả tiền đã được tài-trợ (vốn và lời nhe) sau khi tốt-nghiệp hay bỏ-học dở-dang:
- a. học-bổng (scholarship)
 - b. trợ-cấp (grant)
 - c. tiền vay (loan)
 - d. tất cả ba
16. Một đặc-điểm của Chương-trình Huấn-nghe vùng (ROP) là giúp học-sinh:
- a. làm quen với các nghề để chọn nghề thích-hợp đồng-thời có thể thỏa-mãn một số điều-kiện tốt-nghiệp trung-học.
 - b. chuẩn-bị vào Đại-học bốn năm
 - c. khỏi phải đi quân-dịch
 - d. có bằng tương-đương với Đại-học Cộng-đồng
17. Sở Học-bổng Đại-học (CSS) sẽ dùng các giấy tờ và tiêu-chuẩn sau đây để cứu-xét đơn xin:
- a. giấy khai thuế và tình-trạng tài-chính gia-đình
 - b. giấy khai-sinh
 - c. giấy sổ-hưu

d. giấy thi-hành quân-dịch

18. Bốn năm đầu của Đại-học được gọi là:

a. graduate level

b. undergraduate

c. post-graduate

d. pre-med

GIẢI-ĐÁP CÁC CÂU HỎI (II.C)

1. d

10. b

2. d

11. b

3. a

12. a

4. a

13. a

5. c

14. d

6. a

15. c

7. a

16. a

8. d

17. a

9. c

18. b

CHAPTER III

GETTING INVOLVED IN SCHOOL

A. New School, New System, New Role for Parents

The American system of education differs in many respects from that of your country of origin. In most countries in the world, especially in Asia, education is very *centralized*. The Ministry of Education of the central government controls the education of the whole country. Everything derives from the Ministry of Education; the local school simply carries out the policy, curriculum, and regulations established by the Ministry. This ministry is in charge of the budget, teacher preparation, licensing, recruitment, assignment, and dismissal of school personnel for all the schools in the nation. There is one uniform curriculum and one set of textbooks for all schools.

The American educational system is quite different. It is more *decentralized*. Parents should understand the structure of public schools to help their children make appropriate decisions concerning their educational goals. The U.S. constitution does not vest the power of controlling education in the central (federal) government. The states have reserved powers to regulate civil matters, police, and education. Therefore, the U.S. Department of Education *does not have direct control* of the local school or school district. The school which your children attend, like the other schools in the school district, is directly controlled by the *school board*, elected by the local citizens, including parents. This board is also called *board of trustees* or *board of education*. The power of education belongs to the state, but the state delegates the administration of the schools to the school board for day-to-day operations and policy-making. The state is more concerned with *general educational policies for the whole state*. The local school board is responsible for designing curriculum, selecting instructional materials, hiring administrators, teachers and other staff.

Unlike teachers in Asian countries, teachers in the U.S. are not hired and assigned by the U.S. Department or the State Departments of Education. They cannot be transferred from one school district to another. The state retains the power to determine the conditions of teacher preparation and licensing. Because the control of the local schools is in the hands of the school board, elected by the local people, education is, in fact, controlled by local people, including parents. Therefore, in the United States, parents must be more involved in local education matters than in other countries.

In this country, you have the right and obligation to be involved in your child's education and contribute to the betterment of the local school for the benefits of all children. If language minority parents are not involved in school matters, the administrators and teachers may think that *they are "not concerned" with their children's education*. Within this new context, language minority parents should assume more responsibility. In the following pages we shall suggest a few practical things that you could do to get more involved in school.

B. Getting to Know Your Child's School

Except for year-round schools, the usual school year in the U.S. is from September to June. Children are enrolled on the first days of September. After a child reaches the age of six, he or she must be *enrolled in the first grade*. (In most states, kindergarten and preschool are optional, but very important to school success.) Immigrant children of school age should be enrolled in school as soon as they arrive in the United States. Grade level is determined primarily on the basis of age and previous school experience. Public schools are free and students can borrow books at no charge. You are expected to pay for your child's lunch but you may apply for free or reduced priced meals for your children.

1. School Structure

The American school structure may be different from the school structure of your country of origin. Elementary education may consist of five, six, or eight years of schooling, but the total school years required for elementary and secondary education is twelve, from the first grade to the twelfth grade. If elementary education consists of eight years, then high school education consists of four years, from grade 9 to grade 12. If elementary school consists of six years, then there is the middle school, consisting of grades 7 and 8. There are some variations in the middle school and high school structure, depending on the local school district. Kindergarten is part of elementary school, but preschool generally is not.

The basic subjects taught in elementary grades are language arts, mathematics, social studies, science, and physical education. Other subjects include music and arts. Some schools also have bilingual education programs. Classes offered in middle school and high school include English, math, history, biology, foreign language, physical education, art, home economics, and vocational education. You should check with your local school for details on courses offered. Usually this information is contained in a guidebook (called *Planning Guide for Students and Parents*, or *Information Book for Parents*, for example), prepared by the School District and distributed to you when you enroll your child.

After your child is enrolled, you should get to know your child's school well. Collect and carefully read information materials on school *policies, rules and regulations, programs available, graduation requirements*. Many schools have a handbook that contains this kind of information. Ask the school secretary if she does not give you one. State law requires that students in California public schools be *tested* at least once in grades four through six and once in grades ten and eleven in reading comprehension, writing, and computation. To obtain a high school diploma, your child has to complete the required courses of study and successfully pass the district's proficiency tests. Each school district establishes standards of proficiency for its high

Each school district establishes standards of proficiency for its high school graduates. These standards should cover at least the areas of reading, writing and mathematics. Each district also develops a test to assess a student's attainment of those standards. Therefore, you should check with your school district for details.

2. Enrollment

To register a child, it is necessary for parents to present documents to verify: a) birth date; b) address, and c) completed immunizations for polio, DPT, measles, mumps, rubella, hepatitis B, and a TB (tuberculosis) test. Immunizations must be up-to-date. You have to fill a registration form, an emergency card, and a home language survey. Students are assigned to schools according to the home address of the parent or legal guardian. These assignments are made according to the capacity of the school and federal regulations which require all public schools to be racially integrated. If you wish to have your child attend a school other than that based on the home address, you must submit an Optional Enrollment Request (OER). These requests are granted when there is space in the requested school and no adverse impact on the racial balance of the school.

3. Information on Programs

In American schools, all children are expected to attend and master basic skills. Because some students face obstacles to learning, there are different kinds of special services. Your child may need special assistance and qualify for those programs. You have to ask details on those programs from the school district. A few of these programs are:

- **Bilingual Education.** This program is designed for students of limited English proficiency (LEP), to help them learn English and the subject matter through their primary language. There are several types of bilingual programs available, both for elementary and high school students. It should be noted that *not all* school districts provide these programs, and districts

may offer bilingual education in only one or two languages. The best source of information is your school and school district.

- *Special Education*. Children with disabilities are provided with special services while they attend school. They qualify for special education if they have hearing, vision, speech, physical or health impairment, learning disabilities, emotional disturbances, mental retardation, or other disabilities.
- *Gifted and Talented Program (GATE)*. This program is for students with demonstrated or potential abilities that give evidence of high performance. It is geared to the development of specific intellectual, academic and creative abilities.
- *Compensatory Education*. Not all schools offer this program, which is called *Chapter 1* if federally-funded or *SCE* (State Compensatory Education) if state-funded. This program is designed for students who score below the average in reading or mathematics, and who attend schools in certain low-income neighborhoods.

Other services such as social work, rehabilitative counseling, school health services, and so on, are made available at no cost to the parents. The handbook of your child's school contains information on those programs. Consult also with *A Handbook of California Education for Language Minority Parents* (Sacramento: California Department of Education). Translations into Chinese, Spanish, Korean, Vietnamese, Cambodian, Lao, Hmong, and some other languages are also available.

4. Meeting School Personnel

The first person that you meet at your child's school is no doubt the *school secretary*. She is a good source of information about the school. Ask permission to see the *principal* and introduce yourself. The *principal* is the person to answer your questions about the school and its programs. You may get permission to visit your child's *teacher(s)* and *classes*.

You should know your child's teacher *early in the school year*, before conferences are scheduled or problems develop. If your child has several teachers, get to know all of them, if possible. Let the teachers know that you are interested in your child's school progress and you expect your child to do well in school. Make the first meeting a friendly, positive one.

Most schools have "*back to school*" nights or "*open house*" *early in the school year*. Keep this date on your calendar and attend this important event. Listen attentively to what the teacher tells you. She will share what information she considers important. The teacher cannot, of course, talk about your child in the middle of a group meeting. If you have questions, make an appointment at the teacher's convenience for more discussion. This is important to help your child succeed in school.

Also stay in touch with the *counselors* (in junior high and senior high schools) and make sure your child stays in touch with the counselors as well. Counselors keep track of a student's academic progress in school and help the child decide what classes to take during high school and how to prepare for college or a career. They also provide information on scholarships. Counselors are, in addition, a link between the parent and the teachers. If you do not speak fluent English, ask help from people who do. There may be teachers or paraprofessionals in the school who are bilingual.

Here are a few samples of forms you have to fill out when you enroll your child at school.

EMERGENCY CARD

Student's name

Last _____ First _____ Middle initial _____

Address _____ Apt # _____

Mother/Guardian's name _____

Business phone _____

Father/Guardian's name _____

Business phone _____

*If I cannot be reached in an emergency, please contact an adult listed below.
They may make decisions concerning my child.*

Name of adult

Last _____ First _____ M.I. _____

Name of adult

Last _____ First _____ M.I. _____

Signature _____

REGISTRATION FORM

Student's name:

Last _____ First _____ Middle Initial _____

Address _____ Apt # _____

Birth Information:

Month / Day / Year _____ Birthplace: _____ City / State / Country _____

Mother/Guardian's name _____ Business phone # _____

Father/ Guardian's name _____ Business phone # _____

Legal Guardian

Last name _____ First _____

Relationship _____

Spouse

Last name _____ First _____

Relationship _____

Registration this school:

Month / Day / Year _____

Original registration this district:

Month / Day / Year _____

Ethnicity: _____

Name of last school attended: _____

City / State / Country _____

Use this space for written comments:

Registered by school employee: _____

Signature of person registering pupil _____

HOME LANGUAGE SURVEY

Date: _____

School: _____

Teacher: _____

The California Education Code requires schools to determine the language(s) spoken at home by each student. This information is essential in order for schools to provide meaningful instruction for all students. Your cooperation in helping us meet this important requirement is requested. Please answer the following questions and have your son/daughter return this form to his/her teacher. Thank you for your help.

Name of student: _____
Last. First.

Grade _____

Age _____

1. Which language did your son or daughter learn when he or she first began to talk? _____
2. What language does your son or daughter most frequently use at home? _____
3. What language do you use most frequently to speak to your son or daughter? _____
4. Name of the language most often spoken by the adults at home. _____

Signature of parent or guardian: _____

ENGLISH-VIETNAMESE GLOSSARY (III)

A

adult:	người lớn, thành niên, tráng niên
adult education:	giáo-dục tráng-niên.
adverse:	có hại.
arts:	nghệ-thuật.
assignment:	bài làm.

B

balance:	(sự) quân-bình.
below average:	dưới trung-bình.
betterment:	(sự) cải-thiện.
bilingual education:	giáo-dục song-ngữ.
Board of Trustees:	Hội-Đồng Quản-Trị, còn gọi là School Board, Board of Education.

C

carry out:	thi-hành.
centralized:	tập-quyền.
central:	trung-ương.
compensatory education:	giáo-dục bổ-túc
constitution:	hiến-pháp.
control:	kiểm-soát.
cooperation:	(sự) hợp-tác.
curriculum:	học-trình.

D

day-to-day:	hàng ngày.
decentralized:	tản-quyền.
delegate:	ủy-quyền.
design:	đặt ra.
derive:	phát-xuất.
direct:	trực-tiếp.
disabilities:	tật-nguyên.

dismissal:	sa-thải.
disturbance:	sự xáo động, nhiễu-loạn (tâm thần)

D.P.T. (Diphtheria, Polio, and Tetanus)

bệnh yết hầu, bệnh tê liệt và phong đòn gánh.

E

education code:	bộ luật giáo-dục.
emergency card:	thẻ khẩn-cấp.
enroll:	ghi tên (danh).
ethnicity:	chủng-tộc.

F

federally funded:	do chính-phủ liên-bang tài-trợ.
first name:	tên.

G

goal:	mục-tiêu.
guardian:	giám-hộ.
guidebook:	sách chỉ-nam.

H

hearing:	thính-giác.
hire:	thuê.
home language survey:	bản kiểm-tra ngôn-ngữ dùng trong gia-đình.
home economics:	(môn) gia-chính.

I

immunization:	chích ngừa.
impairment:	(sự) suy-nhược.
involved:	liên-quan vào.

K

keep track:	theo-dõi.
kindergarten:	(lớp) mẫu giáo.

L

last name:	họ.
legal:	hợp-pháp.
licensing:	cấp chứng-chỉ hành-nghề.
limited:	hạn-chế.
limited English-proficient (LEP)	kém Anh-ngữ.
local:	địa-phương.
low income:	lợi-tức thấp.

M

measles:	(bệnh) ban-sởi.
mental retardation:	trí-óc chậm phát triển
middle name:	tên lót, tên đệm.
mumps:	(bệnh) quai-bị.
music:	âm-nhạc.

O

obstacle:	trở-ngại.
optional enrollment:	ghi-danh tùy-ý (ngoài khu mình ở).

P

physical education (P.E.):	thể-dục.
policy:	chính-sách.
policy-making:	(quyền) thiết-lập chính-sách.
polio:	(bệnh) tê-liệt.
power:	quyền-năng.
preparation:	sự chuẩn bị (sửa-soạn).
preschool:	(lớp) vỡ-lòng.
primary language:	ngôn-ngữ chính (tiếng mẹ đẻ)
principal:	hiệu trưởng.
program:	chương-trình.
progress:	(sự) tiến bộ.

R

racial:	(thuộc về) chủng-tộc.
registration form:	phiếu ghi-danh.

regulate:	điều-hành.
regulation:	thể-lệ.
recruitment:	sự tuyển dụng.
rehabilitative:	phục-hồi.
rubella:	(bệnh) phong-chấn.

S

scholarship:	học bổng.
school personnel:	nhân-viên học-đường.
score:	điểm.
secretary:	(người) thư-ký.
select:	lựa chọn.
signature:	chữ ký.
social work:	công-tác xã-hội.
speech:	lời nói, bài diễn-văn
subject-matter:	môn học.

T

T.B. Test (tuberculosis):	thử-nghiệm bệnh lao.
transfer:	chuyển.

U

uniform:	đồng nhất.
up-to-date:	tối-tân, hiện-đại.
U.S. Department of Education:	Bộ Giáo-Dục (liên bang) Hoa-Kỳ.

V

vest:	đặt vào.
verify:	kiểm-chứng.
vision:	thị-giác.
vocational education:	giáo-dục chuyên-nghiep.

Y

year-round school:	trường mở quanh năm.
--------------------	----------------------

THAM-GIA VÀO HỌC-ĐƯỜNG

A. HỌC-ĐƯỜNG MỚI, HỆ-THỐNG GIÁO-DỤC MỚI, VÀ VAI-TRÒ MỚI CỦA PHỤ-HUYNH

Hệ-thống giáo-dục Hoa-Kỳ có nhiều điểm dị-biệt với hệ-thống giáo-dục của quốc-gia nguyên-thủy của quý-vị. Trong phần lớn các quốc-gia trên thế-giới, nhất là ở Á-châu, giáo-dục có tính cách tập-quyền cao độ. Bộ Giáo-dục của chính-phủ trung-ương kiểm soát việc giáo-dục trên toàn-quốc. Mọi việc đều do bộ Giáo-dục chỉ-huy; học-đường địa-phương chỉ thi-hành chính-sách, học-trình và điều lệ do bộ Giáo-dục qui-định. Bộ này có trách-nhiệm quyết-định ngân-sách, đào-tạo giáo-chức, cấp bằng, hành-nghệ, tuyển-dụng, phân-phối, và sa-thải nhân-viên các học-đường trên toàn-quốc. Mọi trường học trên toàn-quốc phải áp-dụng một học-trình duy-nhất và dùng một bộ sách giáo-khoa duy-nhất.

Hệ-thống giáo-dục Hoa-Kỳ thì khác hẳn vì có tính-cách tản-quyền. Phụ-huynh Đông-Nam-Á cần phải hiểu rõ hệ-thống giáo-dục này để giúp con em quyết-định đúng khi chọn-lựa những mục-tiêu giáo-dục. Hiến-pháp Hoa-Kỳ không đặt quyền kiểm-soát giáo-dục vào chính-phủ trung-ương (Liên-bang). Các Tiểu-bang giữ lại quyền điều-hành các vấn-đề dân-chính, công-an và giáo-dục. Do đó Bộ Giáo-dục Liên-bang thường không có quyền can-thiệp trực-tiếp vào các học-khu và các trường địa-phương. Trường học mà con em quý vị theo học, cũng như các trường khác trong học-khu đều do ban Quản-trị Học-khu (School Board) trực-tiếp kiểm-soát. Ban này do dân chúng địa-phương gồm có phụ-huynh-bầu ra. Ban này có khi được gọi là Board of Trustees hay là Board of Education. Quyền kiểm-soát giáo-dục thuộc về Tiểu-bang, tuy-nhiên Tiểu-bang ủy quyền cho Học-khu điều-hành và quyết-định chính-sách học-trình. Tiểu-bang giữ trách-

nhệm về các vấn-đề có tính-cách chung cho toàn Tiểu-bang. Học-khu có trách-nhiệm về việc hoạch-định học-trình, chọn sách giáo-khoa, tuyển-dụng nhân-viên hành-chánh, giảng-huấn, và các loại nhân-viên khác. Khác với các nước Á-châu, ở Hoa-Kỳ giáo-chức không do Bộ Giáo-dục Liên-bang hoặc Tiểu-bang tuyển-dụng và bổ-nhiệm. Họ cũng không được chuyển-chuyển từ học-khu này qua học-khu khác. Tiểu-bang giữ quyền quyết-định những điều-kiện huấn-luyện và cấp bằng hành-nghề giáo-chức. Vì quyền kiểm-soát các trường học địa-phương thuộc về ban Quản-trị do dân-chúng địa-phương bầu ra, trên thực-tế quyền kiểm-soát này thuộc vào tay dân-chúng địa-phương trong đó có phụ-huynh. Vì vậy ở Hoa-Kỳ phụ-huynh phải tham-gia vào các vấn-đề giáo-dục địa-phương nhiều hơn các nước khác.

Ở Hoa-Kỳ phụ-huynh có quyền-hạn và bổn-phận phải tham-gia vào việc học-hành của con-cái và việc cải-tiến giáo-dục ở địa-phương hầu đem lại lợi-ích cho học-sinh của mọi sắc-tộc. Nếu phụ-huynh thiểu-số không chịu tham-gia vào học-đường, các vị giáo-chức và nhân-viên hành-chính sẽ nghĩ (lầm) rằng phụ-huynh không lưu-tâm đến việc học của con em. Trong bối-cảnh xã-hội mới phụ-huynh thiểu-số cần phải lãnh nhiều trách-nhiệm giáo-dục hơn. Trong những trang sau chúng tôi sẽ đề-nghị cùng quý vị một vài phương-cách thực-tế có thể giúp quý vị tham-gia vào học-đường nhiều hơn.

B. TÌM HIỂU HỌC-ĐƯỜNG MÀ CON EM QUÍ VỊ THEO HỌC

Trừ những trường theo chương-trình học quanh năm, ở Hoa-Kỳ niên-học bắt đầu từ tháng chín và kết thúc vào tháng sáu. Học-sinh ghi-danh vào những ngày đầu tháng chín. Khi các em được sáu tuổi, các em phải ghi danh vào lớp một. (Trong nhiều tiểu-bang các lớp Vỡ-lòng và Mẫu-giáo không bắt buộc, tuy nhiên những lớp này rất quan-trọng đối với sự thành-công của các em sau này.) Các trẻ-em di-dân đến tuổi đi học phải ghi-danh vào học ngay khi đến Hoa-Kỳ. Cấp-lớp vào học tùy thuộc vào số tuổi và

kinh-nghiem học-hành trước khi đến Hoa-Kỳ. Các trường công-lập Hoa-Kỳ đều miễn-phí và sách mượn của nhà trường cũng được miễn-phí. Học-sinh phải trả tiền ăn trưa, tuy nhiên nếu đủ điều kiện quý vị có thể xin cho con em được ăn trưa miễn-phí hoặc trả lệ-phí thấp.

1. Tổ-chức giáo-dục

Cách tổ-chức giáo-dục Hoa-Kỳ có thể có nhiều dị-biệt với tổ-chức giáo-dục ở quê-hương quý vị. Ở Hoa-Kỳ, giáo-dục bậc Tiểu-học có thể gồm có năm, sáu, hay tám năm nhưng tổng số năm cho Tiểu và Trung-học, từ lớp Một đến lớp Mười Hai là 12 năm tất cả. Nếu Tiểu-học có tám năm thì Trung-học có 4 năm; từ lớp Chín đến lớp Mười hai. Nếu Tiểu-học có 6 năm thì sau Tiểu-học có cấp Trung-Tiểu gồm có lớp Bảy và lớp Tám trước khi lên Trung-Học. Tùy địa-phương, cơ-cấu của cấp Trung-tiểu và Trung-học có thay đổi ít nhiều. Lớp Mẫu-giáo được xem là một thành-phần của cấp Tiểu-học nhưng lớp Vỡ-lòng không thuộc cấp Tiểu-học.

Các môn học chính ở cấp. Tiểu-học là Ngữ-văn, Toán, các môn học xã-hội, khoa-học và thể-dục. Các môn khác được dạy là Âm-nhạc và Nghệ-thuật. Một vài trường còn có chương-trình Giáo-dục song-ngữ. Các môn được dạy ở cấp Trung-tiểu và Trung-học gồm có Anh-văn, Toán, Sử-học, Sinh-vật học, ngoại-ngữ, Thể-dục, Nghệ-thuật, Kinh-tế gia-đình, và Huấn-nghệ. Quý vị cần phải hỏi nhà-trường về chi-tiết các lớp học. Thường thường những chi-tiết này được ghi rõ trong tập chỉ-nam thường được gọi là "Planning Guide for Students and Parents" hoặc là "Information Book for Parents" do Học-khu soạn-thảo và phân-phát cho phụ-huynh khi quý vị đến ghi-danh cho con em.

Sau khi ghi-danh, quý vị nên tìm-hiểu kỹ-càng trường học của con em. Quý vị nên sưu-tầm và đọc kỹ những tài-liệu về chính-sách, quy-luật, chương-trình giảng-huấn và điều-kiện tốt-nghiep. Phần lớn các trường đều có sách chỉ-nam này thì quý vị phải nói họ đưa cho quý vị. Luật Tiểu-bang buộc rằng học-sinh

các trường công-lập phải thi ít nhất một lần vào các lớp Bốn đến Sáu và một lần vào các lớp Mười và Mười Một về các môn Đọc-văn, Luận-văn, và Toán. Muốn được cấp bằng tốt-nghiệp Trung-học, con em quý vị phải hoàn-tất các lớp bắt-buộc và thi đậu kỳ thi năng-lực của Học-khu. Mỗi Học-khu tự quy-định tiêu-chuẩn năng-lực cho học-sinh của mình về các môn Đọc-văn, Luận-văn và Toán. Mỗi Học-khu cũng tự soạn-thảo các bài thi để thẩm-định mức năng-lực của học-sinh. Vì thế quý vị phải hỏi nhà-trường kỹ về chi-tiết các kỳ thi.

2. Ghi danh

Khi ghi danh quý vị phải đem theo những giấy-tờ chứng-minh: a) ngày sinh, b) địa-chỉ, c) giấy tờ chích ngừa cho các bệnh tê liệt, ho gà, ban sởi, bệnh quai hàm, phong-chấn và ho lao. Quý vị phải điền các mẫu ghi-danh, thẻ cấp-cứu và thẻ kiểm-tra ngôn-ngữ. Học sinh sẽ được ghi-danh vào trường học nằm trong vùng thuộc địa-chỉ của phụ-huynh hay người giám-hộ. Điều này tùy-thuộc vào khả-năng chứa đựng của nhà trường và quy-luật của chính-phủ Liên-bang buộc các học-đường phải có sự hòa-đồng chủng-tộc. Nếu quý vị muốn con em ghi-danh ở một trường học nằm ngoài phạm-vi của vùng quanh địa-chỉ của mình thì quý vị phải làm đơn xin. Đơn của quý vị sẽ được chấp-thuận nếu trường còn đủ chỗ và không phạm đến quy-luật hòa-đồng chủng-tộc của chính-phủ Liên-bang.

3. Chương-trình giảng-huấn

Trong học-đường Hoa-kỳ tất cả các học-sinh đều phải đi học chuyên-cần và thủ-đắc những xảo-năng cơ-bản. Vì một số học-sinh gặp nhiều trở-ngại trong việc học nên nhiều chương-trình đặc-biệt đã được đặt ra. Con em của quý vị có thể cần những sự giúp-đỡ đặc-biệt và có thể đủ điều-kiện để theo học các chương-trình ấy. Quý vị nên hỏi học-khu về những chương-trình này. Sau đây là một vài chương-trình giáo-dục đặc-biệt :

- **Giáo-dục song-ngữ.** Chương-trình này có mục-đích giúp học-sinh kém Anh-ngữ (LEP) học Anh-ngữ và các môn học khác nhờ dùng tiếng mẹ-đẻ. Có nhiều loại chương-trình song-ngữ cho học-sinh tiểu-học và trung-học. Cần biết rằng không phải học-khu nào cũng có chương-trình này, và các học-khu chỉ có chương-trình song-ngữ cho một vài ngôn-ngữ mà thôi. Trường-học và học-khu của con em quý vị sẽ cho biết đầy đủ chi-tiết.
- **Giáo-dục đặc-biệt.** Những học-sinh tật-nguyên được cung-ứng những dịch-vụ đặc-biệt. Nếu học-sinh bị tật-nguyên về thính-giác, thị-giác, ngôn-ngữ, cơ-thể, sức-khoẻ, khả-năng học-tập, xáo-trộn cảm-xúc, tâm-trí chậm-tiến, hoặc những tật-nguyên khác thì các em sẽ được học các lớp giáo-dục đặc-biệt dành cho các em.
- **Chương-trình Thiên-phú và Tài-năng.** Chương-trình này dành cho học-sinh có năng-khiếu thật sự hay tiềm-ẩn chứng tỏ rằng các em có thể đạt những thành-tích cao. Chương-trình nhằm phát-triển những năng-khiếu trí-tuệ học-vấn và sáng-tạo của học-sinh.
- **Giáo-dục bổ-túc.** Không phải trường nào cũng có chương-trình này, thường được gọi là Chương-trình Chapter 1 (nếu nhận tài-trợ của chính-phủ Liên-bang) hay chương-trình SCE (Chương-trình Giáo-dục bổ-túc Tiểu-bang). Chương-trình này nhằm giúp các học-sinh có điểm dưới trung-bình về các môn đọc-vấn và toán và theo học các trường thuộc vùng có lợi tức kém. Theo luật hiện-hành, học-sinh kém Anh-ngữ được trợ-giúp đặc-biệt nếu các em bị bất-lợi học-vấn trong ngôn-ngữ gốc. Điều này có nghĩa là nếu các em không được học-hành ở quê-hương trước khi vào Hoa-Kỳ thì các em có thể được theo chương-trình này để bù lại những sự thiếu-sót về học-vấn.

Phụ-huynh có thể nhận được các dịch-vụ miễn-phí khác như dịch-vụ xã-hội, cố-vấn phục-hồi, y-tế học-đường.v.v...v... Quyển sách chỉ-nam của nhà-trường có ghi rõ những điều cần biết về

những chương-trình này. Quý vị cũng nên tham-khảo quyển Chỉ-nam về Giáo-dục ở Tiểu-bang California dành cho Phụ-huynh Thiểu-số (A Hand-book of California Education for Language Minority Parents. Sacramento; California Department of Education). Sách này được dịch ra nhiều thứ tiếng như Tây-ban-nha, Đại-Hàn, Việt-Nam, Cao-Miên, Lào, Mông.v...v....

4. Gặp nhân-viên học-đường

Người đầu-tiên mà quý vị gặp ở trường hẳn là viên thư-ký học-đường. Người này sẽ giúp quý vị biết những điều cần-thiết về nhà-trường. Quý vị nên xin gặp Hiệu-trưởng và tự giới-thiệu. Hiệu-trưởng là người đủ tư-cách để trả-lời các câu hỏi về nhà-trường và chương-trình giảng-huấn. Quý vị nên xin phép viếng thăm lớp học và giáo-viên dạy con em quý vị.

Quý vị cần tiếp-xúc với giáo-viên vào đầu niên-học trước khi có những buổi họp với họ hoặc trước khi xảy ra những vấn-đề khó-khăn. Nếu con em quý vị có nhiều giáo-viên dạy thì quý vị nên tiếp-xúc với tất-cả, nếu có thể được. Phải tỏ cho giáo-chức biết là quý vị quan-tâm đến việc học của con em ở học-đường và trông tưởng chúng sẽ học-hành khá. Quý vị nên tạo một bầu không-khí thân-hữu và tích-cực trong các buổi tiếp-xúc.

Phần lớn các trường đều có tổ-chức đêm khai-trường hoặc đêm tiếp-tân vào đầu niên-học. Quý vị nên ghi-nhớ và đến dự buổi gặp-gỡ quan-trọng này. Quý vị nên lắng nghe những lời giáo-viên nói vì những điều này là những điều quan-trọng mà họ muốn chia-sẻ cùng quý vị. Cố-nhiên giáo-viên không thể nói riêng về con em quý vị giữa đám đông. Nếu quý vị có những câu hỏi riêng-tư, quý vị nên hẹn gặp giáo-viên vào thì-giờ thuận-tiện. Điều này sẽ giúp con em học-hành thuận-lợi.

Quý vị cũng nên tiếp-xúc với các giáo-sư cố-vấn (ở cấp Trung-tiểu hay Trung-học) và cũng nhắc-nhở con em tiếp-xúc với những nhân-viên này. Giáo-sư cố-vấn theo dõi sự tiến-bộ của học-sinh và giúp các em chọn lớp ở cấp Trung-học và chuẩn-bị lên Đại-học hay chọn nghề. Họ cũng cung-ứng các chi-tiết về học-

bổn. Ngoài ra, họ còn là giây liên-lạc giữa phụ-huynh và giáo-chức. Nếu quý vị không nói tiếng Anh thông-thạo, quý vị nên nhờ người thông-dịch dùm. Nhà trường có thể có nhân-viên song-ngữ để giúp quý vị.

Sau đây là một vài mẫu đơn mà quý vị phải điền khi ghi danh cho con em:

PHIẾU KHẨN CẤP

Tên và họ học-sinh:

Họ _____ Tên _____ Chữ lót (tên đệm) _____

Địa chỉ _____ Số phòng _____

Tên mẹ hay giám-hộ _____

Điện-thoại sở làm () _____

Tên cha hay giám-hộ _____

Điện-thoại sở làm () _____

Nếu trong trường-hợp khẩn-cấp mà không liên-lạc được với chúng tôi, xin liên-lạc với những người thành-niên có tên sau đây. Những người này có thể quyết-định thay cho chúng tôi.

Tên những người thay mặt chúng tôi:

Họ _____ Tên _____ Chữ lót _____

Họ _____ Tên _____ Chữ lót _____

Chữ ký _____

PHIẾU GHI DANH

Xin viết bằng chữ in

Tên học-sinh

Họ _____ Tên _____ Chữ lót _____

Địa-chỉ

Số nhà và tên đường _____

Thành-phố _____ Bưu-khu (zip code) _____

Ngày sinh _____

Tháng/Ngày/Năm _____

Nơi sinh _____

Thành-phố _____ Tiểu-bang/Quốc-gia _____

Người giám-hộ hợp-pháp

Họ _____ Tên _____

Liên-hệ

Họ _____ Tên _____

Ghi-danh tại trường này:

Tháng/Ngày/Năm _____

Ghi-danh lần đầu tại học-khu này:

Tháng/Ngày/Năm _____

Sắc-tộc _____

Tên trường học lần cuối _____

Thành-phố _____ Tiểu-bang/Quốc-gia _____

Dùng khoảng này để ghi-chú _____

Nhân-viên ghi-danh _____

Chữ ký của nhân-viên _____

BẢN KIỂM-TRA NGÔN-NGỮ

Ngày tháng _____

Tên trường _____

Tên Giáo-viên _____

Luật giáo-dục Tiểu-bang California buộc rằng nhà-trường phải xác-định ngôn-ngữ mà mỗi học-sinh dùng trong gia-đình. Điều này rất thiết-yếu để nhà-trường có thể cung-ứng cho tất-cả các học-sinh một chương-trình giảng-huấn có ý-nghĩa. Sự cộng-tác của quý vị sẽ giúp chúng-tôi thỏa-mãn những qui-định của pháp-luật. Xin quý vị trả lời các câu-hỏi sau đây và đưa cho con em quý vị giao-hoàn phiếu này cho giáo-viên. Xin cảm-ơn quý vị.

Tên học-sinh: _____

Họ _____ Tên _____

Lớp _____ Tuổi _____

1. Khi bắt đầu nói, con em quý vị nói tiếng gì? _____

2. Trong gia-đình con em quý vị thường dùng ngôn-ngữ nào? _____

3. Khi nói chuyện với con em, quý vị thường dùng ngôn-ngữ nào nhiều nhất? _____

4. Trong gia-đình, ngôn-ngữ nào được người lớn thường dùng nhất? _____

Chữ ký của phụ-huynh hay giám-hộ _____

Tiểu-bang California

Bộ Giáo-dục

OPER-LS 77 R-6/92

VIETNAMESE-ENGLISH GLOSSARY (III A & B)

C

cải-tiến:	improvement.
cải-tổ giáo-dục:	education reform.
cộng-đồng:	community.
cộng-tác:	collaborate.

CH

chuẩn-bị:	prepare, sự chuẩn-bị: preparation.
chứng-minh:	prove, give evidence.
chương (sách):	chapter.
chuyên-môn (nhà):	expert

D

dị-biệt văn-hóa:	cultural difference.
dự-án:	project.

Đ

đạo-đức:	morals, ethics.
điểm số cao:	high grade.
điều-kiện tốt-nghiệp:	graduation requirements.
điều-khiển (quyền):	control.
điều lệ:	rules and regulations.
đạo luật:	legislation, law.
Đông-Nam Á:	Southeast Asia.

GI

giáo-dục:	education.
giáo-dục song-ngữ:	bilingual education.
Bộ giáo-dục Liên-bang Hoa-Kỳ:	U.S. Department of Education.
Bộ giáo-dục Tiểu bang California:	California State Department of Education.

H

hạnh-kiểm:	behavior.
hệ-thống giáo-dục:	educational system.
học-trình:	curriculum.
(có) học-vấn cao:	highly educated..
hội-thảo (khóa):	workshop.
hững-hờ (sự):	apathy.
hữu-hiệu:	effective.

K

kinh-nghiệm:	experience.
kinh-nghiệm trực-tiếp:	first-hand experience.
kỷ-luật:	discipline.

KH

khuyến-khích:	motivate, encourage.
---------------	----------------------

L

làm nản-lòng:	discourage.
liên-bang:	federal.
liên-hệ:	relation.

M

mất-mặt:	lose face.
Mông (người):	Hmong.
Mỹ La-tinh (người):	Latin Americans, Hispanics

N

nội-dung:	content.
-----------	----------

NG

ngôn-ngữ:	language.
(sự, cuộc) nghiên-cứu:	research.
nguyện-vọng:	aspiration.

NH

nhận-thức:	realize.
------------	----------

nhân-viên học-đường:	school personel.
nhiệm-vụ:	responsibility.
niệt-thành (lòng):	enthusiasm.
nhu-cầu:	need.

PH

phát-triển:	develop.
-------------	----------

Q

(mối) quan-tâm:	concern.
-----------------	----------

S

sáng-kiến:	initiative.
------------	-------------

T

tài-trợ:	financial support, grant.
tâm-tính:	character.
tăng-cường:	reinforce.
tập-quán tốt:	good habits.
tập-quyên:	centralized.
tập-tục:	customs.
(bản) từ-ngữ đối-chiếu:	glossary.
tò-mò (sự):	curiosity.
tuyển-dụng:	recruitment.

TH

tham-gia (sự):	involvement, participation
than-phiên:	complain.
thành-tích:	achievement.
thích-ứng (sự):	adjust (adjustment).
thiện-chí:	good will.
thiểu-số:	minority.
thông-thạo Anh-ngữ:	fluent in English.

TR

trông-đợi:	expect.
trung-ương (chính-phủ):	central (government)

V

vai-trò:

vai trò (vai trò) *vai trò* *role*

vượt qua trở-ngại:

vượt qua trở ngại (vượt qua trở ngại) *overcome to obstacle*

X

xen vào (can-thiệp):

xen vào (can thiệp) *interfere.*

CÂU HỎI CHƯƠNG (III A & B)

Xin quý vị khoanh tròn mẫu-tự chỉ câu trả lời đúng

1. Hệ-thống giáo-dục của các quốc-gia sau đây có tính-cách tập-quyền:
 - a) Hoa Kỳ
 - b) phần lớn các quốc-gia Á-châu
 - c) không nước nào trên thế-giới
 - d) tất cả các quốc-gia trên thế-giới
2. Ở Việt-nam ngân-sách giáo-dục do cơ-quan sau đây hoạch-định:
 - a) Nhà Ngân-kho
 - b) Hội-đồng Tỉnh
 - c) Bộ giáo-dục
 - d) Học-khu
3. Hiến-pháp Hoa-Kỳ đặt những quyền sau đây vào tay chính-phủ Liên-bang:
 - a) giáo-dục
 - b) cảnh-sát
 - c) ngoại-giao
 - d) dân-sự
4. Cơ-quan sau đây *trực-tiếp* điều khiển các trường học địa-phương:
 - a) Bộ Giáo-dục Liên-bang
 - b) Học-khu địa-phương
 - c) Sở Học-chính Quận-hạt địa-phương
 - d) Bộ Giáo-dục Tiểu-bang
5. Việc hoạch-định điều-kiện huấn-luyện và cấp bằng hành nghề

cho giáo-chức là do cơ-quan sau đây đảm-trách:

- a) Chính-phủ Liên-bang
 - b) Chính-phủ Tiểu-bang
 - c) Sở Học-chính Quận-hạt
 - d) Học-khu địa-phương
6. Ở Hoa-Kỳ, giáo-chức do các cơ-quan sau đây tuyển-dụng, phân-phối và sa-thải:
- a) Chính-phủ Tiểu-bang
 - b) Học-khu địa-phương
 - c) Chính-phủ Liên-bang
 - d) Sở Học-chính Quận-hạt
7. Ban Quản-trị Học-khu là do:
- a) Bộ Giáo-dục Tiểu-bang bổ-nhiệm
 - b) Sở Học-chính Quận-hạt bổ-nhiệm
 - c) Dân-chúng địa-phương bầu ra
 - d) Thống-đốc Tiểu-bang bổ-nhiệm
8. Ở Hoa-Kỳ phụ-huynh học-sinh:
- a) có quyền được khuyến-khích tham-gia các sinh-hoạt học-đường
 - b) không được tham-gia các sinh-hoạt học-đường
 - c) sẽ được lãnh thưởng nếu tham-gia
 - d) sẽ bị nhân-viên học-đường làm khó-dễ nếu tham-gia
9. Ở Hoa-Kỳ trừ các trường mở quanh năm, phần lớn các trường thường khai giảng vào:
- a) đầu tháng chín
 - b) sau lễ Phục-sinh
 - c) sau lễ Giáng-sinh

d) tháng sáu

10. Khi ghi-danh cho con em, quý vị phải đem theo những giấy tờ sau:

- a) giấy khai-sinh của con em
- b) giấy chúc-ngừa
- c) giấy ghi địa-chỉ
- d) tất cả các giấy đó

11. Ở Hoa-Kỳ bậc Tiểu và Trung-học gồm tất cả là

- a) 10 năm
- b) 12 năm
- c) 13 năm
- d) 9 năm

12. Các chi-tiết lên-quan đến các lớp được giảng-dạy và các điều-kiện tốt-nghiệp đều được ghi vào trong “tập chỉ nam” gọi là:

- a) “Planning Guide for Students and Parents” hoặc một tên tương-tự
- b) “How to Apply for Scholarships”
- c) “Immunization Requirements”
- d) “Getting to Know Your School Board Members”

13. Muốn được cấp bằng Tốt-nghiệp Trung-học con em quý vị phải hội đủ các điều-kiện sau đây:

- a) hoàn tất các đơn vị học trình và các lớp bắt buộc
- b) thi đậu kỳ thi năng lực do học khu tổ chức
- c) đủ 18 tuổi
- d) các điều-kiện (a) và (b)

14. Mục-đích chính của chương-trình giáo-dục song-ngữ là:

- a) giúp học-sinh đa-số thông-thạo ngoại-ngữ

- b) giúp học-sinh thiếu-số bảo tồn tiếng mẹ-đẻ
 - c) giúp học-inh kém Anh-ngữ được thông-thạo Anh-ngữ và học-hành có kết quả tốt
 - d) giúp người thiếu-số có công ăn việc làm
15. Chương-trình dành riêng cho học-sinh bị tật-nguyên được gọi là:
- a) giáo-dục đa văn hóa
 - b) giáo-dục cho người tàn-tật
 - c) giáo-dục đặc-biệt
 - d) giáo-dục song-ngữ
16. Chương-trình dành cho các học-sinh có điểm dưới trung bình về các môn ngữ-văn và toán và học các trường ở vùng có lợi-tức kém được gọi là:
- a) giáo-dục tráng-niên
 - b) giáo-dục song-ngữ
 - c) giáo-dục đặc-biệt
 - d) chương-trình Chapter I
17. Vào đầu niên-học, các trường thường tổ-chức đêm gặp-gỡ giữa phụ-huynh và nhân-viên học-đường Đêm này được gọi là:
- a) Parents/Teacher Conference
 - b) Graduation Night
 - c) Open house hoặc Back to School Night
 - d) Prom Night
18. Khi có những thắc-mắc về học-hành của con em, quý vị nên bàn-luận với các giáo-chức dạy-dỗ các em vào dịp:
- a) đêm Open House
 - b) chờ cho đến khi nào có Parent/Teacher Conference

c) Graduation Day

d) xin hẹn trước để gặp giáo-viên vào ngày-giờ thuận-tiện

GIẢI-ĐÁP CÁC CÂU HỎI (IIIA, B)

1. b 10. d

2. c 11. b

3. c 12. a

4. b 13. d

5. b 14. c

6. b 15. c

7. c 16. d

8. a 17. c

9. a 18. d

C. COMMUNICATING WITH SCHOOL PERSONNEL

1. Messages Home

You should pay close attention to any information sent from the school. *Read and respond* to notes and other communications such as announcement of special events, permission slips, newsletters and so on. Be sure to ask your child every couple of days whether there are any messages from school. These messages are often misplaced or lost.

Report cards

One important means of those communications is the student's report card, which is sent to parents at least twice a year. The frequency varies according to the grade level of the student and according to local school district policy.

Elementary report cards usually include the student's performance in the following subjects: language arts, mathematics, social science, health education, music, art. They may also contain the attendance record of the student, a citizenship grade, and comments by the teacher. The grade is based on a system of letters such as A, B, C, D and F; the report card usually explains the meaning of those letters. Usually the meaning of those letters is as follows: A= excellent, B= good, C= satisfactory (or S), D= needs improvement (or N), F= failure, U= unsatisfactory, O = outstanding, and I= incomplete.

Recently, some school districts have banished the traditional letter grades, because they believe the letter grade system is too subjective, labels children, and discourages learning. Some school districts use a checklist format that shows specific skills within a subject, using terms such as "emergent" for beginning skills or "developing" for average performance. Grades are an indication of how well the teacher thinks students are doing in each subject area. Different methods are used by teachers to determine a student's grade.

Middle school and high school student's report cards include the

title of the courses, the name of the student and teacher, grades for courses taken, a grade for citizenship, attendance record, and comments by teachers. When you receive the report card, you should *review the teacher's comments* and the grades with your child. You should *sign it* and, if you wish, include your own comments on the report card then ask your child to return it to the school.

Test reports

Most schools use tests as a measure of students' abilities and skills. There are different kinds of tests:

- *Standardized tests*. These tests are given to large groups of students. They compare your child's progress to the average student's for a grade or age group. These include:
- *Aptitude tests* which attempt to measure a child's basic intelligence, interest, or learning ability. It is believed that the results help predict life-long success.
- *Achievement tests* which help find out how much the student has learned in specific subjects.

There are other ways to assess children's abilities and performance:

- *Teacher-made tests*. The purpose of these tests is to measure how much the students have acquired of the important skills and knowledge taught in the course.
- *Individual assessment*. The teacher meets with each child to determine what he/she has learned in specific subjects.
- *Performance-based assessment*. The child keeps a portfolio of work throughout the year and is usually asked to prepare some sort of project or write an essay that reflects his understanding of the material.

If you do not understand what the results mean, ask questions from school personnel until the information is properly explained. *That's your right*. Do not allow an important decision about your child to be made on the basis of tests or one person's opinion alone. If the child needs special testing to assess learning abilities,

disabilities, or placement in a special program you should request a complete psycho-educational evaluation by a trained professional. If you suspect a learning disability, make an appointment with the teacher or counselor to describe your concern and request for specialized testing from school specialists.

2. Parent-Teacher Conferences

Parent-teacher conferences are a good opportunity for you to learn about your child's efforts and achievements or weaknesses and problems in school. Therefore, try to attend all those conferences. Parents need to alert the school before the start of the year to any special needs of their children such as:

- poor vision or hearing
- other physical problems such as allergies
- need for special medication
- learning disabilities
- stress or grief over family problems or fear about intimidation by other students.

If you are not proficient in English, bring along an *adult interpreter* or request the school to provide interpreters from their bilingual staff.

Before the conference. Look over your child's completed assignments and past report cards to review your child's strengths and weaknesses in academic performance as well as in behavior. Write down any questions you may want to ask the teacher. You may ask the teacher about the amount of time that your child should spend on homework, about what kind of help you can provide to your child at home, about his or her performance and behavior at school.

Ask your child about feelings and concerns related to school and schoolmates. Use the conference to help the teacher better understand your child. Write down the points you think will help the teacher know your child a little better. Telling the teacher about your child's interests and strengths is helpful.

During the conference. One factor contributing to a successful parent-teacher conference is making sure you arrive *a few minutes early*. The teacher has a tight schedule and many parents to meet; your late arrival will shorten the time for conference with the teacher. *Prioritize* your concerns and questions and get right to the first one without small talk. Let the teacher know that you are *concerned with your child's education* and want your child to get a high-quality education at school. If possible, use this opportunity to compliment the teacher on things that are going well for your child. You can mention problems later, and end with other positive observations. Come prepared to listen. You will gain important information on your child's behavior and performance at school. Don't be afraid to ask questions. Some questions that you might ask are:

- *Regarding academics*

- What is the curriculum this year? This will help you know what subjects your child will be studying. Some teachers provide a list of books the students will read. You might want to read some of these yourself (if you are fluent in English) in order to talk about these with your child.
- What is the teacher's homework policy? How much time are students expected to spend on homework each night? What strengths and weaknesses does my child have in each of the subject areas?
- May I see some of the work that shows how my child is performing and progressing in those subjects? How is my child progressing in oral English, reading and writing, and the primary language?
- How has my child done on the state or national tests?
- *What kinds of things will you do to improve my child's skills?* How can I help my child at home in those areas

- *Regarding behavior*

- Does my child pay attention and do his work in

school?

- Does my child misbehave?
- What is his attendance record?
- How can I be informed about school and classroom policies such as attendance, discipline, health and safety?

Tell the teacher how to reach you and ask how to reach him/her if necessary.

If a problem exists, work with the teacher *to formulate a plan* to help your child. If the conference ends and you still have questions, *make an appointment for another day* when the teacher can have more time with you. Even if you are upset by or in disagreement with what the teacher says, make every effort not to argue, use discourteous language, or criticize the teacher personally.

After the conference

- *Make a note* for yourself as to what you and the teacher actually said and planned together. Think of how you are going to put the plan into action at home.
- *Discuss the proceedings with your child.* Always start with something positive like praising your child's efforts. Then explain tactfully any needs the teacher has emphasized. Let your child know that you are working closely with the teacher and he can expect help from the teacher and you.

Do not hesitate to *contact your child's teacher*:

- If you want to know more about your child's work and behavior at school.
- If you want to find out how to help your child at home and obtain academic materials to help your child.
- If your child seems unhappy or anxious at school or changes habits or behavior.
- If your child has problems at school such as not being able to meet course requirements or in relationships with peers.

- If you want to know how you can become more involved at school.
- If your child's academic work suddenly worsens.
- If a serious personal or family problem has arisen that may affect your child's behavior or concentration in school.
- If your child has been absent for several days and you want to know if there is any school work that can be done at home.

Make sure that you write down your concerns before you meet the teacher. Ask the teacher how she sees the problem and listen to the teacher as she gives her point of view. Avoid getting defensive or aggressive. Discuss the problem and try to look for a common solution to your concerns. Once you reach a solution, work on a plan of action and on how you and the teacher will follow up.

Keep in touch with the teacher by telephone or with written notes to continue to receive information on your child's progress between reporting periods.

3. Open House and Other School Events

Only elementary schools have regularly scheduled parent-teacher conferences. It is practically impossible for middle schools and high schools to provide such conferences. While an elementary teacher may have the same thirty or so children all day, a high school teacher may have more than 150 students each day. One way to stay in contact with the school is to attend the school's open house and back-to-school night. It can give you a feel for the school. The teacher will give you an overview of what will be taught during the year and explain instructional programs, grading policy, and homework requirements. You can see each teacher, hear the teacher's ideas and approaches, and find out what kind of requirements students must meet. This is an opportunity for you to establish a relationship with teachers, meet staff and other parents, ask questions of school personnel, and look at the textbooks, materials, and classrooms.

Advisory committees. The purpose of advisory committees is

to provide opportunities for parents to give advice and help the district make decisions concerning programs for limited English proficient (LEP) students and other students who receive extra help. The parents of children who are enrolled in these programs should be part of the decisions affecting their children, and have a chance to provide advice on their children's special needs.

LEP parents have the opportunity to serve on the District Bilingual Advisory Committee (DBAC), for the whole school district and the School Bilingual Advisory Committee, for the school site. Members of the School Bilingual Advisory Committee are elected by parents of LEP students at the school and members of the DBAC are selected by the school committees. The district has the responsibility of notifying school and district parents of the initial election of committees and committee meetings in English and the primary language of parents. When the committees have been elected and are functioning, they can assume this notification responsibility. Meeting agendas should also be mailed to all committee members in English and their primary language.

4. Parents as Volunteers

Parents are valuable as volunteers. It is not necessary to have specific skills to serve as volunteers, just an interest in children and willingness to help. When the parents volunteer to assist in a classroom, they are trained to teach and will transfer to the home environment some of their knowledge about stimulating the growth of the child. As parents become more familiar with school and program requirements, they will be in a better position to help their children at home. Parents can also give advice and assistance as resource people to introduce young children to their own cultures through the use of stories, holidays, art exhibits, fairs, and various other activities. Parents who are professionals can discuss their own job situations or to act as a volunteer counselors.

Parents should become acquainted with other parents and form parent self-help groups to work on problems or issues of

mutual concern. You may want to inform local school officials but you don't need permission of the school officials in order to form a parents' group. Parent self-help groups differ from Parent-Teacher Associations (PTA), which are associations for parents and teachers and typically are run by the principal of the school.

These groups can work closely with the PTA for the common good of the children. Parent self-help groups can join the National Committee for Citizens in Education (NCCE) Parents' Network which can help you learn about issues and strategies for effective action. The address of this committee is National Committee for Citizens in Education, 900 Second Street NE, Suite 8, Washington DC 20002-3557; the telephone number is 800-638-9675. The NCCE has published many information books on parent involvement and has a Parent Involvement Kit available for purchase

The following organizations also provide helpful information on parent involvement in children's education:

- *The Home and School Institute*, 1201 16th Street, NW, Washington DC 20036; (202) 466-3633.
- *National Congress of Parents and Teachers*, 700 North Russ Street, Chicago IL 60611; (312) 787-0977.
- *Teachers Involve Parents in School (TIPS)*, John Hopkins University, 3401 North Charles Street, Baltimore MD 21218; (301) 338-7570.
- *California Coalition of Parent/Community Involvement in Education (CCPIE)*, 810 Miranda Green, Palo Alto CA 94306.
- *Institute for Responsive Education*, 605 Commonwealth Avenue, Boston MA 02215.

KINDERGARTEN REPORT CARD

Basic Concepts

Quarter

1

2

3

4

Recognizes colors

Recognizes shapes

Recognizes positions

Recognizes sizes

Language Concepts

Quarter

1

2

3

4

Understands oral language.

Listens

Follows directions

Expresses thoughts clearly

Math Concepts

Quarter

1

2

3

4

Understands use of numbers

Recognizes numbers

Writes numbers

Citizenship

Quarter

1

2

3

4

Responsible

Respectful

Cooperative

Work Habits

Completes work on time

Motor Skills

Quarter

1

2

3

4

Large muscle coordination

Small muscle coordination

Explanation of marks:

G= Good

S= Satisfactory

I= Needs to Improve

NA= Not Applicable

Attendance Record

Days absent :

Days present:

Days tardy:

Comments:

Quarter 1

Teacher Signature

Quarter 2

Teacher Signature

Quarter 3

Teacher Signature

Quarter 4

Teacher Signature

ELEMENTARY REPORT CARDS

Pupil's Name
School

School Year
Teacher

GRADING KEY

- A Outstanding Achievement
- B Good, Above Average Achievement
- C Successful Achievement
- D Below Average Achievement
- F Unsuccessful Achievement
- + Area of Strength
- ✓ Area to Strengthen

Marking Period			
1	2	3	
READING			
Reads with fluency			
Applies decoding skills			
Understands text			
Summarizes content			
Applies critical thinking skills			
Comment			
WRITING			
Expresses ideas clearly			
Exhibits variety in sentences			
Uses grammar/mechanics			
Applies spelling skills			
Writes legibly			
Comment			
MATHEMATICS			
Knows basic facts			
Performs basic operations			
Applies concepts			
Uses problem-solving strategies			
Comment			

Marking Period			
1	2	3	
SOCIAL SCIENCE			
Comments			
SCIENCE/HEALTH			
Comments			
LISTENING/SPEAKING			
Listens attentively			
Expresses ideas clearly			
Participates in group work			
Can be heard and understood			
Comment			
FOLLOWS CLASS RULES			
Comment			

Your child is assigned to the _____ grade for the 19__ school year.

- COMMENTS
- 1 Eager to learn
 - 2 Good effort, attitude
 - 3 Student is improving
 - 4 Absences/lardies affect work
 - 5 Behavior interferes with work
 - 6 Effort needs to improve
 - 7 Demonstrates pride, respect, responsibility
 - 8 Not prepared for class; lacks organization
 - 9 Homework/assignments not turned in on time
 - 10 Poor attitude; not responsible
 - 11 Modified program/evaluation

- O - Outstanding Achievement**
Requires minimal instructional guidance.
Consistently grasps concepts.
Consistently produces high quality work.
Consistently applies and extends skills.
Consistently demonstrates critical/creative skills.
- S - Successful Achievement**
Requires regular instructional guidance.
Usually grasps concepts.
Usually produces work of satisfactory quality.
Usually applies skills.
- N - Needs Improvement**
Requires frequent instructional guidance.
Needs modified assignments.
Produces work of inconsistent quality.
Needs frequent re-teaching and practice.
Shows little evidence of critical/creative skills.

[illegible]

High School Report Card								
Student Name _____		Student Number _____		Grade Level _____				
Report Period: From _____ To _____								
Period	Course	Teacher	Mark (Grade)	Credit Earned	Citizen- ship	Work Habits	Class Absences	Teacher Comments

Marks (letter grades), Citizenship (behavior), Work Habits

A	Excellent	P	Passing	O	Outstanding
B	Above Average	CR	Credit	S	Satisfactory
C	Average	NC	No Credit	N	Needs Improvement
D	Below Average	I	Incomplete	U	Unsatisfactory
F	Failing	NM	No Mark	W	Withdrawn

D. PARENTS' RIGHTS AND OBLIGATIONS

Beside moral obligations for their children, parents also have many *legal obligations*. Elementary and secondary education is *compulsory* in this country. You have an obligation to send your children to school and have them attend school. All children in California must attend school until graduation from senior high or until the age of 18. They must attend full-time until the age of 16. Law enforcement officers will intervene if you keep your school age children at home.

Truancy. You also have to watch *your child's school attendance*. Each time your child is absent, you must notify the school with a phone call. When the child returns to school, you must send a note which includes your child's name, reason for absence, date of absence, your signature, and a phone number where you can be reached. There are three types of absence:

- *excused* if the school is notified and if the child is ill, attends a funeral, or has a medical or legal appointment;
- *unexcused* when the school is notified and the child is absent for any other reason; and
- *truancy* when the child is absent without permission or knowledge of the parents. Parents are held *responsible for their children's truancy*.

If a student is truant more than 3 times in a year, he/she is considered a "habitual truant." If a student is tardy more than 30 minutes more than three days in a school year, he or she is also considered a truant. The parent will be notified by writing by mail when the student is classified as a habitual truant. The notice will tell the parents:

- the student is a truant;
- the parents is required by law to compel the student to go to school;
- that a parent who does not compel his/her child to attend school can be prosecuted;
- that there are alternative programs for truants;

- that parents have the right to meet with school officials to discuss solution to truancy.

Vandalism. is also the parents' responsibility. Parents are legally and financially responsible for their children's destruction or damage of school property. This includes books and materials which are loaned to the students, as well as the school facility. Parents are legally and financially held responsible for injuries inflicted on students or staff by their children.

Suspension & Expulsion. Your child may be *suspended or expelled* for certain serious acts committed while on school grounds, while going to and from school or during the lunch period whether on or off the campus, and while going to or coming from a school-sponsored activity. Each Board of Education has adopted rules for appropriate student behavior and discipline. You can ask your child's school for a copy of the rules and discipline procedures adopted by the school district. The consequences for inappropriate behavior usually include detention, parent conferences, suspension, expulsion, and other alternatives. In general, the following inappropriate acts are causes for suspension or expulsion:

- Fighting.* Hurt someone else, tried to hurt someone, threatened to hurt someone.
- Weapons.* Possessed, sold, or furnished a gun, knife, explosive or other dangerous objects.
- Drugs/alcohol.* Possessed, used, sold or furnished any drug. Was under the influence of any drug, alcohol, or other intoxicating substance.
- Robbery.* Committed or attempted to commit robbery or extortion
- Vandalism.* Committed or attempted to cause damage to school property or private property.
- Theft.* Stole, attempted to steal school property or private property, or received stolen property .
- Tobacco.* Possessed or used tobacco.

- *Profanity.* Committed an obscene act, used profanity and vulgarity
- *Defiance.* Disrupted school activities, defied school personnel
- *Gangs.* Any behavior or dress that indicates membership in a group that threatens a safe school environment.

The process of suspension, expulsion, and other disciplinary measures are established by the School Board and contained in the material describing discipline rules obtainable from your child's school.

As a parent, you also have *rights*. You have the right to:

- *Request information* about:
 - Your child's education, to look at the records kept by the school about your child, to be consulted about educational decisions, to participate in school policy making, and to appeal decisions you think are not fair.
 - School policies, rules, and regulations. Health, medical examination, inoculations, and so on.
 - Attendance: excused and unexcused absences, and truancy. The school has a responsibility to inform parents if the child is absent, and it is the parents' responsibility to inform the school if the child cannot attend school.
 - Discipline procedures and behavior standards.
 - Schedule for the school year: dates of parent-teacher conferences, holidays, report cards, and so on
 - Curriculum: subjects taught, organization of the curriculum, methods used, materials which can be borrowed, special programs, extracurricular activities and how to enroll your child in them. The law requires that for limited English proficient (LEP) students, the teaching should be done in a language

comprehensible to the children. There is no specific approach or program required by law but the program adopted by the school/school district should assure success for the LEP students and enable them to have *equal access to educational opportunities*.

- Have access to academic requirements and people who regulate academic requirements:

- Criteria for student evaluation and promotion, homework policies, graduation requirements, and so on.

- Records kept by the school about your child. The student cumulative ("cum") record is an individual folder about the student's academic performance, ability, and social profiles from kindergarten through the twelfth grade. This record may be seen by parents, in the presence of school personnel, but by no other person, unless subpoenaed by the court. You may challenge inaccurate, misleading, or discriminatory information.

- The principal or other personnel who work with your child.

- The teacher, at a time convenient for both parent and teacher, and with a translator, if needed.

- *Be Consulted*

- Before a change in the placement of your child is made.

- When your child must repeat a grade.

- When your child is enrolled in a special program.

- When your child is tested by personnel other than the teacher's regular classroom testing.

- *Attend school board meetings*

- *Participate in parent organizations*

- *Appeal school decisions.* If you disagree with a decision affect-

ing your child, or if you believe that the school did not treat your child fairly, you have the right to an appeal. You should find out who can resolve your problem. Complaints and concerns about your child's academic progress could begin with the classroom teacher. Make arrangements to meet with your child's teacher so that you can discuss your concerns. Request that someone translates for you if you do not understand English well. If the school cannot provide a translator, arrange to take your own translator. Proceed to the next level of authority if you are not satisfied. The usual levels of authority are: teacher, counselor (in middle or high school), assistant principal, principal, associate superintendent, superintendent, and Board of Education. You have to *follow the procedures established by the Board* if you want to file a complaint against any employee.

As the parent of a LEP student, you have additional rights. You have the right to insist that the school provide *language assistance services* to your child as required by law. Title VI of the Civil Rights Act of 1964 requires school districts to provide equal educational opportunity to all students, regardless of their national origin. The Equal Educational Opportunity Act passed in 1974 provides that all school districts are required to have special instructional programs for students with limited English proficiency that are designed to help them overcome language barriers. Many states have laws, regulations, and guidelines addressing the educational rights of LEP students. If the school plans to place your child in a bilingual program (one that teaches in a language other than English), you must be informed of the reasons why your child needs the program, the nature and educational objectives of the program, and the other options available to your child. The school must also inform you of the results of the English language testing that is done shortly after your child enrolls in school. The school should provide important information to you in a language you can understand. You may

request a translator for parent-teacher conferences or for disciplinary or placement meetings with school personnel.

Resources

Arnold, Sarah et al. *Resource Guide on Parent and Citizen Participation in Education*. Boston: Institute for Responsible Education, 1988.

Schimmel, David and Louis Fischer. *Parents, Schools, and the Law*. Washington D.C: National Committee for Citizens in Education, 1987.

Your School: How Well Is It Working? Washington D.C.: National Committee for Citizens in Education, 1982.

ENGLISH-VIETNAMESE GLOSSARY (III C)

A

advice:	lời khuyên.
advisory committee:	ủy-ban tư-vấn.
agenda:	chương-trình nghị-sự.
aggressive:	hung-hăng.
allergy:	bệnh dị-ứng.
announcement:	lời (sự) loan-báo.
anxious:	lo âu.
appeal:	kháng-cáo.
attendance record:	chuyên-cần.

B

banish:	loại bỏ.
---------	----------

C

check:	kiểm-chứng, kiểm-soát.
Civil Rights Act:	Đạo luật dân-quyền.
coalition:	liên-minh.
complain:	than-phàn.
compliment:	ngợi-khen, lời khen.
compulsory:	bắt-buộc, cưỡng bách.
concept:	khái-niệm.
conference: (congress)	ng nghị-hội.
consulted:	được tham-vấn, được hỏi ý-kiến.
coordination:	(sự) điều-hợp.
curriculum:	học-trình.

D

defiance:	thách-thức.
developing:	đang mở-mang, phát-triển.
directions:	lời dẫn-bảo, lời chỉ đường.
discipline:	kỷ-luật.
discourage:	làm thối-chí.
discourteous:	khiếm-nhã.
discriminatory:	(có tính-cách) kỳ-thị.

E

emergent:	mới đâm chồi, mới nẩy-nở.
excused:	(nghỉ học) có phép.
expel:	đuổi học.
explosive:	chất nổ.
expulsion:	(sự) đuổi học.
extorsion:	tống tiền.

F

fight:	đánh lộn.
--------	-----------

G

gang:	băng-đảng.
grade:	lớp, điểm số.
grading policy:	chánh-sách cho điểm.
graduation:	sự tốt-nghệp.

H

habit:	thói quen (tập-quán).
hearing:	thính-giác.

I

individual:	cá-nhân.
inoculation:	chích ngừa.
intelligence:	(óc) thông-minh.

L

letter:	mẫu-tự (chữ cái).
---------	-------------------

M

measure:	đo-lường
a measure:	biện-pháp
message:	lời nhắn.
misplaced:	để lộn chỗ, thất lạc.

O

obscene:	dâm-ô, thô-tục.
open-house:	đêm tiếp phụ-huỳnh.

option:	sự lựa-chọn.
outstanding:	xuất sắc.
overview:	cái nhìn tổng-quát.

P

performance:	thành-tích.
permission slip:	giấy cho phép.
point of view:	quan-điểm.
positive:	tích-cực.
predict:	tiên-đoán.
primary language:	ngôn-ngữ gốc (tiếng mẹ đẻ).
principal:	hiệu-trưởng.
prioritize:	sắp đặt ưu-tiên.
progress:	sự tiến-bộ.
property:	tài-sản.
PTA: Parent-Teacher Association: Hội Phụ-huynh và Giáo-chức.	

R

receive:	chứa-chấp (oa-trữ).
regardless:	bất kể.
report card:	phiếu điểm (thành-tích biểu)
resolve:	giải-quyết.
respond:	trả lời.
responsible:	(chịu) trách-nhiệm.

S

safety:	(sự) an-toàn.
schoolmates:	bạn học.
solution:	giải-pháp.
standard:	tiêu-chuẩn.
strength:	ưu-điểm.
subjective:	chủ-quan.
superintendent:	Giám-đốc (học-khu).
suppoenaed:	(bị) toà đòi.
suspension:	đuổi học tạm.

T

tactfully:	(một cách) tế nhị.
test:	bài thi, bài trắc-nghiệm.

threaten:	hăm-dọa.
traditional:	cổ-truyền, thường dùng.
truancy:	trốn học.
two-pronged:	hai-hướng.

U

undue:	quá độ.
--------	---------

V

vandalism:	phá-hoại.
vary:	thay-đổi.
vision:	thị-giác.
volunteer	tình-nguyện.

W

weakness:	nhược-điểm.
weapon:	vũ-khí.

C. GIAO THIẾP VỚI NHÂN VIÊN HỌC ĐƯỜNG

1. Giấy thông báo

Quý vị nên lưu-ý đến những giấy-tờ nhà trường gửi cho quý vị như giấy thông-báo các sự việc đặc-biệt, giấy cho phép, các bản tin v...v.. Quý vị nên đọc và trả lời những giấy-tờ đó. Các vài ngày quý vị nên hỏi con em về những giấy-tờ mà nhà trường đưa chúng đem về. Chúng thường hay để thất-lạc những giấy-tờ này.

Phiếu điểm học. Một trong những giấy-tờ quan-trọng là phiếu điểm của học-sinh được nhà trường gửi cho phụ-huynh ít nhất là mỗi năm hai kỳ. Tùy theo cấp lớp và chính-sách của mỗi học-khu phiếu điểm này được gửi đến quý vị nhiều hay ít lần.

Ở cấp tiểu-học, phiếu điểm này thường ghi thành-tích của học sinh trong những môn học sau đây: ngữ-văn, toán, các khoa xã-hội, vệ-sinh, âm-nhạc và hội-họa. Phiếu này cũng có thể ghi thêm sự chuyên-cần, điểm công-dân và lời bình của giáo viên. Các giáo-viên thường dùng các mẫu-tự để phê điểm nha A, B, C, D, và F. Phiếu điểm thường giải thích nghĩa của những mẫu-tự này. Thường thường nghĩa của những mẫu-tự này là: A=Ưu, B=Bình, C (hoặc S)=Thứ, N= cần cố-gắng hơn, F=hỏng, O=xuất sắc, và I= không đầy đủ.

Gần đây một số học-khu bỏ lối phê điểm thường dùng bằng các mẫu-tự vì họ cho rằng lối phê điểm này có tính-cách quá chủ-quan, chia hạng và làm nản lòng học-sinh. Một vài học-khu dùng một bản kê-khai các xảo-năng của mỗi môn học và dùng những từ như “đang nảy mầm” cho những học-sinh có năng-khiếu thấp và “đang phát triển” cho những học sinh trung bình. Điểm học cho biết giáo-viên thẩm-định năng-khiếu của học-sinh trong mỗi môn học. Giáo chức dùng nhiều phương pháp khác nhau để tính điểm các bài thi.

Phiếu điểm (thành tích biểu) các lớp Trung-Tiểu và Trung-học thường ghi tên các môn học, tên học-sinh và giáo viên, điểm các môn học, điểm hạnh-kiểm, chuyên-cần và lời phê của giáo-viên. Khi nhận được phiếu điểm, quý vị nên cùng với con em

duyet lại lời phê của giáo viên và điểm các môn học. Quý vị phải ký vào phiếu và viết cảm nghĩ của quý vị, nếu quý vị muốn, rồi bảo con em giao hoàn lại nhà trường.

Phiếu điểm thi. Phần lớn các trường dùng bài thi để đo khả năng và xảo năng của học sinh. Có nhiều loại bài thi:

- *Bài thi tiêu chuẩn hóa.* Đây là loại bài thi chung cho những nhóm đồng học sinh dùng để so sánh sự tiến bộ của con em quý vị với các học sinh trung bình cùng lứa tuổi hay cùng một cấp lớp. Loại này gồm có:

Trắc nghiệm năng khiếu. dùng để đo trí thông minh, sở thích, và xảo năng của học sinh. Người ta tin rằng kết quả kỳ thi trắc nghiệm sẽ giúp học đường tiên đoán sự thành công sau này.

Trắc nghiệm thành tích. giúp học đường biết được học sinh đã học được những gì trong các môn học.

Có nhiều phương thức khác để thẩm định khả năng và thành tích của học sinh.

- *Bài thi do giáo viên soạn ra.* Để đo kiến thức và xảo năng của học sinh trong các môn đã dạy.
- *Lượng định cá nhân.* Giáo viên gặp từng học sinh để xác định học sinh đã học được những gì trong mỗi môn học nhất định.
- *Lượng định dựa trên thành tích học vấn.* Mỗi học sinh giữ một hồ sơ cá nhân gồm những bài làm trong năm và thường phải soạn một dự án hay viết một bài luận văn phản ánh sự hiểu biết của mình.

Nếu quý vị không hiểu ý nghĩa của kết quả các bảng lượng định, xin quý vị hỏi nhân viên học đường để được giải thích cặn kẽ. Đó là quyền của quý vị. Không nên để học đường tự ý quyết định những vấn đề quan trọng về việc học của con em quý vị chỉ dựa trên kết quả các bài trắc nghiệm hoặc ý kiến riêng của một nhân viên. Nếu con em quý vị cần phải được trắc nghiệm đặc biệt để lượng định khả năng hoặc khiếm khuyết về học hành hoặc xếp vào một chương trình đặc biệt, quý vị nên yêu cầu nhà trường

dùng một chuyên-gia để thẩm-định toàn-bộ về tâm-lý giáo-dục. Nếu quý vị nghĩ rằng con em mình có những khiếm-khuyết về khả-năng học hành thì quý vị nên gặp giáo-viên hoặc cố-vấn để trình bày nỗi ưu-tư của quý vị và yêu-cầu chuyên-viên trắc-nghiệm đặc-biệt cho con- em quý vị.

2. Các buổi họp giữa phụ-huynh và giáo-chức

Những buổi họp này là cơ-hội để giúp quý vị biết rõ về sự cố-gắng và thành-quả hoặc những nhược-điểm và khó-khăn của con em ở học-đường. Vì vậy quý vị nên tham-dự tất cả các buổi họp. Phụ- huynh phải báo cho nhà trường biết rõ, ngay trước khi trường khai-giảng, các nhu-cầu đặc-biệt của con em mình như:

- Thị-giác và thính-giác bị yếu-kém
- Những khó-khăn khác như bệnh dị-ứng
- Cần dùng các dược-phẩm đặc-biệt
- Khiếm-khuyết khả-năng học-hành
- Lo-âu và đau-buồn vì những vấn-đề gia-đình hoặc lo sợ bị các học-sinh khác dọa-nạt

Nếu quý vị không thông-thạo Anh-ngữ thì quý vị nên đem theo một người lớn để thông-dịch cho quý vị hoặc quý vị có thể yêu-cầu nhà trường cho nhân-viên song-ngữ thông-dịch cho quý vị.

Trước khi họp

Quý vị nên duyệt lại những bài tập của con em đã làm trước đây và những thành-tích biểu để biết con em có những ưu khuyết-điểm về học-vấn cũng như về hạnh-kiểm. Quý vị nên ghi những câu-hỏi mà quý vị sẽ hỏi giáo viên. Quý vị có thể hỏi giáo viên về số giờ mà con em cần để học và làm bài ở nhà và về những điều mà quý vị có thể giúp con em ở nhà hoặc thành-tích và hạnh-kiểm của con em ở trường.

Quý vị cũng nên hỏi con em về những cảm nghĩ và ưu-tư của chúng về học-đường và các bạn học. Trong buổi họp quý vị

nên giúp giáo-viên hiểu rõ con em quý vị hơn. Nên viết vào giấy những điểm có thể giúp giáo-viên hiểu rõ con em hơn. Hãy cho giáo-viên biết về những gì con em quý vị ham thích và những ưu-điểm của chúng.

Trong lúc họp.

Một trong những yếu tố giúp cho buổi họp được thành công là quý vị nên đến sớm một vài phút. Giáo viên có nhiều phụ huynh để tiếp và sự chậm-trễ của quý vị sẽ rút ngắn thì giờ để bàn luận với giáo-viên. Nên sắp đặt các câu hỏi theo thứ tự ưu tiên và nói ngay vào đề mà không cần phải nói chuyện xã-giao. Nên tỏ cho giáo viên biết là quý vị rất lưu-tâm đến việc học-hành của con-cái và muốn rằng chúng phải được dạy-dỗ tốt. Nên dùng cơ-hội này để khen giáo-viên về những điều hay trong việc họ dạy-dỗ con em. Sau đó mới đề-cập đến những vấn-đề cần giải-quyết và nên kết-thúc buổi họp bằng những lời tích-cực.

Quý vị nên lắng nghe giáo-viên. Quý vị sẽ biết những điều quan-trọng về học-lực và hạnh-kiểm của con em ở học-đường. Quý vị đừng e ngại khi phải đặt câu hỏi. Một vài điều mà quý vị có thể hỏi là:

Về các môn học.

- Học-trình năm nay như thế nào? Điều này sẽ giúp quý vị biết con em học những môn gì. Một vài giáo-viên sẽ đưa cho quý vị bản liệt kê các sách mà con em sẽ phải đọc trong niên học. Nếu quý vị thông-thạo Anh-ngữ, quý vị có thể đọc để bàn-luận với con em về những sách này.
- Chính-sách của giáo-viên về bài làm ở nhà như thế nào? Mỗi đêm học-sinh phải để ra bao nhiêu giờ để học? Con tôi có những ưu-khuyết điểm nào về mỗi môn học?
- Có thể cho tôi xem những bài làm cho thấy con tôi học-hành tiến-tới trong các môn học đó không? Con tôi học-hành ra sao về các môn nói Anh-ngữ, đọc-văn, viết-văn và ngôn-ngữ gốc.

- Kết-quả các bài thi ở cấp Tiểu-bang và quốc-gia mà con tôi đã thi ra sao?
- Thầy (Cô) sẽ làm gì để giúp con tôi cải-tiến các xảo-năng? Tôi có thể làm gì để giúp con tôi trong những lãnh-vực này?

Về hạnh-kiểm.

- Ở trường con tôi có chú-ý học-hành và làm bài không?
- Hạnh-kiểm con tôi có xấu không?
- Con tôi học-hành có chuyên-cần không?
- Tôi phải làm gì để biết về chính-sách áp-dụng ở học-đường và trong lớp học như là chuyên-cần, kỷ-luật, vệ-sinh và an-toàn?

Quý vị nên cho giáo-viên biết cách liên-lạc với quý-vị và hỏi cách để quý vị liên-lạc với giáo-viên khi cần.

Nếu có vấn-đề gì liên-quan đến con em, quý vị nên cùng với giáo-viên lập kế-hoạch để giúp-đỡ. Nếu buổi họp phải kết-thúc mà quý vị còn những vấn đề chưa được giải quyết thì quý vị xin gặp lại vào một ngày khác khi giáo-viên có nhiều thì-giờ hơn. Dầu quý vị có bức-dộc hay bất-đồng ý-kiến với giáo-viên, quý vị cũng nên cố-gắng tránh cãi-cọ hay dùng những lời-lẽ khiếm-nhã hoặc chỉ-trích cá-nhân giáo-viên.

Sau khi họp.

- Nên ghi lại những điều mà quý vị và giáo-viên đã bàn-luận và hoạch-định cùng nhau và nghĩ đến cách thực-hiện kế-hoạch đó tại nhà.
- Bàn luận cùng con em về những điều đã thảo-luận với giáo-viên. Luôn-luôn bắt đầu bằng những lời tích-cực như khen-ngợi sự cố-gắng của con em. Rồi giải-thích một cách tế-nhị những nhược-điểm mà giáo-viên đã nêu ra. Hãy tỏ cho con em biết là quý vị cộng-tác chặt-chẽ với giáo-viên và chúng có thể tin-tưởng vào sự giúp-đỡ của quý vị và giáo-viên.

Quý vị đừng ngần-ngại tiếp-xúc với giáo-viên mỗi khi quý vị

- Muốn biết thêm về học-lực và hạnh-kiểm của con em.
- Muốn biết cách giúp con em học-hành ở nhà và nhận được tài-liệu về các môn học để giúp đỡ con em.
- Cảm thấy con em lo-lắng hoặc khổ-sở ở trường hoặc thay-đổi tập-quán hay hạnh-kiểm.
- Thấy con em gặp những khó-khăn ở trường như không đáp-ứng được những đòi-hỏi của các môn học hay trong sự giao-tế với bạn-bè.
- Muốn biết phải làm gì để có thể tham-gia vào học-đường nhiều hơn.
- Thấy sự học-hành của con em trở nên tồi-tệ hơn.
- Thấy một vấn-đề trầm-trọng xảy ra cho cá-nhân hay gia-đình có thể ảnh-hưởng đến hạnh-kiểm hay việc học của con em.
- Muốn biết con của quý vị có thể làm bài bù ở nhà mỗi khi chúng nghỉ học nhiều ngày.

Quý vị nhớ ghi vào giấy những điều thắc-mắc trước khi gặp giáo-viên. Nên hỏi giáo-viên nghĩ gì về vấn-đề của quý vị và nghe kỹ những điều giáo-viên trình-bày. Đừng tự bào-chữa mà cũng đừng công-kích đối-phương. Hãy thảo-luận vấn-đề và cùng tìm giải-pháp cho những thắc-mắc của quý vị. Khi đã có giải-pháp quý vị nên lập kế-hoạch hành-động và phương-cách để cùng giáo-viên tiếp-tục theo-dõi.

Quý vị nên tiếp-xúc với giáo-viên bằng điện-thoại hay thư từ để tiếp-tục nhận tin-tức về việc học-hành của con em giữa hai kỳ họp.

3. Đem tiếp phụ-huynh và các sinh-hoạt khác

Chỉ các trường Tiểu-học mới tổ-chức những buổi họp định-kỳ giữa phụ-huynh và giáo-chức. Những trường Trung-Tiểu và

Trung-học khó có thể tổ-chức những buổi họp như vậy. Trong lúc giáo-viên tiểu-học suốt ngày chỉ có vào khoảng ba mươi học sinh, giáo-viên trung-học có thể có hơn 150 học sinh mỗi ngày. Một phương-cách để tiếp xúc với giáo-chức là đến dự những Đêm tiếp Phụ-huynh và Đêm Khai-trường để quý vị có ý-niệm khái-quát về nhà trường. Giáo-viên sẽ cho quý vị ý-niệm tóm-lược về những điều sẽ giảng-dạy trong năm và giải-thích học-trình, chánh-sách cho điểm và những bài làm ở nhà bắt-buộc. Quý vị sẽ có cơ-hội gặp từng giáo-viên, nghe giải-thích quan-niệm và phương-pháp của họ, và tìm hiểu những điều-kiện buộc học sinh phải tuân theo. Đây là cơ-hội để quý vị thiết-lập liên-hệ với giáo-chức, nhân-viên và các phụ-huynh khác cũng như giao-thiệp với nhân-viên học-đường, xem các sách giáo-khoa, học-liệu và các lớp học.

Các Ủy-ban Tư-vấn. Mục-đích của các Ủy-ban Tư-vấn là tạo cơ-hội để phụ-huynh cố-vấn và giúp-đỡ học-khu trong các quyết-định liên-quan đến các chương-trình dành cho học sinh kém Anh-ngữ và những học sinh khác cần sự giúp-đỡ trong việc học. Phụ-huynh của những học sinh này phải được tham-vấn trong những quyết-định liên-quan đến con cái họ và phải có cơ-hội khuyến-cáo nhà-trường về những nhu-cầu đặc-biệt của con em.

Phụ-huynh các học-sinh kém Anh-ngữ sẽ có cơ-hội tham-gia các Ủy-ban Tư-vấn Song-ngữ cho toàn học-khu và Ủy-ban Tư-vấn Song-ngữ cho mỗi trường. Ủy-ban Tư-vấn mỗi trường là do phụ-huynh các học-sinh kém Anh-ngữ bầu ra và Ủy-ban Tư-vấn Toàn học-khu (DBAC) là do ủy-ban mỗi trường lựa-chọn. Học-khu có nhiệm vụ thông-báo phụ-huynh trong mỗi trường và trong toàn học-khu về cuộc bầu cử và buổi họp đầu-tiên, bằng Anh-ngữ và tiếng gốc của phụ-huynh. Khi các ủy-ban đã được bầu xong và bắt đầu hoạt-động thì họ sẽ đảm-nhiệm việc thông-báo. Chương-trình buổi họp các ủy-ban cũng được gửi đến các ủy-viên bằng hai thứ tiếng, Anh-ngữ và ngôn-ngữ gốc của phụ-huynh.

4. Phụ-huynh tham-gia tự-nguyên

Sự tham-gia tự-nguyên của phụ-huynh rất quý-giá. Phụ-huynh không cần phải có những xảo-năng đặc-biệt, chỉ cần có lòng ưu-ái và muốn giúp các em học-sinh. Khi phụ-huynh tình-nguyên giúp học-sinh trong các lớp học, họ sẽ được huấn luyện về việc dạy-dỗ và do đó họ có thể áp-dụng một phần nào kiến-thức của họ để giúp đỡ sự phát-triển của con em trong gia-đình. Khi phụ-huynh hiểu-biết nhiều hơn về học-đường và học-trình, họ sẽ có thể giúp-đỡ con em trong gia-đình được hữu-hiệu hơn. Phụ-huynh cũng có thể giúp các em học-sinh ở trường hiểu biết về văn-hóa của họ qua việc kể chuyện cổ-tích, các ngày lễ, triển-lãm nghệ-thuật, văn-hóa và các hoạt-động khác. Những phụ-huynh chuyên-viên có thể bàn-luận về công-việc làm ăn của họ hoặc có thể tình-nguyên cố-vấn.

Các vị phụ-huynh nên làm quen với những phụ-huynh khác và lập từng nhóm phụ-huynh tự giúp-đỡ lẫn nhau về các vấn-đề có lợi-ích chung. Quý vị có thể thông-báo cho nhà trường biết, tuy-nhiên quý vị không cần phải được nhà trường chấp-thuận hay cho phép để hoạt-động. Những nhóm phụ-huynh Tương-trợ khác hẳn các hội Phụ-huynh và Giáo-chức (PTA) thường do học-đường điều-hành.

Những nhóm tương-trợ này có thể cộng-tác chặt-chẽ với các hội Phụ-huynh và Giáo-chức để làm những công-tác hữu-ích cho học-sinh. Những nhóm Tương-trợ này cũng có thể gia-nhập Ủy-ban Toàn-quốc các Công-dân Hoạt-động cho Giáo-dục (NCCE) để được giúp-đỡ về kiến-thức các vấn-đề và sách-lược hành-động hữu-hiệu. Địa-chỉ của Ủy-ban này là:

National Committee for Citizens in Education

900 Second Street NE, Suite 8

Washington D.C. 20002-3557

số điện-thoại là 1- 800-638-9675

Ủy-ban này xuất-bản nhiều tác-phẩm về sự tham gia của phụ-huynh vào học-đường và có bán tài-liệu về vấn-đề này.

Những tổ-chức sau đây cũng có thể cung-cấp những tài-liệu hữu-ích:

The Home and School Institute: 1201 - 16th Street, NW. Washington D.C. 20036, (202) 466-3633.

National Congress of Parents and Teacher: 700 North Russ Street, Chicago, IL 60611, (312) 787-0977.

Teachers Involve Parents in School (TIPS). John Hopkins University, 3401 N. Charles St., Baltimore, MD. 21218. (301) 338-7570.

California Coalition of Parents/Community Involvement in Education (CCPIE): 810 Miranda Green, Palo Alto, CA 94306.

Institute for Responsive Education: 605 Commonwealth Avenue, Boston, MA. 02215.

D. QUYỀN-HẠN VÀ TRÁCH-NHIỆM CỦA PHỤ-HUYNH

Ngoài trách-nhiệm *tinh-thần*, phụ-huynh còn có trách-nhiệm *pháp-lý* đối với con em. Ở Hoa-Kỳ giáo-dục tiểu và trung-học có tính cách cưỡng-bách. Quý vị có trách-nhiệm phải cho con đi học. Ở California tất cả trẻ-em phải đi học đến khi tốt-nghiệp trung-học hoặc đã đủ 18 tuổi. Chúng phải đi học toàn thời-gian cho đến 16 tuổi. Cơ-quan công-lực có thể can-thiệp nếu quý vị không cho con-cái đi học khi chúng ở lứa tuổi phải đi học.

Trốn học. Quý vị cũng phải để ý đến sự chuyên-cần của con-cái. Mỗi khi con em vắng mặt, quý vị phải thông-báo nhà trường bằng điện-thoại. Khi con em đi học lại, quý vị phải gửi giấy cho nhà trường cho biết tên đứa bé, lý-do nghỉ học, thời-gian nghỉ học, với chữ ký và số điện-thoại của quý vị. Có ba loại vắng mặt :

- *vắng mặt có lý-do*: nếu nhà trường được thông-báo và nếu đứa trẻ đau-ốm, hoặc dự lễ an-táng, hoặc có hẹn với bác-sĩ hoặc luật-sư.
- *vắng mặt không lý-do chính-đáng*: khi nhà trường được thông-báo và đứa trẻ nghỉ học vì một lý-do khác.
- *trốn học*: khi đứa bé nghỉ học không được cha mẹ cho

phép hay cha mẹ không biết. Phụ-huynh phải chịu trách-nhiệm về sự trốn học của con-cái.

Nếu học-sinh trốn học hơn ba lần trong năm, học-sinh đó sẽ được xếp vào hạng học-sinh *trốn học thường-xuyên*. Nếu học-sinh đi trễ hơn ba lần trong năm học và mỗi lần trễ hơn 30 phút thì học-sinh đó cũng được xem như trốn học. Khi học-sinh trốn học thường-xuyên thì nhà trường sẽ gửi thư thông-báo phụ-huynh. Thư sẽ cho phụ-huynh biết:

- con em của họ trốn học
- luật pháp buộc cha mẹ phải bắt con-cái đi học
- phụ-huynh nào không buộc con-cái đi học thì sẽ bị truy-tố
- có những chương-trình dành cho trẻ-em trốn học

PHIẾU ĐIỂM LỚP MẪU GIÁO

Khái-niệm cơ-bản	Tam cá nguyệt	1	2	3	4
Nhận được màu-sắc					
Nhận được hình-thể					
Nhận được vị-trí					
Nhận được kích-thước					

Khái-niệm ngôn-ngữ	Tam cá nguyệt	1	2	3	4
Hiểu ngôn-ngữ nói					
Biết lắng tai nghe					
Làm theo lời chỉ-dẫn					
Phát-biểu tư-tưởng rõ-ràng					

Khái-niệm toán-học	Tam cá nguyệt	1	2	3	4
Hiểu cách dùng các con số					
Nhận dạng được các con số					
Viết được các con số					

Hạnh-kiểm	Tam cá nguyệt	1	2	3	4
Biết trách-nhiệm					
Lễ phép					
Biết cộng-tác					
Tập-quán học-hành					
Làm xong bài đúng giờ					

Xảo-năng cơ-động	Tam cá nguyệt	1	2	3	4
Biết điều-hợp các bắp thịt lớn					
Biết điều-hợp các bắp thịt nhỏ					

Giải-thích các mẫu-tự cho điểm:	Chuyên cần
G = Bình	Số ngày vắng mặt:
S = Bình-thứ	Số ngày có mặt:
I = Cần cố-gắng thêm	Số ngày đi trễ:
NA =Không liên-hệ	

Lời phê	
Tam cá nguyệt 1	Chữ ký giáo viên
Tam cá nguyệt 2	Chữ ký giáo viên
Tam cá nguyệt 3	Chữ ký giáo viên
Tam cá nguyệt 4	Chữ ký giáo viên

Pupil's Name
School

School Year
Teacher

GRADING KEY

- A Outstanding Achievement
- B Good, Above Average Achievement
- C Successful Achievement
- D Below Average Achievement
- F Unsuccessful Achievement
- + Area of Strength
- ✓ Area to Strengthen

Marking Period	1	2	3
READING			
Reads with fluency			
Applies decoding skills			
Understands text			
Summarizes content			
Applies critical thinking skills			
Comment			
WRITING			
Expresses ideas clearly			
Exhibits variety in sentences			
Uses grammar/mechanics			
Applies spelling skills			
Writes legibly			
Comment			
MATHEMATICS			
Knows basic facts			
Performs basic operations			
Applies concepts			
Uses problem-solving strategies			
Comment			

COMMENTS

- 1 Eager to learn
- 2 Good effort, attitude
- 3 Student is improving
- 4 Absence/attitudes affect work
- 5 Behavior interferes with work
- 6 Effort needs to improve
- 7 Demonstrates pride, respect, responsibility
- 8 Not prepared for class; lacks organization
- 9 Homework/assignments not turned in on time
- 10 Poor attitude; not responsible
- 11 Modified program/evaluation

Marking Period	1	2	3
SOCIAL SCIENCE			
Comments			
SCIENCE/HEALTH			
Comments			
LISTENING/SPEAKING			
Listens attentively			
Expresses ideas clearly			
Participates in group work			
Can be heard and understood			
Comment			
FOLLOWS CLASS RULES			
Comment			

O -Outstanding Achievement
Requires minimal instructional guidance.
Consistently grasps concepts.
Consistently produces high quality work.
Consistently applies and extends skills.
Consistently demonstrates critical/creative skills.

S -Successful Achievement
Requires regular instructional guidance.
Usually grasps concepts.
Usually produces work of satisfactory quality.
Usually applies skills.
Shows evidence of critical/creative skills.

N - Needs Improvement
Requires frequent instructional guidance.
Needs modified assignments.
Produces work of inconsistent quality.
Needs frequent re-teaching and practice.
Shows little evidence of critical/creative skills.

Your child is assigned to the —
grade for the 19— school year.

High School Report Card								
Student Name _____		Student Number _____		Grade Level _____				
Report Period: From _____ To _____								
Period	Course	Teacher	Mark (Grade)	Credit Earned	Citizen- ship	Work Habits	Class Absences	Teacher Comments

Marks (letter grades), Citizenship (behavior), Work Habits									
A		B		C		D		F	
Excellent	Above Average	Average	Below Average	Failing	P	CR	NC	I	NM
Passing	CR <td>NC <td>I <td>NM <td>Passing</td> <td>CR <td>NC <td>I <td>NM </td></td></td></td></td></td></td>	NC <td>I <td>NM <td>Passing</td> <td>CR <td>NC <td>I <td>NM </td></td></td></td></td></td>	I <td>NM <td>Passing</td> <td>CR <td>NC <td>I <td>NM </td></td></td></td></td>	NM <td>Passing</td> <td>CR <td>NC <td>I <td>NM </td></td></td></td>	Passing	CR <td>NC <td>I <td>NM </td></td></td>	NC <td>I <td>NM </td></td>	I <td>NM </td>	NM
Outstanding	S <td>N <td>U <td>W <td>O <td>S <td>N <td>U <td>W </td></td></td></td></td></td></td></td>	N <td>U <td>W <td>O <td>S <td>N <td>U <td>W </td></td></td></td></td></td></td>	U <td>W <td>O <td>S <td>N <td>U <td>W </td></td></td></td></td></td>	W <td>O <td>S <td>N <td>U <td>W </td></td></td></td></td>	O <td>S <td>N <td>U <td>W </td></td></td></td>	S <td>N <td>U <td>W </td></td></td>	N <td>U <td>W </td></td>	U <td>W </td>	W
Satisfactory									
Needs Improvement									
Unsatisfactory									
Withdraw									

- **phụ-huynh** có quyền gặp **nhân-viên học-đường** để bàn cách giải quyết việc trốn học.

Phá-hoại. Phụ-huynh cũng phải chịu trách-nhiệm pháp-lý và tài-chánh nếu con-cái của họ phá-hủy hoặc làm thiệt hại đến tài-sản của nhà trường. Điều này bao gồm sách vở và học-liệu cho học-sinh mượn cũng như trường-ốc. Phụ-huynh chịu trách-nhiệm pháp-lý và tài-chính về những thương-tích mà con em gây ra cho những học-sinh khác hay nhân-viên học-đường.

Đuổi tạm và Đuổi hẳn. Con-cái của quý vị có thể bị đuổi tạm hoặc đuổi vĩnh-viễn vì một vài lỗi nặng đã phạm phải trong sân trường, trong lúc đến trường hoặc ở trường đi về nhà, trong giờ ăn trưa dẫu ở trong hoặc ngoài khuôn-viên nhà trường, hoặc trong lúc đi về sau khi tham dự một sinh-hoạt do trường bảo-trợ. Ban Quản-trị mỗi học-khu hoạch-định những quy-luật về hành-kiểm và kỷ-luật riêng cho học-khu mình. Quý vị có thể hỏi nhà trường để xin một bản quy-luật về kỷ-luật của học-khu mình. Những kết-quả của sự vi-phạm kỷ-luật thường gồm có phạt cấm-túc, họp giữa phụ-huynh và nhà trường, đuổi tạm, đuổi vĩnh-viễn, và các biện-pháp khác. Thường-thường những hành-động sau đây là nguyên-nhân của hình-phạt đuổi tạm hay vĩnh-viễn:

- **Đánh lộn.** Làm kẻ khác bị thương, toan làm kẻ khác bị thương, hoặc hăm-dọa hành-hung.
- **Vũ-khí.** Dem theo, bán, hoặc cung-cấp súng, dao, chất nổ, hoặc các vật nguy-hiểm khác.
- **Ma-túy và rượu.** Dem theo, sử-dụng, bán hay cung-cấp bất cứ chất ma-túy nào. Bị ảnh-hưởng của bất cứ chất ma-túy nào, rượu hay các chất làm người ta say.
- **Trộm.** Đã trộm hay toan trộm hay tổng-tiền.
- **Phá-hoại.** Đã phá-hoại hay toan phá-hoại tài-sản học-đường hay của tư-nhân.
- **Ăn-cắp.** Đã ăn-cắp hay toan ăn-cắp tài-sản học-đường hay tư-nhân hoặc chứa-chấp các vật đánh cắp.
- **Thuốc lá.** Mang theo hay sử dụng thuốc lá.

- *Sự thô-tục.* Phạm một hành-động thô-tục hoặc dùng một lời lẽ thô-tục.
- *Khiêu-khích.* Phá-rối sinh-hoạt học-đường. Khiêu-khích nhân-viên học-đường.
- *Băng-đăng.* Bất cứ hành-vi hay y-phục nào chứng tỏ học-sinh là thành-phần một nhóm người đe-dọa sự an-ninh của học-đường.

Ban Quản-trị học-khu qui-định phương-thức trừng-trị bằng sự đuổi học tạm hay vĩnh-viễn hoặc bằng các biện-pháp khác và các biện-pháp kỷ-luật được đăng trong bản điều-lệ mà quý vị có thể xin nhà trường cung-cấp.

Là phụ-huynh, quý vị có những *quyền* sau đây:

• **Quyền được biết:**

- *Về sự học-hành của con-cái,* duyệt xét hồ-sơ do nhà trường lưu-trữ, được hỏi ý-kiến về những quyết-định về giáo-dục, tham-gia trong việc quyết-định chính-sách và kháng cáo những quyết-định mà quý vị cho rằng thiếu công-bằng.
- *Về chính-sách, quy-luật, và điều-lệ liên-quan đến:*
- Vệ-sinh, khám sức-khỏe, chích ngừa v..v...
- Chuyên cần: vắng mặt có phép, không được phép, và trốn học. Nhà trường có nhiệm vụ thông-báo phụ-huynh mỗi khi học-sinh nghỉ học và phụ-huynh có nhiệm vụ thông-báo nhà trường nếu con-cái nghỉ học.
- Kỷ-luật và hạnh-kiểm.
- Thời-biểu của năm học: ngày lễ, ngày họp giữa phụ-huynh và giáo-chức, phiếu điểm, v..v....
- Các môn học, tổ chức học-trình, phương-pháp giảng-huấn, học-liệu nhà trường cho mượn, các chương-trình đặc-biệt, các sinh-hoạt ngoài học-trình và thể-thức ghi danh. Luật-pháp qui-định rằng các học-sinh kém Anh-ngữ (LEP) phải được giảng-dạy

bằng một ngôn-ngữ mà các em có thể hiểu được. Luật-pháp không bắt-buộc nhà trường phải theo một phương-pháp hay chương-trình nào nhất định nhưng chương-trình áp-dụng phải bảo-đảm rằng học-sinh sẽ thành-công và cung-ứng cơ-hội giáo-dục đồng-đều cho những học-sinh này.

- Điều-kiện bắt-buộc về các môn học: tiêu-chuẩn lượng-định và thăng-tiến, chính-sách làm bài ở nhà, điều-kiện tốt-nghiep v.v...
- **Xem-xét hồ-sơ của con-cái mình do nhà trường lưu-giữ.** Hồ-sơ cá-nhân ghi-chép tất-cả các dữ-kiện về thành-tích học-vấn, khả-năng, và đặc-điểm xã-hội của học-sinh từ Mẫu-giáo đến lớp Mười hai. Phụ-huynh có thể xem hồ-sơ trước sự hiện-diện của nhân-viên học đường. Không một ai khác được xem trừ khi có án-lệnh của tòa. Nếu có những chi-tiết sai sự thật, gây hiểu lầm hay kỳ-thị thì quý vị có thể khiếu-nại
 - Tiếp-xúc với hiệu-trưởng hay các nhân-viên khác dạy dỗ con em quý vị.
 - Tiếp-xúc với giáo-viên vào ngày giờ thuận-tiện cho cả đôi bên, và nếu cần, có sự giúp đỡ của người thông-dịch.
- **Được hỏi ý-kiến**
 - Trước khi có sự thay-đổi trong việc sắp xếp lớp học cho con em quý vị.
 - Khi con em quý vị phải ở lại lớp.
 - Khi con em quý vị ghi tên vào một chương-trình đặc-biệt.
 - Khi một nhân-viên học-đường không phải là giáo-viên trác-nghiem con em quý vị.
- **Dự-thính các buổi họp của Ban Quản-trị Học-khu.**
- **Tham-gia các Tổ-chức Phụ-huynh.**

•Kháng-cáo những quyết-định của học-đường.

Nếu quý vị bất đồng ý-kiến với những quyết định có liên quan đến con em hay quý vị nghĩ rằng con em bị đối-xử bất công, quý vị có quyền kháng cáo. Quý vị phải tìm xem viên chức nào có thể giải quyết được vấn đề tranh chấp. Người đầu tiên có thể giải quyết những ưu tư và than phiền của quý vị về sự tiến bộ trong việc học hành của con em quý vị là giáo viên. Quý vị nên xin hẹn gặp giáo viên để thảo luận. Nếu quý vị không hiểu Anh ngữ thì nên yêu cầu có người thông dịch giúp đỡ. Nếu nhà trường không thể cung cấp thông dịch viên thì quý vị hãy tự mình đem theo người thông dịch. Nếu những khiếu-nại của quý vị không được thỏa mãn thì quý vị có thể tiếp xúc với cấp cao hơn theo thứ tự: giáo viên, cố-vấn (ở các trường Trung-tiểu và Trung-học), phó hiệu-trưởng, hiệu-trưởng, phó giám-đốc, giám-đốc học-khu và Ban Quản-trị. Quý vị phải tuân theo những quy-lệ do Ban Quản-trị đặt ra khi muốn đưa đơn khiếu-nại nhân-viên học-khu.

Là phụ-huynh của học-sinh kém Anh-ngữ, quý vị còn có thêm những quyền-hạn khác. Quý vị có quyền đòi hỏi nhà trường cung-ứng những dịch-vụ hỗ-trợ ngôn-ngữ theo luật-định. Thiên VI của Đạo-luật Dân-quyền năm 1964 buộc học-khu phải cung-ứng cơ-hội Giáo-dục Đồng-đều cho tất cả mọi học-sinh bất kể nguồn-gốc quốc-gia. Luật Cơ-hội Giáo-dục Đồng-đều năm 1974 qui-định rằng các học-khu phải có những chương-trình giáo-huấn đặc-biệt cho những học-sinh kém Anh-ngữ mục-đích để giúp các em vượt qua các trở-ngại ngôn-ngữ. Nhiều tiểu-bang có luật-lệ và chỉ-thị liên-quan đến quyền giáo-dục của học-sinh kém Anh-ngữ. Nếu nhà trường định sắp con em quý vị vào một lớp song-ngữ (dùng một ngôn-ngữ không phải là tiếng Anh để giảng-dạy), nhà trường phải thông-báo quý vị rõ vì sao họ lại sắp xếp như vậy, tính-chất và mục-tiêu giáo-dục của chương-trình và những giải-pháp khác có thể lựa -chọn cho con em quý vị. Nhà trường cũng phải thông-báo để quý vị biết kết-quả của bài thi Anh-ngữ mà con em quý vị đã thi sau khi được ghi-danh vào học. Nhà trường phải thông-báo quý vị rõ những điều này bằng một ngôn-ngữ mà quý vị có thể hiểu được. Quý vị có thể yêu-cầu nhà trường dung-ứng

thông-dịch viên cho các buổi họp giữa phụ-huynh và giáo-chức, hoặc những buổi họp với nhân-viên học-đường liên-quan đến vấn-đề kỷ-luật hoặc việc sắp lớp cho con em quý vị.

Tài-liệu để tham-khảo thêm

Arnold, Sarah et al. *Resource Guide on Parent and Citizen Participation in Education*. Boston: Institute for Responsible Education, 1988.

Schimmel, David and Louis Fischer. *Parents, Schools, and the Law*. Washington D.C: National Committee for Citizens in Education, 1987.

Your School: How Well Is It Working? Washington D.C.: National Committee for Citizens in Education, 1982.

VIETNAMESE-ENGLISH GLOSSARY (IIIC)

A

âm-nhạc:	music.
án-lệnh:	court order.
an-ninh (sự):	safety.

B

bản kê-khai:	list.
băng-đăng:	gang.
bất đồng ý-kiến:	disagree.
biện-pháp:	measure.
biểu-lộ:	express.
bình (hạng, điểm):	good.

C

cải-tiến:	improve.
cấp cao hơn:	higher level.
Cơ-hội Giáo-dục Đồng-đều (luật):	Equal Educational Opportunity Act.
công-bằng:	just, fair; thiếu công-bằng: (bê công) unjust, unfair.
công-kích:	attack.
cùng lứa tuổi:	(of) the same age.

CH

chất nổ:	explosive.
chích ngừa:	inoculation.
chủ-quan:	subjective.
chuẩn-bị:	prepare.
chuyên-cần:	diligence, attendance.
chứa-chấp (kẻ):	receiver.

D

dọa nạt:	threat.
dự-án:	project.
Dân-quyền (luật):	Civil Rights Act.
dịch-vụ:	service.

D

điều-hợp:	coordinate.
đuổi học (vĩnh viễn):	expulsion; (tạm): suspension

G

giải-quyết:	resolve.
giám-đốc học-khu:	superintendent.
giao-hoàn:	return.
giấy cho phép	permission slip.

H

hăm-dọa:	threat.
hạn-chế:	restrict, confine.
hãnh-diện:	proud; sự hãnh-diện: pride
hành-hung:	violence.
hạnh-kiếm:	behavior.
hiểu lầm:	misunderstand; gây hiểu lầm: misleading.
hình-phạt:	punishment.
hỗ-trợ ngôn-ngữ:	language support.
học-liệu:	instructional materials.
hỏng:	fail; sự hỏng, thất bại: failure.
họp (buổi) giữa phụ-huynh và giáo-chức:	parent-teacher conference.
hữu-hiệu:	effective.

K

kế-hoạch:	plan.
kỳ-thị (có tính cách):	discriminatory.
khai-giảng (ngày):	opening of school.
khái-niệm cơ-bản:	basic concept.
khám sức-khỏe:	physical examination.
kháng cáo:	appeal.
khiểm-nhã:	discourteous.
khieu-khích:	challenge.
khieu-nại:	complain.
khuyến-cáo:	advise.
khuyến-khích:	encourage.
khuyết-điểm:	weakness.

kích-thước: size.

L

lãnh-vực: area.
lễ (ngày): holiday.
lời phê: comment.
lớp, cấp lớp: grade.
lưu ý: pay attention.

M

ma-túy (chất): drug.
mẫu-tự (chữ cái): letters.
mẹ-đẻ (tiếng): mother (tongue), primary (language).
mục-tiêu: objective.

N

nản-lòng (làm): discourage.

NG

ngần-ngại: hesitate.
ngữ-văn (môn): language arts.

NH

nhận-dạng: identify.
nhân-viên song-ngữ: bilingual staff.
nhược-điểm: weakness.

P

phá-hoại (sự): vandalism.
phá rối: disturb.
phát-biểu: express.
phạt giam: detention.
phiếu điểm: (thành-tích biểu): report card
phương-pháp: method.

Q

quan-hệ: relation.

Quản-trị Học-khu (ban):

School Board.

R

rút ngắn:

shorten, reduce.

rượu:

alcohol.

S

sự thật:

truth; đúng sự thật: true, truthful.

sai sự thật: untrue, false.

súng:

gun.

T

tiến-bộ, tiến tới (sự):

progress.

tập-quán:

habit.

tế-nhị:

tactful.

tư-vấn (ủy-ban):

advisory (committee).

TH

thẩm-định:

assess, evaluate.

thành-tích:

achievement.

thất-lạc (bị):

lost.

thô-tục:

vulgar.

thông-minh (sự):

intelligence.

thuốc lá:

tobacco.

thương-tích:

injury.

TR

trễ (đi):

late.

triển-lãm (cuộc):

exhibit.

trở-ngại ngôn-ngữ:

language barrier.

trộm cắp:

theft.

trốn học (sự):

truancy.

trung-bình:

average.

Ư

ưu (hạng):

excellent.

ưu-ái:

concern.

ưu-điểm:

strength.

ưu-tiên:

priority; sắp theo thứ-tự ưu-tiên:
prioritize.

V

vắng mặt (nghỉ học):

absent.

vũ-khí:

weapon.

X

xuất-sắc:

outstanding.

Y

yếu-tố:

factor.

CÂU HỎI (III C & D)

Xin quý vị khoan tròn mẩu-tự chỉ câu trả lời đúng

1. Thành-tích biểu cấp tiểu-học không ghi điểm của môn học sau đây:
 - a) vệ-sinh
 - b) đọc văn
 - c) khoa-học xã-hội
 - d) đại-số
2. Mẩu-tự “O” dùng để phê điểm có nghĩa là:
 - a) kém
 - b) hỏng
 - c) trung bình
 - d) xuất-sắc
3. Gần đây một số học-khu không dùng lối cho điểm bằng mẩu-tự mà bằng một câu phê-phán như “năng-khiếu đang nẩy mầm.” Câu này có nghĩa là:
 - a) giỏi
 - b) trung bình
 - c) kém
 - d) xuất-sắc
4. Trắc-nghiệm năng-khiếu dùng để thẩm-định:
 - a) trí thông-minh và xảo-năng
 - b) kiến-thức
 - c) đức-hạnh
 - d) sức-mạnh
5. Trong những buổi họp với giáo-viên, quý vị nên đến trường:
 - a) vào đúng giờ hẹn không sớm hơn hoặc trễ hơn một phút

- b) đến sớm hơn độ nửa giờ
 - c) đến trễ hơn độ mười phút
 - d) đến sớm hơn năm, ba phút
6. Nếu quý vị đến trễ thì:
- a) giáo-viên sẽ nổi giận và không tiếp quý vị
 - b) hiệu-trưởng sẽ đóng cửa trường và không để quý vị vào
 - c) giáo-viên sẽ không có đủ thì giờ để bàn-luận cùng quý vị
họ phải tiếp những phụ-huynh khác theo giờ hẹn trước
 - d) con em quý vị sẽ bị phạt
7. Nói chuyện với giáo-viên, quý vị sẽ biết được những điều sau đây:
- a) thời-sự quốc-tế
 - b) học-lực và hạnh-kiểm của con em
 - c) những ước-mơ thầm-kín của con em
 - d) những chuyện rối-ren giữa nhân-viên học-đường
8. Quý vị nên tiếp-xúc với giáo-viên ng những trường hợp sau đây:
- a) chỉ khi nào muốn biết được học-lực và hạnh-kiểm của con em
 - b) chỉ khi nào muốn biết cách giúp con em học-hành ở nhà
 - c) chỉ khi nào con em gặp phải khó khăn ở học đường
 - d) trong tất cả các trường hợp a, b, và c
9. Khi quý vị có những thắc-mắc và gặp giáo-viên để tìm cách giải-quyết, quý vị nên:
- a) tìm cách tự bào-chữa cho mình
 - b) dành quyền nói và đừng để giáo-viên nói
 - c) công-kích những điều giáo-viên nói sai
 - d) lắng nghe giáo-viên giải thích và cùng tìm giải-pháp

10. Mục-đích chính của Ủy-ban tư-vấn là tạo cơ-hội để phụ-huynh:
- a) có dịp kết-bạn với Giám-đốc Học-khu
 - b) có dịp kết-bạn với Ban Quản-trị
 - c) kết-bạn với các phụ-huynh khác
 - d) được tham-vấn về những quyết-định liên-quan đến việc học-hành của con cái họ
11. Ủy-ban Tư-vấn Song-ngữ của mỗi trường là do:
- a) hiệu-trưởng bổ nhiệm
 - b) phụ-huynh toàn học-khu bầu ra
 - c) phụ-huynh tất cả học-sinh trong trường bầu ra
 - d) phụ-huynh các học-sinh kém Anh-ngữ bầu ra
12. Một trong những lợi-ích của việc phụ-huynh tham-gia tự-nguyên giúp học-đường là:
- a) thấu-đạt kiến-thức để giúp con em học-hành trong gia-đình hữu-hiệu hơn
 - b) được trở thành phụ-giáo
 - c) được lãnh phụ-cấp
 - d) được khen thưởng và tặng quà
13. Hoa-Kỳ áp-dụng chế-độ giáo-đục:
- a) tự-do
 - b) cưỡng bách
 - c) giáo-phái
 - d) tất cả các câu a, b, c, đều không đúng
14. Theo luật Tiểu-bang California, trẻ em bắt-buộc phải đi học:
- a) cho đến hết cấp đại-học
 - b) cho đến hết lớp 6

- c) cho đến hết lớp 10
 - d) cho hết lớp 12, hoặc đủ 18 tuổi
15. Nếu con-cái ở tuổi phải đi học mà phụ-huynh không cho chúng đi học thì:
- a) không ai có quyền xen vào vì đây là xứ tự-do
 - b) nhà-trường cho người đến bắt chúng đi học
 - c) hiệu-trưởng đến-phỏng vấn phụ-huynh
 - d) nhân-viên công-lực lập biên-bản để truy-tố ra toà
16. Nếu con cái làm thiệt hại đến tài-sản học-đường hoặc gây thương-tích cho kẻ khác thì:
- a) phụ-huynh không chịu trách nhiệm vì “ai làm nấy chịu”
 - b) nhà-trường đành “chịu thua”
 - c) phụ-huynh phải chịu trách-nhiệm pháp-lý và tài-chính
 - d) phụ-huynh chỉ cần lánh mặt là yên chuyện
17. Phụ-huynh có thể:
- a) xem-xét hồ-sơ của con em mình lưu-trữ ở trường mà không cần có sự hiện-diện của nhân-viên học-đường
 - b) phải có sự hiện-diện của nhân-viên học-đường
 - c) mượn hồ-sơ về nhà ba ngày
 - d) có thể lấy hồ-sơ về nhà vĩnh-viễn
18. Trong những buổi họp của ban Quản-trị Học-khu phụ-huynh có thể:
- a) tham dự, bàn cãi, bỏ phiếu về các vấn-đề của học-khu
 - b) thảo-luận vấn-đề ngân-sách
 - c) bỏ phiếu bất-tín nhiệm các nhân-viên học-đường
 - d) có quyền dự-thính
19. Theo Luật Dân-quyền 1964 và Luật Cơ-hội Giáo-dục Đồng-

đều 1974, học khu phải cung-ứng chương-trình giáo-dục sau đây:

- a) giáo-dục song-ngữ
- b) giáo-dục đặc-biệt
- c) giáo-dục bằng tiếng mẹ-đẻ của học sinh
- d) giáo-dục bằng ngôn-ngữ mà học sinh có thể lãnh hội và vượt qua được trở-ngại ngôn-ngữ

20. Nếu nhà-trường xếp con em quý vị vào một chương trình riêng như giáo-dục song-ngữ, giáo-dục đặc-biệt v...v..., nhà-trường:

- a) không cần phải thông báo cho quý vị vì đó là quyền của nhà trường
- b) phải xin án-lệnh của tòa mới được thi hành
- c) phải thông-báo cho phụ-huynh và giải thích lý do đặc-điểm và mục-tiêu của chương-trình
- d) phải xin phép đặc-biệt của Bộ Giáo-dục Tiểu-bang

GIẢI-ĐÁP CÁC CÂU HỎI (III. C & D)

- | | |
|-------|-------|
| 1. d | 11. d |
| 2. d | 12. a |
| 3. c | 13. b |
| 4. a | 14. d |
| 5. d | 15. d |
| 6. c | 16. c |
| 7. b | 17. b |
| 8. d | 18. d |
| 9. d | 19. d |
| 10. d | 20. c |

CONCLUSION

Helping your child achieve in school is a two-pronged approach. On the one hand, you help your child *at home* so that he or she will be well-prepared for school. On the other hand, you become involved with teachers and *school personnel* so you understand the kind of program your child receives at school, and know how well your child is doing. Following is a list of questions that help you decide what you need to do to help your child achieve in school.

1. Helping My Child at Home

- Do I provide a quiet time and a place with necessary supplies for my child to study?
- Do I respect my child's feelings as I do those of other family members?
- Do I talk to my child about the importance of education in life?
- Do I encourage my child to do the best work possible without applying undue pressure?
- Do I show pleasure and pride in my child's accomplishment?
Do I praise my child for a job well done or for effort made?
- Do I set up with my child home rules, such as a regular time for homework, limitations for watching television, and what will happen if homework is not completed?
- Do I check on my child's homework each night, sign and date it, if required, and insist that the completed assignment is in my child's backpack before bedtime?
- Do I review homework that the teacher has returned and pay close attention to comments?
- Do I read to my child every day or encourage my child to read to me? Do I read to my child in our home language?
- Do I encourage my child to use the library for reading for assignments and for pleasure?

2. Involvement in School

- Have I established and maintained a good working relationship with my child's teacher(s) and school principal and informed them that I am concerned with my child's education?
- Do I understand school rules, policies, programs and make my views known?
- Have I visited my child's classroom, observed the teacher's style, and looked over the instructional materials?
- Have I attended all the parent-teacher conferences and other school events?
- Am I prepared for the parent-teacher conferences? Do I ask the teacher about my child's strengths and weaknesses and request information on how I can help my child at home?
- Am I prepared to ask for extra help from the school to solve my child's learning and behavior problems?
- Have I considered joining the PTA or a parent's self-help group?
- Have I considered becoming a volunteer at the school?

KẾT LUẬN

Giúp con em thành-công ở học-đường là một công việc đòi hỏi hai cố-gắng khác nhau. Một đấng ở nhà quý vị phải giúp con em để chuẩn bị chúng trong việc học ở trường. Đấng khác quý vị phải tiếp-xúc với giáo-viên và nhân-viên học-đường để hiểu rõ chương-trình con em quý vị theo học ở trường và biết rõ con em học-hành ra sao. Sau đây là bảng liệt-kê những câu-hỏi giúp quý vị quyết định phải làm những gì để giúp con em thành-công ở học-đường.

1. Giúp con em ở nhà

- Tôi có cung-ứng cho con em một chỗ học và giờ học yên-tĩnh cùng những vật-liệu cần-thiết để chúng học-hành không?
- Tôi có tôn-trọng những cảm-nghĩ của con tôi giống như những cảm nghĩ của những người khác trong gia-đình không?
- Tôi có nói chuyện với con tôi về sự quan-trọng của việc học-hành trong đời không?
- Tôi có khuyến-khích con tôi về hết sức cố-gắng học-hành mà không hối- thúc quá mức không?
- Tôi có biểu-lộ niềm vui và hãnh-diện khi con tôi đạt thành-tích tốt không? Tôi có khen-ngợi con tôi khi chúng học-hành giỏi hay có cố-gắng không?
- Tôi có cùng con em thiết-lập quy-luật trong gia-đình như giờ-giấc phải làm bài ở nhà, hạn-chế giờ xem truyền-hình và hậu-quả gì nếu không làm bài?
- Mỗi đêm tôi có duyệt qua bài làm, ký tên và đề ngày vào bài, nếu nhà trường đòi hỏi, và buộc con em phải bỏ bài vào cặp trước khi đi ngủ?

- Tôi có đọc bài làm của con tôi sau khi đã được giáo-viên chấm và xem kỹ lời phê của giáo-viên không?
- Hàng ngày tôi có đọc sách cho con tôi nghe hoặc khuyến-khích con tôi đọc sách cho tôi nghe không? Tôi có đọc tiếng mẹ-để cho con tôi nghe không?
- Tôi có khuyến-khích con tôi dùng thư viện để đọc sách nhà trường buộc đọc và đọc sách để tiêu-khiển không?

2. **Tham gia vào học-đường**

- Tôi có giữ quan-hệ tốt với giáo viên và hiệu trưởng không và có cho họ biết rằng tôi rất quan tâm đến việc học hành của con tôi không?
- Tôi có hiểu rõ quy-luật, chính-sách, chương-trình của nhà trường không và tôi có phát-biểu ý-kiến của tôi về các vấn-đề đó không?
- Tôi có viếng-thăm lớp học của con tôi không, quan-sát lề-lối dạy của giáo-viên, và xem qua các học-liệu dùng trong lớp hay không?
- Tôi có tham-gia các buổi họp giữa giáo-chức và phụ-huynh và các sinh-hoạt học-đường khác hay không?
- Tôi có chuẩn bị sẵn cho các buổi họp hay không? Tôi có hỏi giáo-viên về các ưu-điểm và khuyết-điểm của con tôi không và có hỏi cách-thức để giúp-đỡ con tôi ở nhà không?
- Tôi có sẵn sàng yêu-cầu nhà trường giúp-đỡ thêm để giải-quyết những vấn-đề học-hành và hạnh-kiểm của con tôi không?
- Tôi có nghĩ đến việc gia-nhập Hội Phụ-huynh và Giáo-chức (PTA) hay những nhóm phụ-huynh tương-trợ không?
- Tôi có nghĩ đến việc tình-nguyên giúp việc cho nhà trường không?

